

Thánh - Kinh Báo



HOA TÀN KẾT TRÁI NGỌT!

«**H**ÃY vui-mừng trong Chúa luôn!» Gì nữa? «Hãy vui-mừng đi!» (Phil. 4: 4). Đó, sứ-đồ Phao-lô đã viết lời này trên giấy từng-trái. Xấp mấy chúng ta, ông bị khủng-hoảng đủ thứ! Phải, ông ở nghèo, ăn đói, giậm lên đồng gai hoạn-nạn: ngồi tù có, phải đòn có, bị ném đá có, gặp chìm tàu cũng có... Gian-truân thay, đời Phao-lô! Dầu vậy, gương ông vẫn sáng, tiếng ông vẫn đập bèn tai tín-đồ: «Hãy vui-mừng trong Chúa.» Thế nào là vui-sướng thật? Phùn-phụt như nước suối có nguồn, mạch vui cứ phun ra từ một tấm lòng hòa-thuận với Chúa, có vẻ bình-an, không kể tình-hình dễ hay khó, hoàn-cảnh vui hay buồn, sức-lực khỏe hay yếu. Phải chăng vô-số tín-đồ đã nếm nước đó? Vui-sướng thật, người đời chẳng hề biết đến! Vì họ «ở thế-gian không có sự trông-cậy và không có Đức Chúa Trời» (Êph. 2: 12). Họ dầu hái được đóa hoa vui-sướng tạm-thời, nhưng sớm nở, tối tàn, chẳng chút hương thừa còn lại! Sánh với vui-sướng thật—như ánh sao sáng—của tín-đồ Chúa, nó giống tia sáng cây bông. Trong giây-lát, nó lấp-láng sáng-chói, có lẽ ăn đứt ngôi sao, nhưng tiếc thay, chẳng bao lâu, sáng đó biến đi, tối-mờ lại hoàn mờ-tối!



TAY NANG-NIU

HỒI vui-sướng thật! Mây khủng-hoảng kéo đến chẳng? Không che khuất được mây. Tro nghèo-túng bốc lên chẳng? Không dập tắt được mây. Mục-sư Miller đã nói: «Ồ, không có tác đất; đi, không có chiếc xe; sai-khiến, không có một dây-tór; khi chết, phải nằm nhờ mộ người; Chúa Jê-sus nghèo-cực đến đâu! Nhưng, nay Ngài ở trên trời, giàu-có dư-dật. Vậy, nếu tín-đồ dẫn lòng chờ-đợi, cũng sẽ giàu-có như Ngài.» Ôi, con chồn có hang, chim trời có ổ, Ngài không chỗ gối đầu! Thế mà Ngài phán: «Sự vui-mừng của ta ở trong các người, và sự vui-mừng của các người được trọn- vẹn» (Giăng 15: 11).

Đối với con-cái Chúa, trong cơn khủng-hoảng cũng có vui-mừng thật. Vì chính thời-buổi này, tín-đồ có thể cảm-biết, trên vai mình, vẫn có bàn Tay nhơn-từ vỗ-về môn-trón. «Thuốc đắng dã tật,» đó há chẳng là thời-thể làm ích cho kẻ yêu-mến Đức Chúa Trời? Họ được Ngài cung-cấp mọi thứ cần-dùng y theo sự Ngài giàu-có trong nơi vinh-hiễn. Dầu không được mọi sự ao-ước, song vẫn được sắm-sẵn đủ thứ cần-dùng bởi lòng rộng-rãi của CHA trên trời.

LÀN sóng khủng-hoảng tràn-ngập khắp nơi. Hiện-thời lắm người phải rút lương, một lần, hai lần, ba lần! Nhưng, ngợi-khen Chúa! sự cần-dùng càng rộng, nước ân-diễn càng dào. Nghe đây, lời một tin-đồ: «Trước khi tin Chúa, gặp những lúc thiếu công ăn việc làm, tôi thường buồn-bực quá đỗi. Nhưng nay dầu phải như vậy, tôi và cả nhà cũng vẫn tươi-cười, vì biết nhờ Chúa.» Một thánh-đồ lại nói: «Hãy lấy lòng hồn-nhiên mà nhờ Chúa, hãy vui tánh mà phục-tùng Ngài, anh em sẽ được thịnh-lợi, nhuần-thấm trong mạch ân-diễn. Thử-thách càng nặng, lực-lượng ta càng tăng. Đấng chăn hiền-lành dắt anh em theo đường nên đi, tới chuồng hạnh-phước. Hãy phó-thác mọi sự vào tay Ngài.»

Như trò đi học, ta cắp sách vào trường thế-giới. Cha chả, Thầy cho bài khó! Phát phiền. Nhưng, khoan đã. Một ngày kia, ta sẽ cảm ơn Thầy, vì Thầy đã nhọc hơi tốn sức dạy ta bài học thử-thách của đời này, khiến cho «chơn cứng, đá mềm,» sửa-soạn bước tới con đường đời đời vui-sướng. Hãy lắng nghe bác-sĩ *Simpson*: «Thời-buổi khó-khăn chính là hòn đá thử đức-tin thật hay giả. Những lúc thịnh-lợi, sáng-chói như mặt trời mới mọc, nhờ Chúa thật dễ dường bao! Song, đến khi có việc khó-khăn trêu-chọc, bấy giờ mới biết đức-tin thế nào. Vậy, những sự xảy ra đều đủ thử đức-tin cả. Nhiều lần Chúa đặt ta vào nơi cần phải nhờ Ngài về đường vật-chất: ăn, mặc, ở, tiền-bạc...»

THUỐC TIẾT-KIỆM

MỘT dân-tộc cũng như một cá-nhơn, nạn khủng-hoảng này có đòi đều giúp ích. Gió thuận, buồm xuôi, «có tiền, mua tiên cũng được,» nhơn-dân hay buông mình vào vòng vật-dục xa-hoa. Mạn khủng-hoảng thịnh-linh vây phủ thế-giới, họ bèn phải ngừng bước và suy-tính trước vực khó-khăn. «Đứt tay, hay thuốc,» ý-vị thay lời đó! Bên tai chúng tôi hãy còn văng-vẳng câu chuyện của mục-sư *Calas* vừa sang từ Pháp: Hiện nay bên Tây, phần đông đã bớt được nhiều món xa-xí: khiêu-vũ, chớp bóng, hát bội... Họ lại có tâm-tình nghiêm-trang, thanh-nhã, biết suy biết nghĩ hơn trước nhiều.

Dịp may là mẹ đẻ thành-công. Bây giờ chính là lúc tiện gieo giống Tin-lành vào đất tốt. Nhiều nhà đơng-đạo và chánh-khách đã bừng mắt dậy, biết nhơn-dân cần phải nhờ chuông tôn-giáo lay tỉnh hồn mê, công-nhận có Đức Chúa Trời, giữ tín-nhiệm trong các công-cuộc kinh-doanh buôn-bán. Phải, đó là phương thuốc chữa đời khỏi sợ cái bệnh khủng-hoảng! Kia, lắm người: Đức Chúa Trời? Không cần! Công-bình? Không cần! Ngay-thẳng? Cũng không cần! Nhưng, nhờ nạn khủng-hoảng này, Đức Chúa Trời phán với các nước và cá-nhơn: «Hãy trở lại và xây bỏ mọi sự phạm-pháp của các người; vậy thì sự gian-ác không trở nên có hư-nát cho các người» (Ê-xê 18:30).

ĐIỀM TÁI-LÂM

TẤN kịch khủng-hoảng còn có một cảnh khác diễn dưới mắt con-cái Đức Chúa Trời. Có lẽ nó chỉ là một điềm báo Chúa sắp tái-lâm. Này, nhìn quanh mình, ta há chẳng thấy mọi sự rất ứng-nghiệm lời tiên-tri Chúa: «Dân các nước sầu-não rối-loạn vì biển nổi tiếng om-sòm và sóng-dào. Người ta nhơn trong khi đợi việc hung-dữ xảy ra cho thế-gian, thì thất-kinh mất vía» (Lu 21:25, 26). Nát óc suy-nghĩ, các tay cầm quyền, các nhà buôn-bán không biết nguyên-nhơn «sầu-não rối-loạn.» Nhưng, hỡi tin-đồ! đã rõ cái điềm trong thời-buổi này, hãy «ngước đầu lên, vì sự giải-cứ...gần tới.» Cứ chờ-đợi! Chờ-đợi như mấy đầy-tớ kia chực Chủ yêu-mến sắp trở lại từ nước xa. Khá «siêng-năng mà chớ làm biếng; phải có lòng sốt-sắng; phải hầu việc Chúa. Hãy vui-mừng trong sự trông-cậy, nhịn-nhục trong sự hoạn-nạn, bền lòng mà cầu-nguyện.»—*T. K. B.*



HUYẾT CÓ CỨU NGƯỜI KHÔNG ?

Ấy là trong Đấng Christ, chúng ta được cứu-chuộc bởi huyết Ngài, được tha tội, theo sự dư-dật của ân-diễn Ngài.—Ê-phê-sô 1:7.

MỤC-SU LÊ-VĂN-LONG, PHÁI-VIÊN TỔNG-LIÊN-HỘI, FAIFOO, TRUNG-KỲ

CÓ người thuật rằng: Một xứ kia bên châu Phi, khởi mở trường dạy học, chưa được bao lâu, thầy giáo đã từ chức. Đến phiên thầy giáo thứ hai, thứ ba cũng phải bỏ trường lánh đi. Thở-nhơn cứ dốt-nát, cũng vì tánh già-man bạo-ngược của họ. Sau có một thầy giáo định ý quyết dạy người bần-xứ học cho được mới đành.

Trước khi khai trường, thầy ta vào làng-xóm dò-xét dân-tình phong-tục, thăm-viếng và khuyên con em đi học. Ngày khởi dạy, học-trò lễ-tụ cũng đông. Đúng giờ, ai nấy đều chăm mắt vào thầy. Thầy cầm phấn viết vào bảng đen mười điều luật nhà trường. Trò nào phạm điều thứ nhất: bị đánh 10 roi; điều thứ hai: 20 roi; điều thứ ba: 30 roi; đến điều thứ mười thì phải đánh 100 roi. Hễ phạm một điều luật trọng hơn, thì phải đòn nặng hơn mười roi.

Cách ít ngày, một trò phạm vào điều luật thứ tư. Dẫn trò phạm ra đứng trước mọi người, thầy cỡi áo mình, đưa lưng trần, trao roi vào tay trò phạm, biểu đánh vào lưng thầy. Trò phạm rằng:

— Con phạm tội, sao con lại đánh thầy?

— Nếu con không đánh thầy, ắt roi này đánh con.

Trò phạm đánh đôi roi nhè-nhẹ. Thầy tiếp: «Theo phép, phải đánh thẳng tay.» Đánh mấy cái, trò ta bỏ roi chạy. Thầy bắt lại, bảo phải đánh đủ số.

Đánh xong, lưng thầy roi máu! Trò phạm khóc lớn tiếng, mọi trò đều khóc, thầy cũng khóc.

Từ đó về sau, thầy trò cảm-mến nhau, học-hành tấn-tối, học-sanh ngày một tăng thêm, trường càng mở rộng.

Tích này có thể ví với sự giáo-hóa của đời.

I. HUYẾT CAO-QUÍ

a) Dầu có tôn-giáo, học-vấn, nhưng phải nhờ huyết Chúa Jê-sus.—Vi tôn-giáo và học-vấn vẫn

vô-quyền. Các vị giáo-chủ và những nhà hiền-triết Đông Tây xưa nay cũng như các thầy giáo trước trong thí-dụ kia, lấy luân-lý, triết-lý, luật-pháp, vân vân, làm mẫu-mực dạy người, dầu cho học thông, cũng không thể cảm-hóa lòng người, đổi dữ ra lành được.

Khi làm chứng đạo Tin-lành, tôi thường thấy người ta tự xưng là biết làm phải, làm lành, nên họ hay đọc những câu: «Tâm hành từ-thiện, hà tu nỗ lực khán kinh»¹; «vi thiện-giả, thiên báo dĩ phước»² vân vân. Xin hỏi: Ai là người «vi thiện?» Ai là bực

(1) Lòng làm việc lành, cần chi phải rán sức xem kinh. (2) Ai làm lành, nấy được trời đền phước cho.



MỤC-SU LÊ-VĂN-LONG

tâm hành «từ-thiện?» Sao lại còn có câu: «Ngô vị kiến thiện-nhơn»¹? Vì «chẳng có một người làm đều lành.»

Có người dạy rằng: Muốn thoát khỏi tội-ác, khổ-sở, thì phải kiêng-cữ các thức ăn, phải chịu khắc-khổ ép mình. Vì «muốn thoát khổ, thì diệt thân,» học đòi theo cái triết-lý huyền-bí cao-thâm kia, may ra mới được thoát khỏi tội trần, vân vân. Vậy sao lại có những câu: «Chỉ ước-nguyện một điều là khỏi già, khỏi đau, khỏi chết.» «Thân người đã suy, mà chánh-đạo vẫn tìm chưa được.» «Khoanh chơn ngồi dựa gốc cây, thề rằng ngồi cho đến kỳ đắc đạo; hễ chưa đắc đạo, thì không đứng lên.» Ấy cũng chẳng khác gì người đã ra côngkiếm thuốc trường-sanh bất-lão.

Còn nhà thi-sĩ *François Rabelais* nói rằng: «Học văn mà không lương-tâm, chỉ gây nên bại-hoại linh-hồn.» Luân-lý, luật-pháp cũng không phải là thứ hóa người ra lành, thánh; song chỉ là mảnh gương soi rõ tội phạm đó thôi (Rô 3: 20).

b) Huyết làm giá chuộc mạng người.—Chúa Jêsus không dạy người lấy công chuộc tội, nhưng lấy ơn cứu người, cũng như thầy giáo sau trong thí-dụ trên, chính Ngài đã đổ huyết mình để cứu người vậy. Kinh-thánh chứng rõ Chúa là Đấng vô-tội, là Đấng Tạo-Hóa (Gi. 8: 46; 10: 30). Chúa hiểu thấu nguyên-bồn tội-ác của người ta, cầm quyền thưởng phạt, có sức cứu khỏi quyền tội và sự chết mất (Thi 139: 12; Gi. 3: 36; 11: 26). Vì «Chúa tái-tạo (theo bản Kinh-thánh chữ Pháp) linh-hồn tôi» (Thi 23: 3). Đấng kính thay, Đấng yêu-thương loài người đã lấy huyết mình rửa sạch tội-lỗi chúng ta! (Khải 5: 1).

«Ấy là trong Đấng Christ, chúng ta được cứu-chuộc bởi huyết Ngài, được tha tội theo sự dạt-dạt của ân-diễn Ngài.»

II. HUYẾT QUYỀN-PHÉP

a) Người đời chê-bai đạo huyết.—Thường nghe người nói: «Đã xưng là

tôn-giáo, thì chuyên về mặt khuyến thiện, noi theo gương tốt, học-tập triết-lý. Nên tổ-chức cho có cái vẻ trang-nghiêm, hầu cho mắt người trông thấy, lòng được cảm-kích mà phải sùng-phục. Chớ còn như cứ chuyên nói về danh Jêsus, huyết đền tội, thì không được tao-nhã.» Thương thay cho cái tôn-giáo như thế ấy! Than ôi cho cái đời quá yêu-chuộng đạo-đức như vậy! Hèn chi mà biết bao người chỉ đua theo lẽ-phép bề ngoài, nhờ-cậy công-đức riêng mình, thờ-lạy vật giả-dối hư-không, bỏ hẳn lẽ thật của Đấng Thượng-Đế. Bởi thế, nên Kinh-thánh đã nói trước: «Đức Thánh-Linh phán tỏ-tường rằng, trong đời sau-rốt có mấy kẻ sẽ bội đạo mà theo các thần lừa-dối và đạo-lý của quỷ dữ, bị lầm-lạc bởi sự giả-hình của giáo-sư dối là kẻ có lương-tâm đã lì, họ sẽ cấm cưới gả và biểu kiêng các thức ăn Đức Chúa Trời đã dựng nên cho kẻ có lòng tin và biết lẽ thật tạ ơn mà dùng lấy.» Vì họ không biết rằng «không có sự đổ huyết, thì không có sự tha-thứ» (Hê 9: 22).

b) Huyết linh-nghiêm.—Xưa đấng tiên-tri thấy Chúa Jêsus, liền kêu lên rằng: «Kia, Chiên Con của Đức Chúa Trời là Đấng cất tội-lỗi thế-gian đi.» Kinh-thánh thường nói về con sinh và huyết con sinh dâng tế-lễ là chỉ bóng về Chúa Jêsus dâng mình trên cây thập-tự. Vì, trước khi Chúa Jêsus giảng-sanh, Đấng Tạo-Hóa đã dạy cho người đời dâng lễ chuộc tội bằng huyết con sinh. Ấy là do sự vâng lời mà được linh-nghiêm bởi công-nghiệp của Chúa Jêsus; cùng hiệp cách-thức Đức Chúa Cha đã vẽ trước trong cái kiêu-mẫu, tức là Kinh-thánh Cựu-ước, chỉ-định về cái phương-pháp cứu-rỗi của Chúa Jêsus sau này vậy. Còn từ cây thập-tự của Chúa Jêsus trở về sau, người ta chỉ lấy đức-tin mà tin-cậy Chúa và công-việc Chúa đã làm rồi. Tại cây thập-tự, Chúa nói: «Mọi việc đã được trọn.» Há chẳng phải là Chúa

(1) Ta chưa thấy người lành.

đã làm xong mọi công-việc của luật-pháp, chảy huyết chịu hình-phạt thay cho mọi người trên đời từ buổi sáng-thể đến ngày tận-thế đó sao? Đó là phương-pháp cứu-rỗi độc-nhứt, miễn là ta tin đến.

Xưa người đời phạm tội trọng cùng Chúa, đến nỗi thiên-sứ phải giết nhiều người. Còn phần người vâng lời Chúa, dùng huyết con sinh bôi ngoài cửa làm dấu-hiệu, thì thiên-sứ lại không giết người nhà. Vì có chép: «Huyết bôi trên nhà các người ở, sẽ dùng làm dấu-hiệu, khi ta hành-hại xứ..., thấy huyết đó, thì sẽ vượt qua, chẳng có tai-nạn hủy-diệt các người» (Xuất 12: 13).

Nhà người Việt-nam ta cũng có cái tương-tợ như thế: Hai bên cửa ngõ có hai miếng giấy, trên một miếng toàn là màu đỏ và có chữ rằng: «Thiên hành dĩ quá»¹. Vì có nào chỉ dùng sắc đỏ? Bốn chữ ấy có nghĩa chi? Sự tích gì?

Nghĩa câu Kinh-thánh đã dẫn trên kia là cái bả chỉ về huyết của Chúa Jê-sus, làm giá chuộc tội mọi người. Nên thiên-sứ không hình-phạt người nhờ đến huyết đền tội.

Lại mỗi hương-thôn ta, đều có lấy huyết con sinh làm lễ tế. Thử hỏi, thì người đáp rằng: «Cỗ-nhơn hình tợ thú,...nhự mao, ằm huyết.» (Người xưa hình giống thú, ăn lông, uống huyết). Nếu vậy, thì giải-quyết về con sinh và huyết con sinh dùng trong lễ giao tế Đấng Thượng-Đế là thế nào?

Kinh-thánh giải rằng: «Chúa không thích-đẹp hi-sinh hoặc của-lễ chay. Chúa đã sỏ tai tôi, Chúa không có đòi của-lễ thiêu hay là của-lễ chuộc tội.» Đó là một hình-bóng chỉ về đời bây giờ để tỏ rằng các lễ-vật và hi-sinh dâng đó không thể làm cho kẻ thờ-phượng được vẹn lành về lương-tâm. Đó chẳng qua là mạng-linh của xác-thịt, cũng như các lễ ăn, uống, rửa sạch, chỉ lập cho đến kỳ hoán-cải vậy (Thi 40: 6, Hê 9: 9-10).

(1) Trời đã đi qua.

Kỳ hoán-cải là kỳ nào? Kỳ Jê-sus đã đến làm ứng-nghiệm lời Kinh-thánh rồi. Kia, «Nay tôi đến; trong quyền sách đã chép về tôi (tức Chúa Jê-sus).» Vì Đấng Christ đã hiện đến làm thầy tế-lễ thượng-phẩm của những sự tốt-lành sau này; Ngài vượt qua đền-tạm lớn hơn và trọn vẹn hơn, không phải tay người dựng ra, nghĩa là không thuộc về đời này; Ngài đã vào nơi rất thánh một lần thì đủ hết, không dùng huyết của dê đực và của bò con, nhưng dùng chính huyết mình mà được sự chuộc-tội đời đời (Thi 40: 7; Hê 9: 11-12).

Một nhà truyền đạo nói: Có bà cụ kia tánh hay tìm đạo. Có lẽ cụ đã nhiều phen sùng-bái các nơi cung-điện, lắm lúc viếng cảnh am-tự đền-đài, quy-y thọ-phái, cầu hồn, rước lễ. Sau lại được kinh-nghiệm lễ đạo Tin-lành. Cụ thường khuyên cậu con trai mình nên tin-cậy Chúa Jê-sus. Cậu ta từ-chối không nhận. Thấy con quá buông-lung lòng dục, sa-đắm tội-ác, cụ càng lo-sợ, lại càng khuyên con tin-cậy Chúa. Cậu rằng: «Jê-sus, Jê-sus chi! Huyết, huyết gì ghê vậy! Mẹ khéo mê-tin, lại làm rối trí con. Con đây không thể tin-phục được.» Lòng thiết-thạch của bà cụ không thể diềm-nhiên, nên cậu ta thỏ rằng:

—Con chịu không nổi mà! Nếu mẹ cứ nói cái tên Jê-sus kia bên tai con, thì mẹ con ắt lìa nhau...

—Con ơi! Mẹ biết Chúa Jê-sus có quyền cứu con thoát khỏi xiềng-xích tội-ác, bối-rối, lo-rầu, ban bình-an cho con, đó con! Hỡi con, nguyện hãy thấy mặt con, thì mẹ nói danh Jê-sus cho con.

Cậu ta bỏ nhà, lìa mẹ, tìm bạn đồng-chí cho được ý hiệp tâm đầu. Ngờ đâu ở chưa yên chỗ, ông bạn chí-thân lại bày ra nói chuyện Jê-sus.

—Ừa, lạ kia, ngày nay anh cũng có Jê-sus à?

Cậu đi ra nơi khác, vợ-vẫn buồn-rầu, tình-cờ gặp một người vai mang cái bao, tay ôm chông sách. Buông lời hỏi thử, người liền đáp rằng: «Sách

cắt nghĩa về Chúa Jêsus...rơi huyết đèn tội...»

Húy! vừa nghe qua, cậu ta bèn quát-mắng bịt tai, rồi đi một đỗi, tự than rằng: «Tôi đi đâu cho khỏi nghe huyết của Jêsus?»... Lạ thay! bỗng như có tiếng từ trời đáp rằng: «Địa-ngục là nơi không có huyết của Jêsus.»

Kìa, Kinh-thánh dạy: «Kẻ giày-đạp Con Đức Chúa Trời, coi huyết của giao-ước là huyết mình nhờ nên thánh, là ô-uế, lại khinh-lờn Đức Thánh-Linh ban ơn, thì anh em há chẳng tưởng rằng người ấy đáng bị hình rất nghiêm đoán-phạt hay sao?»

«Còn những kẻ hèn-nhát, kẻ chẳng tin, kẻ đáng gớm-ghét, kẻ giết người, kẻ dâm-loạn, kẻ phù-phép, kẻ thờ hình-tượng, và phạm kẻ nào nói dối, phần của chúng nó ở trong hồ có lửa và diêm cháy bùng-bùng: đó là sự chết thứ hai.»

Về những người tin-cậy Chúa Jêsus: «Chúa đã chịu giết lấy huyết mình mà chuộc cho Đức Chúa Trời những người thuộc về mọi chi-phái, mọi tiếng, mọi dân-tộc, mọi nước. Chúa đã ngự lên trên cao, dẫn theo những phu-tù. Và Ngài đã làm cho những người ấy nên nước và thầy tế-lễ cho Đức Chúa Trời.»

Lời kết

Hỡi qui độc-giả! Anh em há chưa từng biết quyền-phép của Đấng Christ đã cứu khắp nhơn-gian khỏi những tánh độc-dữ, hung-ác, giã-man hay sao? Độc-giả còn đợi đến bao giờ sẽ công-nhận Cứu-Chúa Jêsus? Độc-giả tưởng mình còn thì-giờ bình-an bao lâu nữa? Nay, tính chung toàn-cầu: một phút đồng-hồ hơn 75 người chết, độc-giả

biết đâu rằng mình không vô cái số ấy? «Vì bằng chúng ta nói mình không có tội chi hết, ấy là chúng ta lừa-dối mình, và lẽ thật không ở trong chúng ta. Còn nếu chúng ta xưng tội mình, thì Ngài là Đấng thành-tín công-bình để tha tội chúng ta và ban cho chúng ta sạch mọi điều gian-ác... Và huyết của Đức Chúa Jêsus, Con Ngài, làm sạch mọi tội chúng ta» (I Gi. 1: 8-9, 7).

«Vì biết rằng chẳng phải bởi vật hay hư-nát như bạc hoặc vàng mà anh em đã được chuộc khỏi sự ăn-ở không ra chi của tồ-tiên truyền lại cho mình, bèn là bởi huyết báu Đấng Christ, dường như huyết của Chiên Con không lỗi không vít, đã định sẵn trước buổi sáng-thế, và hiện ra trong cuối các thời-kỳ vì có anh em, là kẻ nhơn Đức Chúa Jêsus tin đến Đức Chúa Trời, tức là Đấng đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại» (I Phi 1: 18-21).

Ai có tai hãy nghe (Ma 13: 9). Nguyên độc-giả nghe và làm theo như lời: «Hễ nghe đến danh Đức Chúa Jêsus, thì mọi đầu gối trên trời, dưới đất, thủy đều quì xuống, và mọi lưỡi thủy đều xưng Jêsus-Christ là Chúa mà tôn-vinh Đức Chúa Trời là Đức Chúa Cha.» Nếu độc-giả bịt tai, không chịu nghe lời Chúa, thì dầu bỏ nơi này đến chỗ nọ, đi khắp Đông-Pháp, hay là nói cho rộng, khắp thế-giới, cũng vẫn còn nghe danh Chúa Jêsus, và tiếng của sứ-giả Ngài rao-giảng. Hễ địa-cầu này còn ngày nào, thì Tin-lành còn tỉnh-thức hồn người mê ngày ấy.

«Tôi sẽ đi đâu xa Thần Chúa? Tôi sẽ trốn đâu khỏi mặt Chúa?»

CHẲNG NÓI NỬA LỜI!

Chẳng trêu-chọc kẻ trêu-chọc mình, chẳng hề mở miệng. Lời nói thường gây hại biết bao! Hãy nín-lặng; nếu họ vả mình, hãy gờ luôn má kia. Chớ đở mặt chống-cãi. Hãy làm thinh—đừng nói nửa lời. Chớ lo binh-vực danh-dự hoặc tánh-hạnh

mình: hai cái đó ở trong tay Chúa; cho nên, nếu ta cố tự giữ-gìn, ắt chỉ làm cho bị dơ-bẩn (I Cô 13:).

Hãy cẩn rằng, hãy làm thinh. Chỉ thốt một lời cũng đủ gây cho Bò-câu hiền-lành phải buồn-rầu, bối-rối, và trốn mất vì kinh-sợ. Hãy làm thinh,

chớ nói gì. Người ta hiểu sai mình chẳng? Mặc kệ! Sự đó sẽ phá ảnh hưởng mình, khiến tài làm lành phải kém-sút chẳng? Hãy giao cho Chúa. Ngài sẽ gánh-vác và săn-sóc giùm. Anh em bị kẻ khác làm hại, và danh thơm tiếng tốt mình bị xâm-phạm chẳng? Cũng được. Anh em phải *nhu-mi, khiêm-nhường, đơn-sơ* và *nhơn-từ*—chẳng nói nửa lời. Hãy để trí mình nương-dựa nơi Chúa, ngõ hầu được Ngài gìn-giữ bình-yên trọn- vẹn (Ê-sai 26: 3). Im! Hãy làm thinh trước mặt người ta, và yên-nghỉ trong Chúa. Chớ biện-bác, tranh-luận và phản-đối chút nào. Phải chăm-nom việc mình. Hãy yên-lặng (Ma 26: 7-13).

Đừng xét-xử hoặc lên án, đừng kiện-cáo hoặc bắt-bẻ. Đừng thốt nửa lời! chớ nói tục-tỉu, cay-nghiệt. Chớ hồ-nghi, sợ-hãi. Chớ dòm-hành kẻ khác để gây cho họ bị sỉ-nhục. Anh em tưởng kẻ khác nên xử-thế cách nào, thì cũng phải xử-thế cách ấy.

Thong-thả! Yên-lặng! Im hơi! Chớ nói cao-kỳ; mắt nhìn chẳng đủ phá cảnh bình-tĩnh êm-ái của linh-hồn. Hãy ép mình yên-lặng. Phải nhận-biết Đức Chúa Trời. Hãy ngậm miệng ở trước mặt Ngài. Tịch-mịch quý hơn ồn-ào.

Khi câu-nguyện, chớ lảm-bảm, kêu-ca. Đừng vói-vĩnh, đừng ép-uồng. Phải nói đơn-sơ, nhơn-từ, ngọt-ngào; phải để Chúa có dịp-tiện phán-dạy mình. Hãy lắng tai nghe tiếng Ngài. Nghe rồi phải vâng lời. Đó là cách tôn-kính và nhận-biết Ngài. Đừng mở miệng—chớ gân cổ cãi cho bằng được.

Lời nói sanh ra bồi-rối. Hãy yên-lặng. Đức Thánh-Linh phán như thế đấy. Đừng suy-nghĩ về ngày mai. Hãy chất mọi sự trên Ngài, và đừng nói gì. Chúng ta khó tư-tưởng, khó cầu-xin, khó tin-cậy đến nỗi không được yên-nghỉ và phải nôn-nao. Làm vậy tức là mời Đức Thánh-Linh đi. Sự lo-lắng làm cho nơi ở Ngài không vui-vẻ, và Ngài phải lia-xa (Phil. 4: 6-7).

Chẳng hề mở miệng nói với kẻ

khác rằng mình lo-lắng những gì và ước-ao biết phải làm gì. Đừng lấy công-việc của đời mình khỏi tay Chúa. Chính Ngài sẽ gìn-giữ ta bình-yên trọn- vẹn, song đừng đi xin kẻ khác dạy khôn hoặc dắt-dẫn mình (Gia 1: 5).

Tôi mới trải qua một cơn thử-thách khó-khăn, dai-dẳng. Tôi đi xe-lửa với anh tôi, bèn bày-tỏ tâm-sự cho anh luôn với mọi gánh nặng đang đè-ép mình. Tôi đề ý đến lời anh khuyên-dạy, song lời đó không phải ý-chỉ Đức Thánh-Linh; vậy, khi trở về chỗ cũ, tôi tan-nát lòng vì nghe Đức Thánh-Linh phán hỏi êm-dịu: «Người mới đi chất-vấn người kia chẳng? Ta không đáng cho người nhờ-cậy sao?» Tôi xin và được tha-thứ, lại bình-yên như trước, nhứt-định chẳng khi nào còn lấy công-việc mình khỏi tay Ngài, và sẽ dùng câu: «Chẳng nói nửa lời» làm khẩu-hiệu cho đời thiêng-liêng.

Hỡi anh em yêu-dấu, đừng lo về mình, và về việc riêng mình nữa. Nguyên Đức Thánh-Linh được tự-do hành-động trong đời ta. Hãy dẹp cách hoạt-động quay-cuồng, để Ngài có dịp-tiện phán và làm.

Hãy lấy tình yêu-thương mà làm chứng. Hãy vì Đức Chúa Jê-sus mà nói. «Các người sẽ làm chứng về ta.» (Sứ 1: 8). Nhưng chưa hết.

Phải đầu-phục Chúa. Nguyên tâm-thần anh em đã bị Chúa chiến-thắng cứ được bình-tĩnh. Nguyên miệng ta ngậm lại, lưỡi ta bị trói, tiếng ta tắc-tịt, mặt ta đáng yêu. Hãy để Ngài cai-trị, toàn-thể ta sẽ tịch-mịch, và dường sẽ tỏa ra hương ngát bình-an.

Đang khi lòng lặng-lẽ, miệng ngậm tăm, ta sẽ nghe tiếng ngọt-ngào, êm-ái của Ngài giống như sương-móc ban mai, hoặc ánh-sáng hừng-đông, hoặc gió hiu-hiu lúc trời chạng-vạng. Như vậy, ta mau được phước lành trong hiện-diện Ngài, và sẽ được đầy-dẫy vui-mừng vì chẳng nói nửa lời, **chỉ làm chứng cho Ngài mà thôi.**— *Trích dịch Stephen Merritt.*



NAM-KỶ

Lưu-hành tuyên-đạo bang.— Trong Juillet và Août, Bang truyền-đạo làm việc Chúa tại làng Hỏa-Lựu, chợ Vàm-Xán. Cảm ơn Chúa, tại chợ Xán Hỏa-Lựu hiện nay đã có một Hội-thánh. Người đã tin cả thấy được 57 người, trong số đó có 20 người mới chịu phép báp-têm, và 12 người đã chịu trước, với 25 người mới tin. Xin quý ông bà nhớ chỗ này mà cầu-nguyện cho.

Về việc mở Hội-thánh tại chợ Vàm-Xán, chúng tôi đã bàn-luận cùng ông mục-sư Mẫu-hội Ferry, và sẽ gửi đơn xin mở. Nơi này có một nhà tin-đồ dùng để tạm đỡ làm nhà giảng. Sự nhóm lại luôn có từ 25 người tới 40 người.

Tại chợ Hỏa-Lựu Vàm-Xán đây thật là sáng danh Chúa lắm, vì có nhiều người trước kia rất là xấu-xa, mà nay đã được ơn Chúa, đến đôi cả thấy trong viên-chức làng đều ngợi-khen quyền-phép Chúa.

Việc bán sách trong hai tháng này có ít, vì đã bán trong tháng Juin nhiều rồi.

Trong Juillet và Août, có 2.167 người được nghe đạo; có tới thăm được 456 nhà, có 20 người tin thêm và có 20 người mới chịu phép báp-têm. Tiền Lưu-hành tuyên-đạo bang thu 168\$51 và chi 170\$11. Như vậy, trong hai tháng này chỉ thiếu chút ít mà thôi, thật cảm ơn Chúa lắm.

Quý ông bà có lời hứa với Chúa về việc Bang truyền-đạo, xin sẵn lòng gửi đến, vì chúng tôi có cần dùng nhiều việc trong tháng này, nhưt là nước xăng và dầu. Nếu quý ông bà chậm-trễ, thì việc của Bang cũng phải chậm-trễ, vì không có dầu xăng.—*Huỳnh-văn-Ngà.*

Gò-công.— Rất cảm ơn Đức Chúa Jê-sus, chúng tôi đã được phép truyền Tin-lành tại 40 làng thuộc Gò-công. Ngặt vì thiếu lương cho người hầu việc, nên nay chúng tôi quyết ra món tiền để truyền đạo Chúa (II Cô 9: 7). Số tiền đó, chúng tôi mua sách để anh em nào đi làm chứng, thì lấy độ 0\$30 tiền sách làm lộ-phí.

Tại Hội-thánh Long-hựu, chúng tôi đã tổ-chức trường Chúa-nhật, có được 35 em vào lớp. Xin nhớ cầu-nguyện cho.

Tại Vĩnh-hựu, có ông chấp-sự Nhựt và ông Nguyễn làm sui cùng nhau. Vì có vợ chồng đôi trẻ, sui-gia giận-dữ nhau. Tôi bèn mời hai bên nhóm lại, nhưn danh Chúa mà khuyên hòa. Nhờ lời Thi-thiên 133: 1, anh em bèn xưng tội và hòa-hảo với nhau rồi. Qua ngày sau, cô em sanh hai con, nhưng một còn một mất, Đức Chúa Jê-sus ban ơn cho mẹ con được vui-mừng lắm.

Bà nữ chấp-sự Chợ ở Long-hựu không nhóm lại nhà giảng đã hai năm nay, nay bà tỉnh-ngộ, ăn-năn, khóc-lóc. Bà được ơn Chúa, khuyên người trở về cùng Ngài.

Từ ngày tôi tới Gò-công đến nay, đã được 52 người cầu-nguyện. Hôm Chúa-nhật 11 Septembre, tôi có mời ông Chủ-nhiệm Bùi-tự-Do xuống làm phép báp-têm cho 19 người.—*Huỳnh-văn-Thinh.*

Bến-tre.— Bồn-hội thỉnh-thoảng cũng có người ăn-năn tin Chúa; duy có phần tài-chánh thì rất thiếu-hụt, vì ở Nam-kỷ càng ngày càng khó-khăn về sự làm-ăn. Dầu vậy, nhờ Chúa là nơi tiếp-trợ, chắc Ngài không bỏ chúng tôi.

Đến đầu tháng Novembre, chúng tôi sẽ mở giảng bố-đạo và phục-hưng 3 ngày đêm. Xin cầu-nguyện giúp cho việc giảng này.—*Nguyễn-hữu-Khanh.*

Cần-thơ.— Tôi mới mắc bệnh bại. Xin các anh em nhớ cầu Chúa chữa lành cho tôi. Cảm ơn.—*Chấp-sự, Lê-văn-Nhứt.*

Cà-mâu.— Thầy Vương-chí-Sỹ, khi chưa tin Chúa, có bỏ sở linh tập trốn đi đến chín năm, nay thầy đi hầu việc Chúa, bị bắt ngày 24. Vậy, xin quý-vị cầu-nguyện giúp, nhờ ơn Chúa sắp-đặt giúp-đỡ cho thầy được bình-an theo ý Ngài. Rất cảm ơn. A-men—*Phan-lấn-Tranh.*

Ô-môn.— Tôi tin Chúa, bị cha mẹ tôi bắt-bớ đánh-đập, làm cho tôi rất buồn-rầu, và phải trải qua nhiều nỗi khó-khăn. Cho nên tôi phải tạm lìa cha mẹ, đi xuống

Cần-thơ, ở nhà thầy Út trong hai tháng. Nhờ Chúa yên-ủ và mấy người trong Hội giúp-đỡ, tôi được đứng vững.

Một ngày kia, Chúa khiến cho cha mẹ tôi thương-yêu và tìm-kiếm tôi về. Khi đã về nhà, tôi được bình-yên mà đi nhà giảng. Thật ngợi-khen quyền-phép Chúa!

Nhưng, thương-tiếc thay, cha mẹ tôi chưa tin Chúa! Vậy xin các quý ông bà làm ơn cầu-nguyện giúp. — Nguyễn-thanh-Niên, tự Ngọc-Chân.

TRUNG-KỶ

Hội-đồng Địa-hạt, Trung - kỷ.— Hội-đồng Địa-hạt Trung-kỷ phải đình lại là vì

kinh-tế thiếu-thốn trong Hội tự-trị tự-lập chưa quy-ên được một xu nào cho Hội-đồng. Vả lại, Hội Tam-kỷ rước Hội-đồng cũng có yêu-cầu về việc hoãn Hội-đồng lại trong một thời-gian, để cho đủ

tài-chánh về việc chi-phí Hội-đồng. Vậy xin tuyên-bố cho toàn cả hay rằng Hội-đồng đình lại ngày 8 đến 10 Novembre để cho tiện việc của cả Địa-hạt. — Đoàn-văn-Khánh.

Thánh-Kinh Học-Trường, Tourane.— Năm nay số học-sanh được 47 người: 26 nam học-sanh, 21 nữ học-sanh; chia làm bốn lớp. Ngày 26 Aout bắt đầu giảng phục-hưng, đến ngày 29 Aout khởi-sự học.

Năm nay Chúa dùng ông bà Đốc-học H. H. Hazlett, ông Giáo-sư Huyền và ông Giáo-sư Quốc mà dạy-dỗ chúng tôi.

Xin anh em khắp nơi nhớ cầu-nguyện để Chúa đổ mọi phước thiêng-liêng trên liệt-vị giáo-viên và trên chúng tôi tất cả, rèn-luyện chúng tôi có đủ tư-cách làm tôi-tớ Ngài, và ban cho chúng tôi khởi thiếu tiền ăn học. — Nguyễn-đình-Nhon.

Cầm - long.— Chúa đã cho phép mở

cuộc bố-đạo lần thứ nhứt ở Cầm-long trong 5 ngày đêm. Ngài dùng ông Trần-xuân-Phan, ông Đoàn-văn-Khánh, ông Phạm-Thành và ông Nguyễn-xuân-Diệm giảng ra nhiều bài rất cảm-động. Mỗi đêm, số thính-giả ước-chừng 300 người; song rất yên-tĩnh, không có sự ồn-ào gì cả. Thiệt là có Chúa cai-trị giữ-gìn!

Kết-quả có 5 linh-hồn trở lại cùng Chúa. Tin-đồ nhiều người cảm-động khóc-lóc, ăn-năn tội mình, quyết-định phân-rẽ thế-gian, một lòng theo Chúa. Có thêm 14 người chịu phép báp-têm.

Tôi xin thay mặt bôn-hội, có lời trân-

trọng cảm ơn các ông mục-sư đã đến giảng-dạy, và rất cảm ơn mẫu-hội, vì ông Stebbins chiếu-cổ giúp-đỡ. Lại xin đa-tạ các quý hội đã cầu-nguyện, nên công-việc được may-mắn vậy. Phan-văn-Pháp.



Thánh-Kinh nam nữ Học-trường, Tourane, Avril 1932

Vinh.—Theo ý Chúa, mẫu-hội đã sắp-dặt cho gia-quyển chúng tôi đến Vinh để hầu việc Chúa. Nhờ Ngài, đi đường được bình-yên, chúng tôi tới nơi nhằm ngày 31 Aout 1932. Sáng 1 Septembre, ông mục-sư Stebbins dẫn tôi vào thăm các quan ở tỉnh Vinh, được vui-mừng cả thấy. Sáng Chúa-nhứt, 4 Septembre, anh chị tín-giáo nhóm-họp thờ-phượng Chúa cách vui-mừng.

Hội-thánh Vinh lâu nay đã có nhiều kết-quả: hạt giống gieo ra các nơi khác đã nảy mầm và mọc lên rất nhiều. Song xin các quý ông bà cứ nhớ cầu Chúa ban ơn may-mắn thêm nữa. Thâm-tạ. — Bùi-trung-Quý tức Huệ.

Hà-tĩnh.—Xin quý ông bà yêu-dấu trong Hội Tin-lành cầu-nguyện Chúa cất khỏi bệnh đau màng óc cho tôi, để tôi hầu việc Ngài. Cảm ơn. — Hoàng-trọng-Nhứt.

BẮC-KỲ

Hội-dồng địa-hạt liên-hội Bắc-kỳ.— Từ 1 đến 3 Novembre, Hội-dồng địa-hạt liên-hội Bắc-kỳ sẽ nhóm tại Hải-phòng. Xin nhớ cầu-nguyện cho hội-dồng được Đức Thánh-Linh cai-trị và có nhiều kết-quả mỹ-mãn.

Sơn-tây.—Chúng tôi lấy làm đau-dớn báo tin về thân-bằng cố-hữu biết rằng con gái chúng tôi, là Lê-thị-Ngọc, đã ngủ yên trong Chúa và được an-táng bữa 16 Septembre 1932.—*Ông bà Lê-khắc-Hòa.*

Lạng-sơn.—Cách làng Quang-làng độ 16 cây số, có người Nung-Inh, tên là Hồ-văn-Đình, 25 tuổi, ở xóm Sa-dan, tổng Vạn-linh, châu Bằng-mạc, đã tin Chúa. Ông ấy có mời chúng tôi đến nhà phá bầy bàn-thờ thờ ma. Khi chúng tôi tới, thì chính ông ấy đã phá 6 cái bàn-thờ rồi; chỉ còn một cái nữa, họ gọi thờ ma «phi-pít.» Họ tin thứ con ma này lắm. Sau khi chúng tôi cầu-nguyện, Chúa bèn ban cho ông sức-mạnh thiêng-liêng. Tức thì ông lấy tay phá bàn-thờ con ma ấy, ném ra ngoài sân, gọi em gái lấy lửa đốt ngay. Kế đó, em trai ruột ông và một người hàng-xóm cũng cầu-nguyện tin Chúa. Vậy ơn Chúa đã cứu ông, và nhà-cửa ông được bình-yên lắm. Bây giờ, trong làng ông đã được 8 người Nung-Inh tin Chúa.

Đường đi đến làng này hiểm-trở khó-khăn, phải đi ngựa, leo một dốc núi đá dài 3 cây số, cao 15 thước. Hiện nay tại đây có nhiều người tin Chúa. Xin quý-hội cầu-nguyện cho chi-phái này mau có nhiều người trở lại cùng Chúa. Rất cảm ơn.—*Nguyễn-văn-Phán.*

Ninh-giang.—Tôi, tên là Trần-như-Đặc, 45 tuổi, ở làng Mỹ-lộc, tổng Như-thức, tỉnh Nam-định. Trước kia, vợ chồng tôi hay lễ-bái, đồng-bóng, nay cả nhà bảy người đã cầu-nguyện tin Chúa rồi. Xin hứa rằng: hễ gặp ai, nhứt là bạn đồng-bóng, tôi cũng khuyên người ta theo đạo Chúa. Xin các quý hội cầu Chúa cho cả nhà tôi được tái-sanh, cho tôi học thuộc lòng những câu Kinh-thánh quan-hệ trong buổi tối thứ sáu cầu-nguyện.—*Trần-như-Đặc.*

Hải-dương.—Từ ngày Chúa sai tôi đến đây để hầu việc Ngài, thật có nhiều sự khó-khăn, ngăn-trở trong cuộc truyền-bá đạo. Nhưng Ngài cũng ban cho được 4 người chịu phép báp-têm, nhập vào Hội-thánh.

Cách đây hơn một tháng, Chúa có kêu thêm được 3 người trở lại thờ-phượng Ngài. Họ dù chưa chịu phép báp-têm, song thường nhóm lại nhà giảng, thích đọc THÁNH-KINH BẢO, và cũng hiểu-biết sự cầu-nguyện. Trong số đó có một người bị gia-đình bắt-phục. Vậy xin các quý ông bà anh chị nhớ cầu-nguyện cho họ được đứng vững đến cuối-cùng. Cảm ơn.—*Lê-thiện-Thị.*

Ninh-giang.—Trong hai tháng Juin-Juillet có 5 người cầu-nguyện. Trong số đó có một ông lại dốt-đem được một người khác cũng cầu-nguyện nữa.

Cảm ơn Chúa, cậu Trần-hữu-Minh, tin-đồ Ninh-bình, ra ngoài này giúp-đỡ công-việc Chúa nhiều. Song cậu có ù tai một chút, xin cầu-nguyện cho.—*Vũ-dan-Chinh.*

Tự-nhiên.—Cô tin-đồ Lê-thị-Sửu chẳng may mọc mụn nơi xương vai, sưng lên to như cái bắp chuối. Cô và chồng cô hết lòng nhờ-cậy Chúa, mời chúng tôi đến nhơn danh Chúa mà cầu-nguyện cho. Nay cô đã được lành như thường. A-lê-lu-gia! —*Nguyễn-Đích.*

Cao-bằng.—Từ khi chúng tôi tới đây hầu việc Chúa, chưa có người trở lại cùng Ngài, thật là buồn! Nhưng tôi vẫn hết lòng tin-cậy nơi Chúa (Sáng 18 : 14 ; 28 : 15). Xin quý ông bà cầu-nguyện cho chúng tôi có người dạy tiếng Thổ, thì mới giảng đạo cho các chi-phái được, và cầu cho họ được nhận-biết Ngài.—*Nguyễn-văn-Quảng.*

AI-LAO

Paksé.—Tôi là Nguyễn-văn-Lầu, làm nghề thợ bạc. Vì gặp hoạn-nạn, nên mắc nợ nhiều, không có tiền trả! Nhưng tôi chỉ nhờ Chúa thương-xót mà giúp-đỡ tôi trong lúc này. Xin anh em trong Hội-thánh nhớ đến tôi mà cầu-nguyện giúp cho, ngõ hầu Chúa mở cho tôi một con đường đặng tìm-kiếm được việc làm và lần lần có tiền trả nợ. Rất cảm ơn.—*Nguyễn-văn-Lầu.*

Xin giúp nhau cùng!—Hạn mua THÁNH-KINH BẢO năm 1932 đã gần mãn rồi! Xin các độc-giả yêu-qui nhớ cho rằng hễ ai chưa trả tiền hoặc còn thiếu ít nhiều, thì làm ơn kíp gửi về cho bản-báo để tiện tính sổ. Mạng sống của tờ báo là ở trong tay anh em, xin anh em giúp cho, đừng để bản-báo phải đặt thơ lới hỏi mà thêm phiền-phi. Cảm ơn.—*T. K. B.*



(Tiếp theo)

CHƯƠNG THỨ TÁM

TỔNG-Ý

Tin-dồ ăn-ở theo tánh xác-thịt, sao khỏi gặp bước khốn-khó trong đời thiêng-liêng? Ma-quỉ dùng lời dối-trá, ngấm-đe, bày cảnh giàu-sang, lo-lắng để dụ họ lại đầu-phục nó. Nếu ta muốn thắng, thì quyết phải thuộc về Chúa, chớ không hàng nó, nhứt-định thà chết còn hơn phạm tội. Nhưng, tiếc thay! Biết bao tin-dồ dùng sức xác-thịt mà chiến-đấu, chớ không nhờ sức Chúa, nên thua Ma-quỉ, bị nó làm hại. Vậy, ta phải nhờ Đức Thánh-Linh dắt-dẫn, cầu Chúa vừa-giúp, vâng-theo lời Ngài, đứng vững trong sự trông-cậy. Có làm như thế, mới thắng nổi Ma-quỉ, luôn với lòng chẳng tin và tánh nghi-ngờ. Phải luôn cầu Chúa cứu-giúp, đóng đinh mình vào thập-tự-giá, thì mới toàn-thắng và được phước.

VÂY THÀNH

CHẰNG bao lâu, các đạo binh đáng sợ bõ vây Thành-lũy, Linh-hồn chìm-đắm trong vòng khiếp-kinh. MA-QUI tức-giận, vì không thấy kẻ giúp-đỡ mà mình tin-cậy. Nó cố phá cửa Tai, nhưng ưỡng công, bèn phải lui về.

Bấy giờ, nó đào hầm, truyền đắp gò-nồng quanh Thành và đóng binh-lính địa-ngục ở đó hết thảy, để làm cho Thành-lũy Linh-hồn hãi-hùng và phải đầu-hàng. Nhưng đạo binh THÁI-TỬ để ở trong Thành chiến-đấu rất can-dảm, đến nỗi quân thù bị xô-đuổi. MA-QUI truyền kéo ngọn cờ lớn sắc đen trên hòn núi đặt tên bằng danh-hiệu nó. Có thêu lò lửa hừng, giữa có linh-hồn, làm biểu-hiệu. Đoạn, nó sai một tên lính mỗi đêm đánh trống âm-âm, rất là ghê-gớm, để làm cho kẻ bị vây kinh-khiếp, mệt-nhọc và phải đầu-hàng. Tiếng trống đó thật rất đáng sợ, khiến cư-dân run-rẩy hãi-hùng.

MA-QUI DỤ-HÀNG

Một tối, tên lính đánh trống nói rằng: «Ta truyền sứ-mạng này cho cư-dân: Ai hàng-phục, nấy được chủ ta tha chết.» Trăm họ trốn cả vào đồn-ải, đến nỗi chẳng ai trả lời.

Đêm hôm sau, MA-QUI bèn sai MỒ-MÃ làm sứ-giả. Tên này truyền lệnh cho cư-

dân mở cửa Thành cho MA-QUI, vì MA-QUI há chẳng phải là chủ thật của Thành? Nếu Thành-lũy Linh-hồn cứ phản-nghịch, ắt sẽ bị hủy-diệt đấy.

THÀNH-LŨY LÀM THINH

Cư-dân chẳng đáp lại nửa lời. Nhưng Thành-lũy nhóm cuộc tổng-hội-nghị, và nhứt-định đi giải-bày mọi việc với quan Ngự-tiền Bi-thơ. Một vài tướng-tá cũng dự hội-nghị đó. Có lẽ Ngài cứu được họ khỏi tình-hình nguy-hiểm, hoặc giúp họ đặt một tờ biểu dâng cho THÁI-TỬ EM-MA-NU-ÊN? Nhưng quan Bi-thơ xét đơn họ, rồi trả lời rằng: «Họ đã lia-bỏ THÁI-TỬ, quên lời Đấng Yên-ủ khuyên-dạy; vậy, tốt hơn là cứ để cho họ tự kiếm phương-thế mà lo công-việc. Họ có luật-pháp THÁI-TỬ và có thể để luật-pháp đó dắt-dẫn mình.» Câu đáp lại ấy dường như cối xay bằng đá rơi vào lòng cư-dân và đè-nén họ ít lâu.

CÁC QUAN TRONG THÀNH PHẢI TỰ LO-LIỆU

Họ đứng trong địa-vị khốn-cùng, thăm-thiết biết bao! Kẻ thù đứng cửa và chực hủy-diệt mình, mà trong Thành thì Đấng Yên-ủ không chịu dắt-dẫn! Nhưng Xa-trưởng, là ông LƯƠNG-TÂM, không chịu để việc gì khiến mình ngã lòng, bèn nghiên-cứu lời quan Cố-vấn (người được kẻ khác hỏi ý-kiến) đáp lại, rồi nói với cư-dân

rằng: «Lời quan Cố-vấn triều-đình có nghĩa là chúng ta phải chịu kết-quả của tội-lỗi mình ít lâu nữa. Song mấy lời đó cũng bao-gồm mỗi hi-vọng này: chúng ta sẽ được giúp-đỡ và giải-cứu. Thành-lũy còn mắc vòng kinh-khiếp năm bữa nửa tháng nữa, rồi EM-MA-NU-ÊN sẽ tới giải-cứu.» Hết thấy được giục lòng bởi ánh sáng trông-cậy đã phát-sanh từ lời quan Ngự-tiền Bi-thơ.

MA-QUI LẠI XÂM-HÂM VÀ DỤ-HÀNG

Binh-tướng MA-QUI lại xâm-hâm, nhưng bị xô-đuổi. Theo lời viên Xã-trưởng thỉnh-cầu, Thành-lũy đánh chuông tỏ dạ vui-mừng, và phái người đến tạ ơn quan Ngự-tiền Bi-thơ, vì lời Ngài bao-gồm ơn giải-cứu không có thời-kỳ nhất-định, và bởi đó, thêm sức, yên-ủi cho binh-tướng cùng cư-dân.

MA-QUI thấy thất-bại lần nữa, bèn nhất-định đổi phương-pháp: Nó không sai lính thời kèn đi trước mặt mình nữa, vì như vậy, chỉ làm cho Thành-lũy kinh-khiếp mà thôi. Nó lại không dùng nguyên-soái MỒ-MẢ, nhưng thân đến với Linh-hồn, dùng tiếng êm-dịu và lời đề-nghị hòa-bình mà rằng:

«Ôi, ta yêu-thương Thành-lũy Linh-hồn quý-báu của ta là dường nào! Biết bao đêm, ta thao-thức mà suy-nghĩ đến số-phận Thành-lũy! Vì cư-dân, vì định làm ơn cho trăm họ, ta phải dùng biết mấy phương-pháp và phải khó-nhọc dường bao! Ta chẳng hề có ý làm hại các người. Ta không muốn đánh nhau nữa. Nhưng, hãy hàng-phục ta; các người sẽ không phải hối-hận vì làm vậy đâu. Các người biết rõ rằng các người thuộc về ta, và khi ta cai-trị, thì các người chẳng thiếu chi hết. Các người chưa hề gặp thời-kỳ nào buồn-thảm bằng thời-kỳ mình hiện đang trải qua. Vậy, các người thật sẽ chẳng khi nào hưởng bình-an bằng khi thuộc về ta nữa. Hãy nhận ơn ta ban đây, thì mọi đảng-viên MA-QUI sẽ làm tội-tử các người. Nào ta lại giao-du với nhau đi chứ! Ta làm bạn-hữu với nhau đi thôi! Xin tha lỗi cho ta vì nói chuyện với các người lâu như thế. Nhưng ta yêu-thương các người biết bao! Vậy, chứ ép ta phải chiến-tranh nữa; hãy giữ mình khỏi kinh-khiếp. Các người sẽ thuộc về ta bởi mọi cách: hoặc bởi tình-nguyện, hoặc bởi ép-buộc. Chớ

tự lừa-dối mình bởi binh-tướng trong Thành-lũy, hoặc bởi đội quân cứu-viện mà EM-MA-NU-ÊN không chắc sai đến. Ta có muôn ngàn quân-lính mạnh-mẽ, thuộc quyền quản-đốc của các tướng lanh như chim ó, mạnh bằng sư-tử, thích nhảy đón mồi như chó sói ban tối. Vậy, hãy đầu hàng đi, chớ đợi-chờ gì nữa.

DUỒNG LỜI MA-QUI DỤ-HÀNG

Bấy giờ, viên Xã-trưởng Thành-lũy ra mặt trả lời rằng: «Hỡi MA-QUI, vua cõi tối-tăm, chúa các lời dua-nịnh, dối-trá và các mưu-chước, chúng ta biết rõ người, vì đã ném chén bối-rối của người! Chúng ta há để người cảm-đô nữa? Nếu theo người, thì chúng ta há chẳng bị EM-MA-NU-ÊN duồng-dẫy trọn-vẹn? Nơi Ngài sẵn-sẵn cho người há có thể làm nơi yên-nghỉ cho chúng ta? Chúng ta thà tranh-đấu mà chết còn hơn lại để lời người dua-nịnh xui-giục làm cho hư-mất.»

XÔ-ĐUỔI KÉ XÂM-HÂM

MA-QUI bị người ta lột mặt nạ, lại thấy mưu-chước mình bị khám-phá, bèn đầy lòng tức-giận mà lui về, quyết-định từ nay đánh nhau với Linh-hồn, không chút thương-xót. Nó sai các tướng-tá hung-ác hơn hết đóng xung-quanh Thành. Hai bên giao-chiến chỗ này nơi nọ rất dữ-dội. Lắm kẻ bị thương, nhiều người bỏ mạng. Nhưng Thành-lũy thắng-lợi; mỗi ngày cư-dân lại thêm can-đảm mạnh-mẽ. Trong Thành, trăm họ cầu-nguyện và hát Thi-thiên, thơ-thánh. Họ đắc-thắng, nên thấy mình mạnh hơn, bèn quyết đánh quân thù đang vây Thành. Nhưng họ sai-lầm vì định làm việc đó ban đêm, chớ không làm ban ngày. Vả, ban đêm là thi-giờ thuận-tiện hơn hết cho MA-QUI. Có gì xảy ra? Binh-tướng bị vây vừa kéo ra, liền bị xông đánh. Quân thù dường được người ta báo tin; các đảng-viên MA-QUI dường đã sửa-soạn đánh nhau và đang chờ-đợi binh-tướng trong Thành. Giao-chiến hăng-hái. Người bỏ mạng, kẻ bị thương nằm la-liệt nơi này chỗ khác. Binh trong Thành thấy mình không đại-thắng, bèn khiêng-vác quân bị thương mà lui về. Đang khi tranh-đấu, các đảng-viên MA-QUI ần-núp trong Thành-lũy Hồn-người bèn ra khỏi sào-huyệt, định giết cư-dân, vì đạo binh đã kéo đi rồi. Nhưng Ý-muốn Đại-vương thỉnh-linh xông

vào đánh chúng và giết được nhiều người.

MA-QUI được trận đêm đó giục lòng, nên, bữa sau, mạnh-bạo bước tới tường-lũy và truyền lệnh mở cửa. Xã-trưởng Đại-vương đáp: «Người có dùng sức chiếm cái gì, thì mới được cái ấy. Đang khi THÁI-TỬ còn sống, Thành-lũy này chỉ thuộc về Ngài, chớ chẳng thuộc về ai hết.» Dưới đây, cũng xin trung-dẫn một phần lời Ý-MUỐN Đại-vương đối-đáp: «Khi chúng ta không biết người, thì người bắt được chúng ta như đánh bầy chim vậy; nhưng hiện nay, chúng ta đã từ tối qua sáng, từ quyền quỷ Sa-tan qua quyền Đức Chúa Trời; này, dầu người tranh-đấu tàn-ác với chúng ta và luôn khuấy-rối chúng ta, nhưng chúng ta chẳng khi nào đầu-hàng, chẳng khi nào thôi đánh nhau và xia làm tội-mọi người, là bạo-chúa đã hay tích oán lại mong trả thù. Thà chết còn hơn! Vả, chúng ta luôn trông-mong được VUA tới cứu-giúp.»

MA-QUI PHÁ CỬA THÀNH

MA-QUI lại đầy lòng căm-giận mà trở về, quyết-định đánh nữa; nhưng lần này nó đánh ban đêm, vì tưởng rằng làm vậy cuộc chiến-tranh sẽ kết-liều. Chao ôi! Trận đó kết-liều cuộc chiến-tranh được một vài phần. Cái cửa mà nó lựa-chọn để hết sức đánh, không bền-vững lắm nữa. Bên trong, các đại-tướng đều bị thương. Cửa ấy vỡ tan, quân thù vào Thành và chém giết ghê-gớm. Các đảng-viên MA-QUI tự-do làm việc của nó. Cư-dân bị tra-khảo thiêu-đốt và hủy-diệt. Xã-trưởng và LƯƠNG-TÂM Đại-vương bị kẻ đắc-thắng làm cho cực-khổ vô-cùng. Nếu không được Vua SA-ĐẠI nâng- đỡ, chắc cả hai đã chết rồi. Còn Ý-MUỐN Đại-vương thì vừa đủ thì-giờ chạy tới hoàng-thành với các nguyên-soái đạo binh THÁI-TỬ, và cùng họ ẩn-núp tại đó. Nếu ông bị bắt, ắt phải nát thịt tan xương, vì MA-QUI đã truyền lệnh đối-đãi ông như thế. Binh-tướng EM-MA-NU-ÊN ẩn-núp trong đồn-ải, 1^o để yên thân; 2^o để cứu Thành-lũy Linh-hồn vì đang khi trung-tâm Thành (nơi chính giữa) còn đứng vững, thì MA-QUI không bắt cư-dân làm tội-mọi được; 3^o để giữ cho EM-MA-NU-ÊN các chủ-quyền đặc-biệt của Ngài trên Linh-hồn.

Các đảng-viên MA-QUI bắt phải nộp nhà-cửa và của-cải, cư-dân phần nhiều chạy

trốn, ẩn-núp trong hang-hố, ghinh đá, để khỏi quân thù bắt-bớ.

Thành-lũy vào tay kẻ xâm-chiếm, nên hóa ra sào-huyệt trộm-cướp trong hai năm rưỡi, nhưng hoàng-thành ở giữa Thành-lũy vẫn đứng vững. Dầu kẻ thù ở trong Thành, dầu cư-dân đứng vào địa-vị khốn-cùng hơn hết, nhưng họ cũng nói chuyện được với nhau. Theo lời ông SỢ-CHỨA khuyên-dạy, họ xin quan Cố-vấn triều-đình thảo giùm một tờ biểu để dâng cho THÁI-TỬ. Ngài bằng lòng. Ông SỢ-CHỨA nói chắc với họ rằng các đơn trước không được quan Cố-vấn triều-đình hà hơi, nên THÁI-TỬ không thể trả lời.

Trong tờ biểu cuối-cùng đó, họ xưng-nhận công-việc hư-hoại nhục-nhơ: «Chúng tôi không đáng thuộc về Ngài nữa; Ngài có quyền duồng-dẫn chúng tôi đời đời, nhưng xin chớ làm như vậy, vì có danh thánh của Ngài. Chúng tôi khốn-cực quá đỗi, nên xin Ngài vì chúng tôi mà chỗi dậy làm việc. Kẻ thù vây chúng tôi bốn phía, và tội-lỗi chúng tôi đầy nghịch cùng mình. Quân thù dạo quanh phố-xá trong Thành. Chỉ có Ân-điễn Ngài cứu được chúng tôi. Ngoài Ngài, chúng tôi còn đến với ai?

«Vả, các quan cai-trị chúng tôi đều suy-yếu, mòn-mỏi; những kẻ thù lại sanh lòng can-đảm. Chúng mạnh-mẽ lắm, chúng khoe mình, kiêu-ngạo, và dọa diệt hết chúng tôi. Chúng tôi bị đạo binh Nghi-ngờ của chúng phá-hại, chính Ngài là khôn-ngoan và sức-lực của chúng tôi. Ngài đã lia-bỏ chúng tôi. Chúng tôi bị hổ-thẹn, sỉ-nhục quá đỗi. Nhưng, lạy Chúa, xin thương-xót chúng tôi, xin thương-xót Thành-lũy Linh-hồn khốn-cực; xin cứu chúng tôi!»

Chính nguyên-soái TIN-CẬY mang biểu tới triều-đình.

Lần này, EM-MA-NU-ÊN đủ lòng nghe và trả lời.

Nhưng MA-QUI, là bạo-chúa, được tin tờ biểu của Thành-lũy đến tận tay Vua EM-MA-NU-ÊN, thì đầy lòng kinh-khiếp giận-dữ! Nó truyền lệnh: «Bay khá bắt-bớ cư-dân càng hơn, khá đối-đãi chúng cho nghiêm-nhặt càng thêm. Hỡi các đảng-viên MA-QUI! đây, ta phó Thành-lũy vào tay các người. Cha chả! Chúng lại cứ dâng đơn và kêu-cầu à? Ta sẽ làm cho chúng thôi thích hai cái đó.»

MA-QUI KHÔNG HẠ ĐƯỢC HOÀNG-THÀNH

Đoạn, nó đi tới hoàng-thành và truyền lệnh mở cửa; bằng chẳng, nó sẽ dùng cách hung-ác mà báo-thù Thành-lũy Linh-hồn. Nhưng viên canh cửa, là ông SỢ-CHÚA, từ-chối, rồi nói thêm rằng: «Thành-lũy còn chịu đau-đớn ít nhiều, rồi sẽ được làm nên trọn- vẹn. Khi ra khỏi cơn thử-thách, cư-dân sẽ thêm sức và chắc được mạnh-khỏe như cũ.» Báo-chúa, là MA-QUI, hỏi: «Này, các người khá nộp cho ta mấy tên dâng biểu, và nhứt là nguyên-soái TIN-CẬY. Các người khá nộp một mình kẻ nịnh-thần hèn-mạt đó, thì ta sẽ lui khỏi Thành.» Lời yêu-cầu ấy cũng bị bác. MA-QUI nói tiếp: «Các người dâng biểu cho EM-MA-NU-ÊN chẳng khác chi công-việc hung-dữ của mình dường như không buộc vào cổ mình vậy! Các người làm thế nào mà dùng môi trong-sạch để cầu-nguyện được? Các người làm thế nào mà sống-còn được? Ta chẳng tự ý tới đây đâu; chính Ngài sai ta đến nghịch cùng các người đây. Vậy, các người làm thế nào mà trông-mong tránh-khỏi được?»

SỢ-CHÚA đáp: «THÁI-TỬ chúng ta có phán: Kẻ đến cùng ta thì ta không bỏ ra ngoài đầu (Giăng 6 : 37). Chúng ta lấy lời Ngài làm đủ. Ngài cũng phán rằng loài người sẽ được tha mọi thứ tội-lỗi, mọi lời phạm-thương. Chúng ta không muốn tuyệt-vọng; trái lại, chúng ta luôn trông-mong và chờ-đợi ơn giải-cứu.» MA-QUI lo buồn, tức-giận mà lui về và lập-tức nhóm quân-sự hội-nghị.

Nguyên-soái TIN-CẬY đi ít lâu rồi trở về cửa hoàng-thành, lại đem theo nhiều sứ-mạng của THÁI-TỬ ban cho Xã-trưởng Đại-vương, Ý-MUỐN Đại-vương, thầy giảng LƯƠNG-TÂM, ông SỢ-CHÚA và cho cả cư-dân Thành-lũy Linh-hồn. Ông TIN-CẬY, là người mang các bức thư đó, cho hay rằng EM-MA-NU-ÊN hiểu hết mọi việc xảy ra trong Thành-lũy, luôn với cách ăn nết ở riêng của kẻ này người khác. Ai nấy nghe vậy, bèn được yên-ủi, và không thấy mình quá cô-độc nữa. Bấy giờ quan Cố-vấn triều-đình đòi nguyên-soái TIN-CẬY tới phong làm thống-soái. Ông được cầm quyền trên các nguyên-soái khác, trên đạo binh và trên cả cư-dân. Ngài phán-dạy ông rằng: «Người có quyền quản-đốc cao-cả trong cuộc chiến-tranh

với MA-QUI; chính người sẽ kéo quân ra và thu quân về.»

MA-QUI DÙNG PHƯƠNG-PHÁP MỚI

Hội-nghị quân-sự của đảng MA-QUI cũng siêng-năng. Họ chất-vấn các nguyên-soái. Ý-kiến chung của mọi người như vậy: «Các nguyên-soái can-đảm đường ấy ở trong hoàng-thành bao lâu, thì hoàng-thành đứng vững bấy lâu. Bằng vậy, ta đắc-thắng làm sao được? Cơn sợ-hãi, kinh-khiếp chỉ làm cho chúng càng cứng-cổ, càng muốn chống-cự cho đến cuối-cùng. Vậy, có sao ta không thử dùng các khí-giới khác, là mấy thứ vẫn rất kiến-hiệu trong nước tối-tăm?»

«Các đảng-viên MA-QUI lia khỏi Thành-lũy, rồi lo làm cho nó đầy-dẫy của-cải và các sự-vật đáng ưa-chuộng, cũng lựa mấy tay đồng-đảng ở lại trong Thành để kéo linh-hồn đi phạm tội, há chẳng tốt hơn? Ai trung-tin với vua SA-ĐẠI trong buổi gian-nan, nấy mau quên Ngài khi được dư-dật: Trong bước từng-trải há chẳng chặc-chấn như thế? Sự cảm-đỗ của tài-sản làm cho kẻ có tài-sản chết ngột. Lòng nào để cho cuộc hư-không và nỗi lo-lắng trên đời lừa-dối thì xong đời cho lòng ấy; người nào buông mình vào cuộc mê uống ham ăn thì xong đời cho người ấy. Các việc đó mau bắt-phục lòng ấy, người ấy.

«Một Thành-lũy có nhiều của-cải, mà lại không có ít nhiều người trong bọn ta làm đầy-tớ, há chẳng bất-tiện? Há có nhà giàu nào trong Thành không nuôi một vài đảng-viên MA-QUI, tên là XA-XỈ, HOANG-PHÍ, SẮC-DỤC và KHOE-KHOANG, làm tội-đòi? Chính mấy bác đó sẽ dùng mưu chiếm lấy hoàng-thành.»

Họ tuyên-bố rằng ý-kiến ấy tốt tuyệt, và định lui khỏi Thành-lũy, rồi sẽ dùng của-cải mà làm cho Thành chết ngột.

Hội-nghị quân-sự của đảng-viên MA-QUI vừa giải-tán, thì có người vào hoàng-thành, đưa cho thống-soái TIN-CẬY một phong thư của EM-MA-NU-ÊN: «Ngày thứ ba, ta sẽ gặp người trên cánh đồng ở chung-quanh Thành-lũy Linh-hồn.»

Thống-soái thầm nghĩ: «Gặp tôi trên cánh đồng? Chúa tôi muốn phán-dạy gì?» Ông đầy lòng bối-rối, bèn đem sứ-mạng tới cho quan Cố-vấn triều-đình suy-xét. Ngài ngồi yên một lúc, rồi phán rằng: «Các đảng-viên MA-QUI nhóm hội-nghị bi-

mặt trái phép và nhứt-định kéo đi. Chúng muốn làm cho Thành-lũy này đầy-dẫy của-cải để gây cho cư-dân phạm tội và tự diệt mình. Chúng sẽ ần-núp ngoài đồng xa để xem việc xảy đến. Người khá sửa-soạn, và ngày thứ ba khá cùng binh-tướng THÁI-TỬ kéo ra cánh đồng, the o như Ngài đã phán-dạy, vì Ngài chắc sẽ đem đại-binh tới.»

Bấy giờ, thống-soái vui-sướng quá chừng, trở về chuyển sứ-mạng cho các nguyên-soái; họ nức lòng mừng-rỡ. Đoạn, ông truyền cho bọn lính thổi kèn trèo lên đường tuần trên mặt thành và cử bài nhạc vui-vẻ hơn hết mà họ đặt được. Bọn này trèo lên nóc hoàng-thành, rồi thổi vang một khúc êm-ái dịu-dàng, làm cho trại quân đảng MA-QUI bổi-rối. «Việc đó có nghĩa gì? Các bài kèn rập-ràng ấy là cái gì? Không phải hiệu-lệnh ra trận hoặc đi cướp phá, không phải hiệu-lệnh hô quân tiến đánh; vậy là cái chi?» Cư-dân cũng nghe và lấy làm lạ; họ quyết rằng khúc nhạc đó báo Tin-lành cho mình. Trong trại đảng MA-QUI có người nói: «Chắc THÁI-TỬ đến cứu-giúp họ...»

Bữa sau, các đảng-viên MA-QUI lui tới cánh đồng ở xung-quanh Thành-lũy. Dầu bị hãm đánh hay không, nhưng chúng ở ngoài đồng thì thấy mình được yên lòng hơn mà chiến-đấu hoặc chạy trốn.

ĐÁNH NHAU DỮ-DỘI

Ngày thứ hai, trong đồn-ải, ai nấy sốt-sắng sửa-soạn, vì đến mai, phải gặp THÁI-TỬ. Trước khi mặt trời mọc, đạo binh kéo ra ngoài Thành. Họ dùng câu khẩu-hiệu chiến-tranh này: «Gươm của THÁI-TỬ EM-MA-NU-ÊN và thuẫn của nguyên-soái TIN-CẬY.» Xin lấy tiếng thông-thường mà dịch câu đó như vậy: «Lời Đức Chúa Trời và Đức-tin.» Binh-tướng bắt đầu vây trại quân đảng MA-QUI. Nguyên-soái TÙNG-TRẢI bị thương nặng, chưa được lành hẳn, nên ở lại trong Thành-lũy; nhưng, khi thấy tướng-tá bắt đầu tranh-đấu, ông bèn quơ đôi cà-kheo và vội nhập bọn với ba quân.

Các chiến-sĩ giận-dữ mà đánh nhau nơi này chỗ nọ. Quan Cố-vấn triều-đình truyền cho đạo binh ở dưới quyền mình, là các tay ngấm giời hơn hết, đứng trên hoàng-thành mà mở máy liệng đá.

Đánh nhau lâu lắm; đạo binh THÁI-TỬ dường đã núng thẽ. EM-MA-NU-ÊN chưa

tới. Thống-soái TIN-CẬY nghỉ vài phút để diễn-thuyết cho ba quân: «Hỡi các ông, là chiến-sĩ và anh em tôi, tôi thấy các ông mạnh-dạn hầu việc THÁI-TỬ, lại yêu-thương Thành-lũy, thì tôi lấy làm hân-hạnh quá chừng. Từ bấy đến nay, các ông vẫn tỏ mình là người thật-thà, can-đảm. Hãy bền-đồ! Chúng ta cứ phải khuấy-rối quân thù, vì sau trận thứ hai, chắc EM-MA-NU-ÊN sẽ tới.» Ma-qui cũng diễn-thuyết cho binh-tướng nó để khiến chúng tin chắc rằng chúng đứng vững và đắc-thắng.

THÁI-TỬ TỚI VÀ ĐẮC-THẮNG

Thống-soái chưa diễn-thuyết xong, thì tên lính trạm MAU-CHÓNG báo tin EM-MA-NU-ÊN tới. Tin đó lan khắp hàng-ngũ, từ tướng-tá cho tới quân-lính. Hết thấy quân mệt-nhọc và vết thương, vùng dậy như kẻ chết ra khỏi mồ-mả, lại vừa hăng-hái đánh quân thù, vừa hô câu khẩu-hiệu chiến-tranh: «Lời Đức Chúa Trời và Đức-tin.»

Các đảng-viên MA-QUI cũng đứng dậy, nhưng chúng dường đã rún chí và hàng-ngũ không nghiêm-chỉnh bằng trước. Hai bên lại đánh nhau đã gần một giờ. Lúc đó, thống-soái TIN-CẬY ngược mắt lên, xa thấy đạo binh EM-MA-NU-ÊN mở cờ kéo đến rất mau-chóng, đến nổi chơn hầu không đụng đất. Bấy giờ, thống-soái và ba quân lui về Thành-lũy, bỏ chiến-trường cho các đảng-viên MA-QUI và bị chúng đuổi theo. Một lúc sau, họ lại chiến-đấu với kẻ rượt mình: Quân thù bị hai mặt hãm đánh. MA-QUI biết mình thất-bại, bèn chạy trốn, chẳng còn nghĩ đến binh-tướng nữa. Không có kẻ chằng tin nào sống được trước mặt EM-MA-NU-ÊN. Chúng nằm la-liệt khắp chốn.

Tan trận, hết thấy đến gần EM-MA-NU-ÊN để cúi lạy Ngài. Ngài vui-vẻ tiếp-rước họ và phán: «Bình-an cho các người!»

Cư-dân tiếp-rước đạo binh vào Thành-lũy, thật rất vui-vẻ. Cửa Thành-lũy và cửa hoàng-thành đều mở rộng. Họ rải bông huệ, lá xanh và nhiều thứ hoa khác trên đường, lại trang-hoàng nhà-cửa. Tiếng hát vang-dậy khắp nơi. Hai nguyên-soái TIN-CẬY và TRÔNG-CẬY-TỐT-LÀNH đi trước đám; rồi tới nguyên-soái YÊU-THƯƠNG đi với vài đồng-bạn. Đoạn, có nguyên-soái NHỊN-NHỤC đi với các nguyên-soái khác, là mấy người đi bên tả và bên

hữu đường. EM-MA-NU-ÊN bận giáp-trụ bằng vàng ròng và đi chinh giữa.

Khi THÁI-TỬ đến tận cửa Thành, thì các Trưởng-lão đã xuống đó và lớn tiếng hát câu thơ-thánh: «Hỡi các cửa, hãy cất đầu lên! Hỡi các cửa đời đời, hãy mở cao lên, thì Vua vinh-hiến sẽ vào. Vua vinh-hiến này là ai? Ấy là Đức Giê-hô-va... mạnh-dạn trong chiến-trận. Hỡi các cửa, hãy cất đầu lên! Hỡi các cửa đời đời, hãy mở cao lên...» (Thi-thiên 24: 7-9). Trước cửa hoàng-thành, có nhiều bậc quý-phái đứng đợi, lại thêm mấy Đại-vương trong Thành-lũy là Xã-trưởng THÔNG-SÁNG, và các ông Ý-MUỐN, LƯƠNG-TÂM, HIẾU-BIỆT, Ý-TƯỞNG. Họ qui xuống trước mặt EM-MA-NU-ÊN, hôn bụi nơi chơn Ngài, cảm-tạ và ngợi-khen Ngài vì đã thương-xót mình, tới làm cho linh-hồn mạnh lại, và giải-cứu cư-dân khỏi kẻ thù-nghịch. Đoạn, EM-MA-NU-ÊN vào hoàng-thành, là nơi được nguyên-soái TIN-CẬY sửa-soạn cẩn-thận để nghinh-tiếp Ngài, và được rửa sạch bởi sự hiện-diện của quan Cố-vấn triều-đình, là Đức Thánh-Linh.

Bấy giờ, hết thấy dân-chúng đến hoàng-thành, hạ mình vì có tội-lỗi. Họ qui trên bụi đất, rên-siếc và nài-xin tha-thứ. EM-MA-NU-ÊN phán: «Chớ khóc, nhưng hãy đứng dậy và mừng-rỡ; hãy dọn tiệc và chia phần cho kẻ nghèo. Vui-vẻ của Đức Giê-hô-va sẽ làm sức-lực cho các người. Ta lấy lòng cảm-thương rộng lớn mà trở lại cùng các người; danh ta sẽ được lập vững, ngợi-khen và tôn-vinh giữa các người.» Đoạn, Ngài hôn họ, ôm họ vào lòng. Sau-rốt, Ngài ban vật báu cho các Trưởng-lão, các tướng-tá và gia-quyển họ. Rồi Ngài phán: «Hãy giặt áo các người trong mạch nước chảy ra cho xứ Giu-đa và thành Giê-ru-sa-lem; đoạn, hãy đeo đồ trang-sức và trở về hoàng-thành.»

Từ nay, Thành-lũy đầy-dẫy vui-vẻ; cư-dân múa hát đêm ngày không dứt. Mấy bữa sau, Xã-trưởng Đại-vương truyền lệnh chôn kẻ chết đang nằm la-liệt ngoài đồng. Hai tướng SỢ-CHỨA và NGAY-THẮNG bèn quân-đốc một toán lính đi làm việc ấy. Mọi kẻ hồ-nghi, mọi kẻ không chịu tin sự lựa-chọn, ơn kêu-gọi, ân-diễn, bèn-đồ, sự sống lại và mọi kẻ ngờ ơn cứu-rỗi cùng vinh-hiến tương-lai, đều nằm trên cánh đồng đó với các nguyên-soái GIẶN-HOẢNG, HUNG-ÁC, HÌNH-PHẬT, THAM-VÔ-CÙNG,

DIÊM-SANH, ĐAU-ĐỚN, MỒ-MẢ, TUYỆT-VỌNG. Còn các đại-tướng đảng Ma-quỉ thì, khi thấy thất-bại, đã trốn theo nó rồi.

MA-QUI LẠI XÔNG-HÂM

Chao ôi! MA-QUI chưa bị xiềng-xích trong vực sâu. Nó giữ được ít nhiều quyền tự-do hành-động bao lâu, thì nó luôn dùng quyền đó làm hại Thành-lũy Linh-hồn bấy lâu; nó luôn không chịu nhận mình thua hẳn. Vậy sau cuộc thất-bại ấy, nó vội mộ một đạo binh khác. Nhưng nó chỉ dùng mười ngàn lính Nghi-ngờ, chớ không tổ-chức bằng toàn hạng lính đó, lại phụ thêm mười lăm ngàn quân Hiếu-sát (ra làm đồ máu) thuộc quyền quân-đốc của các nguyên-soái CA-IN, NIM-RỐT, ÍCH-MA-ÊN, Ê-SAU, SAU-LO, ÁP-SALÔM, GIU-ĐA. Hết thấy có cờ và biểu-hiệu. MA-QUI lựa-chọn tướng-tá để chỉ-huy các đội lính, thật rất kỹ-càng. Đoạn, nó trở lại vây Thành-lũy Linh-hồn, và dọa nếu không đầu hàng, thì nó đốt cháy. Cư-dân chuyển lính MA-QUI biểu qui-phục đó cho THÁI-TỬ và thêm mấy lời: «Lạy Chúa, xin cứu chúng tôi khỏi kẻ hung-ác, hiếu-sát.»

EM-MA-NU-ÊN nê lời trăm họ cầu-nguyện, bèn truyền lệnh chống-giữ Thành-lũy. Ngài tự sắp-đặt hai nguyên-soái ĐỨC-TIN, NHỊN-NHỤC đóng ở phía có quân Hiếu-sát; hai nguyên-soái TRÔNG-CẬY, YÊU-THƯƠNG và Ý-MUỐN Đại-vương đóng ở phía có đạo binh Nghi-ngờ. Còn nguyên-soái TÙNG-TRÁI thì phải ở khu đất dùng làm Chợ để dạy binh-lính mới tuyển. Đoạn, EM-MA-NU-ÊN truyền kéo cờ Ngài trên hoàng-thành.

Hai bên đánh nhau lâu lắm; cuộc chiến-tranh này thử-rèn đức-tin, trông-cậy, yêu-thương của Linh-hồn; lại cho TỪ-BỎ, là trang thiếu-niên mới thăng chức nguyên-soái, có dịp-tiện được danh-tiếng lẫy-lừng.

Sau-rốt, một bữa, EM-MA-NU-ÊN chia binh-tướng làm hai đội: một đội phải đuổi theo và giết chết đạo binh Nghi-ngờ; một đội phải chiến-đấu với đạo binh Hiếu-sát, nhưng phải bắt sống chúng nó.

Một buổi sáng, đến thi-giờ đã định, binh-tướng kéo ra: Bốn nguyên-soái TRÔNG-CẬY, YÊU-THƯƠNG, VÔ-TỘI, TÙNG-TRÁI đánh trại quân NGHI-NGỜ. Bọn này nghĩ tới các đồng-đảng mới bị thua trận, bèn bỏ trốn. Quân THÁI-TỬ đuổi giết nhiều người, nhưng cũng lắm kẻ chạy thoát.

Đạo binh kéo ra đánh bọn Hiếu-sát,

cũng sửa-soạn vậy chúng nó. Binh-tướng đảng MA-QUI không thấy EM-MA-NU-EN đi với ba quân, liền đoán rằng Ngài không ở trong Thành-lũy nữa. Chúng xem-xét kể đến đánh mình tập trận, thì tưởng đó là một cách hành-động điên-dại của các tôi-tớ EM-MA-NU-EN. Vậy, chúng khinh-dễ họ, chớ không sợ họ chút nào. Nhưng chúng mau bị vây. Chính lúc đó, các nguyên-soái đuổi theo đạo-binh Nghi-ngờ trở về và giúp sức quan-quân Thành-lũy. Khi bọn Hiếu-sát nổi hiệu ra trận, thì đã quá chậm. Nếu được, ắt chúng chạy trốn rồi; vì khi thắng, thì chúng đầy lòng hung-dữ tàn-ác, nhưng thấy mình thua, thì chúng kinh-khiếp vô-cùng.

Người ta điệu chúng đến trước mặt THÁI-TỬ. Ngài tra-hỏi chúng để biết chúng đến từ đâu: Tên này thuộc về nước người đui, đứa kia là dân miền sốt-sắng điên-dại, anh khác ở thái-ấp (nơi vua ban cho bày tôi được phép cai-trị và thu thuế) hung-dữ, ganh-gổ.

Khi bọn thứ nhứt sáng mắt, thấy mình ở đâu và chiến-đấu với ai, thì run-sợ và nài-xin tha-thứ. Mọi người làm vậy đều được khỏi chết. THÁI-TỬ lấy cây phủ-việt vàng rờ môi họ.

Bọn thứ hai, tức là dân miền sốt-sắng điên-dại, không kêu Ngài thương-xót, lại còn muốn làm chứng rằng cách ăn nết ở của mình rất phải lẽ. Chúng nói: «Ấy bởi Thành-lũy Linh-hồn có luật-pháp phong-tục khác hẳn luật-pháp phong-tục mọi xứ lân-cận, thật chẳng ai ưng-chịu nổi.» Ít kể chịu nhận-biết mình quả làm việc hung-dữ. Song ai nhìn-biết mình sai-làm, phạm tội, và nài-xin THÁI-TỬ thương-xót, nấy được Ngài thương-xót.

Còn kể thuộc về thái-ấp hung-dữ thì không khóc, không thử làm chứng rằng

cách mình ăn-ở rất chánh-đáng. Nhưng chúng chẳng há giận, đến nỗi run-rẩy vì nghĩ tới mình không báo thù Thành-lũy Linh-hồn được, theo như lòng mình đã trông-mong. THÁI-TỬ truyền lệnh xiềng-xích hết thấy chúng nó để đợi ngày SA-ĐẠI Đại-để đoán-xét.

Nhiều linh nghi-ngờ bị quân Linh-hồn đánh thua, bèn rình-mò quanh Thành-lũy, chớ không chịu về nước. Người ta thấy chúng đi lữ năm lữ bảy và đông hơn nữa. Rồi chúng lại cả gan vào Thành và được tiếp-rước bởi bọn đảng-viên MA-QUI—dầu Ý-MUỐN Đại-vương truy-nã bọn này không hề mệt-mỏi—vẫn còn lần-lút ở đó. Ý-MUỐN được CĂN-THẬN giúp-đỡ, nên đêm ngày bắt-bớ chúng. Nhờ hai ông, gồm Công-bình giết được nhiều người. Nguyên-soái TỪ-BỔ được tin YÊU-MINH vẫn dong chơi ở một vài nơi trong Thành-lũy và được ít nhiều cư-dân che-chở, bèn tuyên-bố rằng: «Nếu đồng-bào còn tha chết cho một đứa hèn-mạt như thế, thì tôi chỉ phải làm một việc nữa, là trả gươm cho THÁI-TỬ.» Đoạn, ông áp tới bắt YÊU-MINH giữa đám đông, truyền linh vây lấy và giết ngay ở đó. Dân-chúng thật cũng lăm-bằm đôi chút, nhưng chẳng ai dám nói lớn, vì EM-MA-NU-EN ở trong Thành-lũy.

THÁI-TỬ được tin Nguyên-soái TỪ-BỔ giải lòng sốt-sắng thế nào, bèn ban tước cho ông. EM-MA-NU-EN cũng tỏ ra mình lấy Ý-MUỐN Đại-vương làm đẹp lòng hết sức.

Khi Thành-lũy gần thoát khỏi mọi kẻ thù, THÁI-TỬ bèn cho cư-dân biết rằng, một bữa kia, Ngài sẽ nói chuyện với họ trên khu đất dùng làm Chợ về các việc—nếu họ làm các việc đó—giúp họ được yên-ổn sung-sướng, lại giúp việc hủy-diệt và lên án các đảng viên MA-QUI sanh đẻ trong Thành. (Còn số nữa thì hết).

QUÀ VUI SANG NĂM!

THÀNH-LŨY LINH-HỒN đến số sau (22) thì đăng hết. Suốt sang năm, kể từ số 23 trở đi, bôn-báo sẽ đăng một bộ tiểu-thuyết, nhan là

TIẾNG GÕ CỬA LÒNG

Nội-dung chuyện đó tả-vẽ một trang thiếu-nữ phi-thường đã từng vượt biển ra ngoài, dãi nắng, dầu mưa, gánh-vác việc lớn, quản-đốc một nhà bảo-cô ở xứ Sy-ri. Sau cô cảm-hóa được ý-trung-nghĩa, khiến cũng theo gương mình mà hết lòng với Chúa. Hỡi độc-giả! dịp may hiếm có, bây giờ nên bỏ ngay ra

MỘT ĐỒNG để mua THÁNH-KINH BÁO

thì sang năm mỗi tháng sẽ được chia bùi xẻ ngọt với cặp nam nữ thanh-niên đó.

Giải đáp nghi đề

VẤN-ĐỀ TRƯỜNG CHÚA-NHỰT ?

TRÁCH-NHIỆM Hội-thánh là phải gây-dụng thân-thể của Đấng Christ và dắt-đem linh-hồn người ngoại trở về cùng Ngài. Ngoài hai việc ấy, Hội-thánh lại còn việc đáng lo hơn. Ấy là việc lập trường Chúa-nhựt cho con trẻ. Vì trường Chúa-nhựt rất có ảnh-hưởng lớn cho Hội-thánh sau này và cũng ích-lợi cho gia-đình của con-cái Chúa. Kinh-thánh có dạy rằng : «Hãy dạy cho trẻ thơ con đường nó phải theo; dầu khi nó trở về già, cũng không hề lìa khỏi đó» (Châm 22: 6).

Kìa, Sa-mu-ên, khi còn thơ-ấu, đã biết phục-sự Đức Giê-hô-va (I Sa 3: 1), lại được trực-tiếp nghe tiếng Chúa kêu mình. Về sau, ông được làm quan-xét sau-cùng cho người Y-sơ-ra-ên (I Sa 7: 15). Còn ông Ti-mô-thê, khi thơ-ấu, cũng biết chuyên-tâm nghiên-cứu Kinh-thánh, nên lớn lên, được làm người giúp việc Tin-lành với Thánh Phao-lô (II Ti 3: 13).

Hiện nay các ông mục-sư Mỹ dâng mình hầu việc Chúa ở các nước trong thế-gian, chắc phần nhiều là người đã xuất-thân nơi trường Chúa-nhựt.

Lại, nhiều kẻ làm cha mẹ, cả ngày chỉ lo cuộc bầm, cày sâu, lao tâm, tiêu tứ, tìm cách sanh-nhai đặng nuôi gia-đình, nên thường khao-khát về phần thiêng-liêng. Giữa hồi công-việc rảnh-ràng, hoặc lúc đêm khuya canh vắng, nằm nghe con đọc một đôi đoạn sách, hát vài câu thơ-thánh, thổ-thể thuật lại các điều dạy-dỗ của Chúa trong Kinh-thánh, chắc họ sẽ được yên-ủi muôn phần. Khi ấy, bao nhiêu nỗi đắng-cay, nặng-nhọc, vất-vả, trần-ai, thấy đều bay theo luồng gió. Thiết-

tưởng kẻ làm cha mẹ không có điều gì vui-thích hơn là thấy con mình còn thơ-ấu mà biết đi đường công-chánh. Xem đó, thì biết công-dụng của trường Chúa-nhựt có ích-lợi cho việc Chúa là dường nào !

Trước mặt ta, đằng xa kia có biết bao công-việc lớn-lao của Chúa mà ta không thể gánh-vác, làm xong ! Vì, khốn thay, đời ta gần mãn ! Đường dài, sức yếu, hơi mỏi, thân già, há dễ làm hết công-việc lớn-lao to-lát ? Nếu muốn duy-trì công-việc Chúa được bền-vững lâu dài và làm cho danh Chúa được đồn vang khắp chốn, thì hiện nay ta hãy lo dắt-dẫn trẻ thơ bước đi trong đường tin-kính. Đến lúc lớn-khôn, chúng sẽ được «dầm-thước vốc-giạc trọn- vẹn trong Đấng Christ.» Chúng chẳng những biết lo hầu việc Chúa thay ta, lại khỏi phải mang tiếng đạo dòng mà không biết chi về Kinh-thánh.

Bồn-tánh trẻ con vẫn mềm-mại, dễ uốn-nắn theo chiều. Thế mà mỗi ngày cứ lán-la chơi-giỡn với bạn xấu, tránh sao khỏi tiêm-nhiễm những điều không hay. Nếu ta không sớm lo điều-trị, cứ để mãi đến khi lớn, thì tánh hư-hoại gia-thêm, chắc sẽ vô phương khả cứu. Vậy, hiện-thời ta phải kíp lo đào-dưỡng tánh đạo-đức và lòng tin-kính cho trẻ con. Nhưn đó, khi lớn-khôn, chúng sẽ trở nên người biết kính-sợ Chúa và lo hầu việc Ngài.

Tôi dám đoán chắc rằng : Muốn biết trình-độ tương-lai của Hội-thánh, thì hiện nay hãy trông vào đám trẻ thơ trong Hội-thánh. Vậy, nếu nay ta không sớm lo dạy-dỗ con-cái mình cho

biết rõ đạo Chúa, sau này chúng lớn lên, buông mình vào đường tội-ác, bị hư-mất trăm-luân, ấy là lỗi tại kẻ làm cha mẹ. Cả nhà Hê-li bị Chúa đoán-phạt, cũng vì ông không sớm lo dạy-dỗ con-cái mình, nên chúng phạm tội với Chúa, gây cho cả nhà phải bị hủy-diệt! (I Sa 3:13, 14).

Song, có nhiều tin-dồ đạo-lý chưa tường, thì-giờ không rảnh, thì dắt con mình vào đường đạo-đức thế nào được? Vậy, ai là kẻ làm cha mẹ muốn dạy-dỗ con, giúp-dỡ con, khiến con sau này làm rường-cột cho Hội-thánh, thì phải lo gởi-gắm con mình cho trường Chúa-nhứt. Vì trường

Chúa-nhứt là cơ-quan đào-tạo trẻ con nên người đạo-đức.

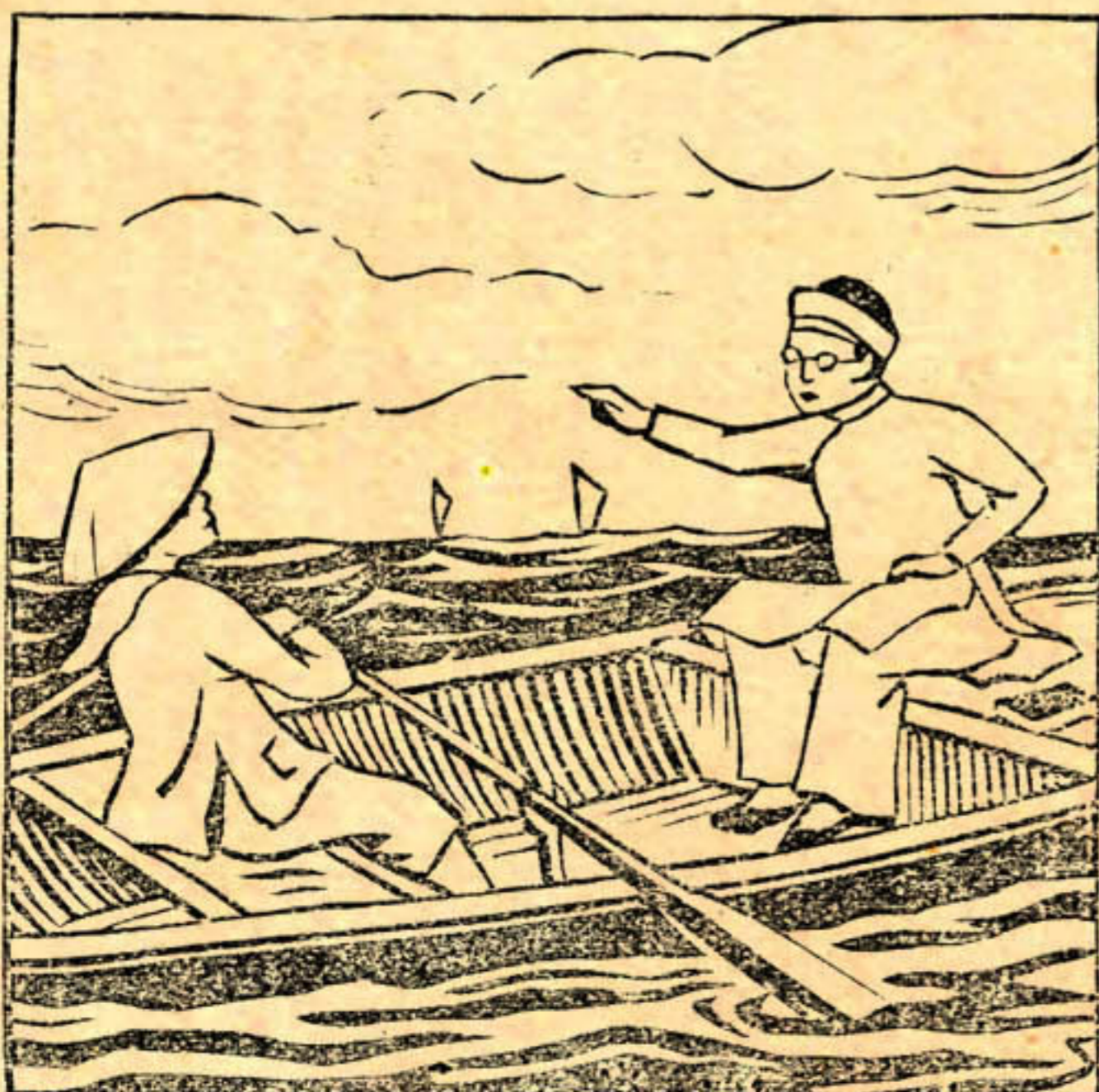
Ấy vậy, vấn-đề trường Chúa-nhứt là một vấn-đề thiết ư thời dụng. Các Hội-thánh Chúa đáng nên quan-tâm đến. Tôi vẫn biết các Hội-thánh thường hay nhóm trẻ nhằm ngày thứ năm và Chúa-nhứt mà dạy đạo. Điều ấy dầu tốt, song chưa được hoàn-toàn. Vậy, nếu có thể, thì ta nên tổ-chức trường Chúa-nhứt đặc-biệt, y theo điều-lệ dạy, chắc sẽ có nhiều kết-quả hay hơn.

Trường Chúa-nhứt thật có ảnh-hưởng lớn cho tiền-dồ của Hội-thánh Việt-nam đường ấy, ban trị-sự các chi-hội nghĩ sao?—*Lê-văn-Út, Cần-thơ.*



ÔNG BIẾT BƠI KHÔNG?

ÔNG bác-sĩ Mỗ, học rộng, tài cao, lâu-thông các khoa thiên-văn, cách-trí, địa-dư, nổi tiếng là một ngôi sao sáng trong cõi học. Vả, ông lại đem những điều mình đã biết mà bảo người khác, nhứt là những bọn tôi-tớ, cu-li, ông lại càng thích nói cho họ nghe lắm.



Bác-sĩ trở tài!

Một bữa, ông đi thuyền đêm. Trời cao, nước lặng, trên dưới xanh biếc một màu. Ông ngược mắt lên coi, thấy các vì sao xan-xát vằng-vặc. Bác-sĩ chợt nảy cái hứng nói chuyện thiên-văn, bèn chỉ một ngôi sao mà hỏi chú lái thuyền rằng:



Lái đò lại trở tài hơn!

—Chú biết tên ngôi sao kia không?
Chú lái đáp:

—Tôi là người chở thuyền, biết đâu sự đó.

—Vậy thì chú chưa học khoa thiên-văn sao?

—Chưa.

—Đáng tiếc! đáng tiếc! Khoa thiên-văn là một bộ-phận trong mạng sống của người ta; nếu chú chưa học, thì thật là thiếu mất một bộ-phận trong mạng sống.

Nhà bác-sĩ lại móc túi lấy ra một vật, giơ cho chú lái coi, rồi hỏi:

—Vật này có phải là loài kim hay không?

—Tôi chưa hề học qua, biết đâu nó là loài kim hay không phải loài kim!

—Đáng tiếc! đáng tiếc! chú không biết cả cái đồng-hồ là thuộc về loài gì, thì uổng cho mạng sống chú lắm!

Bác-sĩ lại tháo cái kính trắng gọng vàng đang cặp trên mũi, rồi bảo chú lái rằng:

—Người ta làm cái kính này thế nào, chắc chú biết chớ?

Chú lái nổi quạu mà rằng:

—Ông khéo lòi-thôi! sao cứ đem những cái tôi đây không biết và không cần biết mà hỏi rườm thế?

—Chao ôi! đến cả cái đó cũng không biết sao? Như vậy, được sống làm người, còn quý nổi gì?

◇ ◇ ◇

Giây-lát, chiều trời thành-linh biển-dồi, đông-tổ âm-âm kéo đến. Chiếc thuyền chòng-chành giữa biển, thiếu đều chìm-đắm mấy lần!

Chú lái vội hỏi bác-sĩ rằng:

—Ông biết bơi không?

Bấy giờ bác-sĩ đã sợ-hãi quá, người run-rẩy, mặt xám-xanh, ú-ớ mà rằng:

—Không.

—Nguy mất! nguy mất! Đi biển mà không biết bơi, gặp cơn gió to sóng cả này, chẳng những mất một bộ-phận mạng sống hoặc quá nửa mạng sống thôi đâu, mà đến tất cả mạng sống cũng sẽ vào bụng cá nữa đấy!

Bác-sĩ thấy chú lái nói xói mình, vừa thẹn vừa tức. Song, những điều mình học trước kia nay thành vô-dụng, cho nên chỉ đành nhịn-nhục, ngồi đợi cho thuyền chìm-đắm mà thôi.

◇ ◇ ◇

Hỡi các em! chuyện này có ý dạy rằng kẻ nào chỉ chăm nghiên-cứu khoa-học thế-gian, mà không lo đến linh-hồn và đời sau, thì tới lúc hấp-hối, ắt phải chìm-đắm vì cơn đông-tổ dữ-dội ở trong biển rộng mông-minh, tức là họ phải bối-rối sợ-hãi giữa cái vực sâu ngăn-cách sự sống với sự chết, chớ quyết không thể nhờ-cậy trí-khôn thế-gian mà yên-ôn vượt qua được. Song chuyện này không có ý bảo người đời đừng nên học đâu. Đức Chúa Trời ban thông-minh tài-lực cho ta, ta phải dùng hết thông-minh tài-lực, mới không phụ-phàng cái ơn ban đó. Nay, có sự học bề trong, có sự học bề ngoài, không thể bỏ hẳn một thứ nào được. Nhưng, nếu chỉ lo học-tập để mở-mang trí-khôn mà không nhờ đạo Tin-lành của Đấng Christ để cứu-rỗi linh-hồn, thì suốt cõi đời đời, phải chịu thiệt-hại. Vậy, các em đừng nên coi khinh khoa-học, mà cũng phải trọng linh-hồn, mới là trọn- vẹn.—*Thuật theo báo Chơn-Quang.*

KẾT-QUẢ CUỘC ĐỐ MUA VUI

TRONG số 19, bôn-báo có mở cuộc đố để mua vui cho các quý độc-giả. Nay xin đăng kết-quả:

Giải câu đố

Người nào để trí mình nương-dựa nơi Ngài, thì Ngài sẽ gìn-giữ người trong sự bình-yên trọn- vẹn, vì người nhờ-cậy Ngài (Ê-sai 26: 3).

Danh-sách các người được trúng:

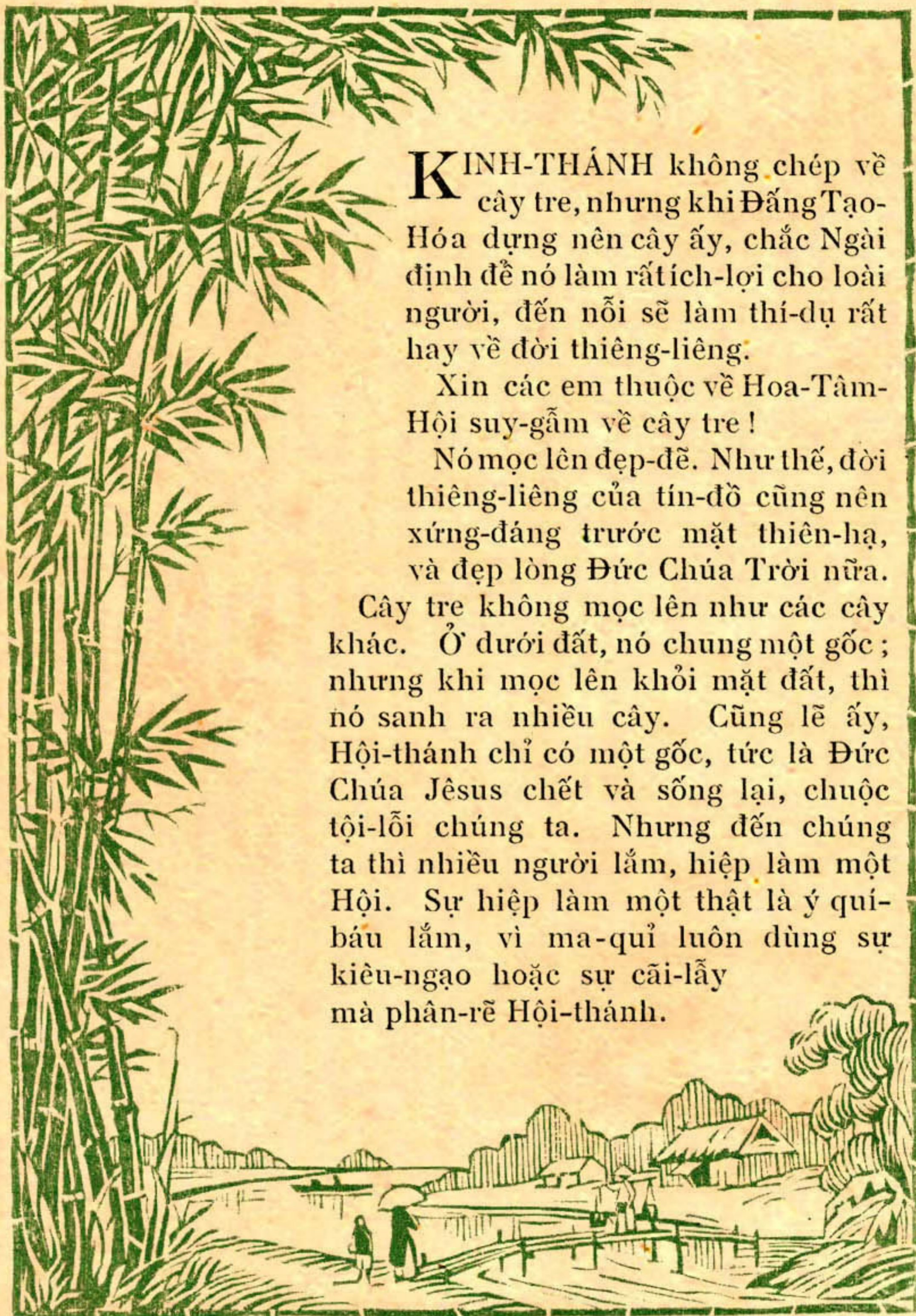
Bùi-văn-Tửu, chấp-sự Biên-hòa. Nguyễn-thị-Ánh, Thủ-đầu-một. Vũ-quí-Thành, Hà-nội. Vũ-đan-Chinh, Ninh-giang.

Bôn-báo xin có lời mừng các anh chị đã hết lòng tra Kinh-thánh mà đáp được trúng. Lại cảm ơn riêng ông Chinh đã chỉ cho biết chữ ì in lầm làm ì.—*T. K. B*

H O A - T Â M - H Ò I

N
H
I
-
Đ
Ồ
N
G

C
Â
Y
T
R
E



KINH-THÁNH không chép về cây tre, nhưng khi Đấng Tạo-Hóa dựng nên cây ấy, chắc Ngài định để nó làm rất ích-lợi cho loài người, đến nỗi sẽ làm thí-dụ rất hay về đời thiêng-liêng.

Xin các em thuộc về Hoa-Tâm-Hội suy-gẫm về cây tre!

Nó mọc lên đẹp-đẽ. Như thế, đời thiêng-liêng của tín-đồ cũng nên xứng-đáng trước mặt thiên-hạ, và đẹp lòng Đức Chúa Trời nữa.

Cây tre không mọc lên như các cây khác. Ở dưới đất, nó chung một gốc; nhưng khi mọc lên khỏi mặt đất, thì nó sanh ra nhiều cây. Cũng lẽ ấy, Hội-thánh chỉ có một gốc, tức là Đức Chúa Jê-sus chết và sống lại, chuộc tội-lỗi chúng ta. Nhưng đến chúng ta thì nhiều người lắm, hiệp làm một Hội. Sự hiệp làm một thật là ý quý-báu lắm, vì ma-quỉ luôn dùng sự kiêu-ngạo hoặc sự cãi-lầy mà phân-rẽ Hội-thánh.



Nhưng, khi đã được đốn, cây tre thật rất ích-lợi. Theo ý này, người tín-đồ nào muốn trở nên thật ích-lợi cho Đức Chúa Jê-sus, thì nên dâng mình, «vác thập-tự mà theo Ngài.»—Ta nên chịu để tánh-nết cũ phải giống như chết. (Xin đọc Rô-ma 6; Cô-lô-se 3: 1-5, vân vân).

Ở đồng-vắng, nhiều lần ta thấy một điều rất cảm-động: trên núi cao lắm, có suối nước lạnh và trong; ở dưới, trong đồng-ruộng thì thiếu nước, đất khô, người ta khát, súc-vật cũng khát, cảnh-vật đều buồn. Vậy, người ta lấy cây tre làm ống nước, cho nước chảy từ suối xuống các làng ở dưới. Một người có viết về điều này, nói rằng mình nghe tiếng cây tre thuật lại chuyện dưới đây:

Tôi là cây tre, đã mọc lên tốt-đẹp; tôi yêu-mến Đấng Tạo-Hóa, và nghe tiếng Ngài thì tôi vui-vẻ. Tôi rất mừng-rỡ, khi Ngài bảo tôi mọc lên. Tôi giống như một em bé vui-vẻ, vì được cha đẹp lòng. Nhưng, có một hôm, Chúa hỏi tôi:

—Cây ôi, cây có bằng lòng dâng mình trọn-vẹn cho Ta đẹp lòng, không?

Tôi đáp lại:

—Thưa Chúa, có! Nhưng mà tôi sợ lắm, trông thấy Chúa tôi đến, cầm cái cưa (như sự thử-thách rất lớn), và phán rằng:

—Cây ôi, cây bằng lòng liều mình cho Ta, có phải không? Ta muốn cây sẽ hiệp với Ta, làm cho người đời được nước sự sống.

Tôi lại đáp:

—Xin vâng!

Và, cái cưa đã vào mình tôi, như sự buồn-bã, đến nỗi tôi tưởng mình không chịu được. Nhưng mà, vui thay! khi chịu sự rất đau-đớn, tôi thấy bàn tay Đấng yêu-thương tôi, là Đấng cầm cái cưa, có vết thương, nên tôi động lòng nhớ đến sự chết của Ngài.

Mấy phút sau, tôi không đứng thẳng và không đẹp-đẽ, vui-vẻ như trước nữa. Trái lại, tôi nằm trên đất; súc-

vật và loài người đều khinh-dễ tôi. Nhưng bàn tay của Chúa đem tôi đến suối nước, để dầu tôi trong nước ấy. Rồi tôi thấy nước sự sống, như sự yên-ủi của Chúa, chảy qua lòng tôi, khiến tôi đầy-dẫy sự vui-mừng, là sự cao hơn những điều đời này có thể biết được... Và, tôi thấy rằng, nhờ tôi, người ta đã gần chết lại được nước sự sống, được yên-ủi, được sự khoái-lạc của Chúa. Như vậy, tôi vui biết dường nào! Tôi rất cảm-tạ Chúa, vì Ngài đã cho tôi hạ mình, liều mình, chịu sự khó-khăn, nên bây giờ tôi thật ích-lợi, và được cùng với Đức Chúa Jê-sus có thể giúp-đỡ loài người khỏi chết!!

Có ước-chứng bốn thứ tre, tức là tre luồng, tre thường, cây trúc, và cây nứa. Cây luồng dùng để làm nhà tốt (cột, kèo, xà, rui, v.v.), đóng thuyền-bè, bắc cầu, làm máng nước, và nhiều đồ vật khác. Tre thường dùng làm nhà thường, làm hàng rào chung-quanh làng hoặc nhà ở, đan thúng, mủng, rổ, rá, làm nan quạt, làm giường, chõng, bắc cầu. Măng dùng để ăn; lá và nhánh phơi khô dùng chụm lửa; lá tươi cho ngựa, bò ăn. Cây trúc dùng để làm các đồ âm-nhạc (sáo, quyền, v.v.), quản bút tàu, vân vân. Cây nứa làm nhà nhỏ, rào-giậu, phên, liếp, cót. Các cây này còn dùng làm nhiều đồ lặt-vật khác nữa, nhưng không kể hết.

Đây là một thí-dụ rất hay giục lòng tín-đồ nên liều mình, hạ mình, như cây tre bị đốn. **Người ích-kỷ vô-ích cho Chúa! Người kiêu-ngạo vô-ích cho Chúa!**

Nhà che cho ta khỏi ướt, khỏi lạnh, khỏi thú dữ cắn, khỏi người ác làm hại. Như thế, tín-đồ nên gìn-giữ và che-chở người nào yếu hơn mình, khỏi sự bắt-bớ và buồn-bã.

Cây tre dùng làm thuyền-bè và bắc cầu cho ta đi từ chỗ này tới chỗ vui hơn, giống như người liều mình dẫn-dắt linh-hồn qua cảnh-tượng của sự chết mà đến cùng Đức Chúa Jê-sus để được vui-vẻ. (Coi tiếp trang 460).

Tiếng chuông kêu-gọi

CON NHỆN

Ô KIA, con nhện! Hãy giết phứt đi! Tại sao ta phải giết một con trùng vô-tội đó? Chắc vì không ai thích thấy một vật như thế bò bên cạnh mình. Song, con sâu nhỏ ăn-nhưng ấy không phải là không có ích. Chính một con nhện xưa đã tặng ông vua kia một bài học kiên-nhẫn. Mà nhờ bài học ấy, vua mới giữ vững non sông khỏi lọt vào tay kẻ thù. Kinh-thánh có vài lần nói đến con nhện.

I. Tổ nhện

Trong bài diễn-thuyết, Binh-đát có nói cùng Gióp rằng: «Đều người tin-cậy giống như văng nhện» (Gióp 8: 14). Nhưng, theo nguyên-văn, cũng có thể dịch là tổ nhện. Lạ-lùng thay, tổ nhện! Ta nên để mắt mà xem-xét. Văng nhện có thật dai chăng? Không! Nó chỉ đủ sức trói nổi một con ruồi khờ-dại yếu-đuối. Đó, thí-dụ về sự tin-cậy của người giả-hình. Ôi, giả-hình! Nó thật dai-dột đáng thương biết bao! Nó làm bộ là tin-dồ Đấng Christ, chẳng hề có ác-tưởng hoặc làm đều dữ, nhưng trong lòng nào có thể đâu. Nó giả-dò đã được tái-sanh, nhưng thật chưa nhận-biết mình là tội-nhơn cần phải đến cùng Jê-sus. Nó mặc áo tốt-lành, và tỏ mình có thể lên trời như các tin-dồ

khác, song thực ra, xanh vỏ, đỏ lòng, trong ngoài khác nhau. Thế là đều tin-cậy của nó chỉ giống như tơ nhện không đủ sức đỡ mình. Nó nghiêng mình trên sự tin-cậy đó, chẳng những sẽ phải gãy tan, không được cứu-rỗi, mà lại phải chìm-dắm đời đời nữa. Hỡi độc-giả! Anh em có phải là hạng giả-hình đó không? Này, không cứ lâu-dài nào, bao giờ cũng phải xây trên nền chơn-thật, thì mới vững-chắc. Đừng nhờ-cậy những tưởng-tượng, những cảm-tình và những tư-tưởng viển-vông, nhưng hãy nhờ hòn Đá đời đời, là Đức Chúa Jê-sus-Christ.

II. Chơn nhện (tay nhện)

Nhện là một trong bốn vật nhỏ-mọn trên đất, nhưng rất khôn-ngoan. Đó là lời

chứng của Sa-lô-môn, vua đại trí-tuệ. Vua đó cũng nói: Con nhện cầm-nắm bằng những bàn tay mình (Châm 30: 28—Theo bản tiếng Anh), và cứ cầm-nắm đến nỗi vào tới cung vua. Dầu binh-lính mạnh, khí-giới tốt đến đâu, cũng không thể ngăn-trở con nhện nhỏ-mọn yếu-đuối kéo vào lâu-dài vua mà hát câu đắc-thắng:

«Lạy trời, cho chủ tôi tàn,
Để tôi mắc võng nghênh-ngang suốt nhà.»



I.—SỐT-SẮNG MỒM!

Nơi người nương-nhờ sẽ bị truất, đều người tin-cậy giống như văng nhện.

(Gióp 8 : 14).



II.—CÓ QUYỀN SỞ-HỮU

Con thằn-lằn lấy tay bắt được, vẫn ở trong dền vua.

(Châm-ngôn 30 : 28)



III.—HAY TRÌ-HOÃN

Họ dệt màng nhện

(Ê-sai 59 : 5).

Ấy vì nó là vật nhỏ, nên người ta coi thường, không lấy làm quan-hệ.

Cũng vậy, không cứ ít tuổi, hèn-mọn, hay yếu-đuối, chúng ta cũng có thể nắm lấy Đức Chúa Jê-sus làm Cứu-Chúa mình. Đừng nghe lời kẻ khéo-léo ngăn-trở, mình cứ theo gương con nhện. Nghĩa là phải khôn-ngoan mà cầm-nắm Đức Chúa Jê-sus, là Đấng đến từ cung-điện Vua trên trời, hầu cho mình được ở cùng Ngài, đời đời vui-vẻ. Chúa Jê-sus há chẳng thay người chịu chết ở núi Gô-gô-tha đấy ư? Ngài há chẳng bảo «hãy để con trẻ đến cùng ta, đừng cấm chúng nó» đấy ư? (Mác 10: 14). Này độc-giả, hãy tin-cậy Đức Chúa Jê-sus, sẽ được Đức Chúa Trời cứu-rỗi. Nếu không cầm-nắm hay không tin Ngài, thì phải chết mất đời đời. Vậy, tại sao bây giờ không đến mà tin-cậy, mà nhận-lãnh Đấng muốn ban cho ơn tha tội, sự sống đời đời và phương-pháp vào cung-điện Vua cao hơn từng trời quang-dãng?

III. Màng (váng) nhện

Ê-sai, tiên-tri trứ-danh, có nói trong đoạn 59 câu 5 về người quên Chúa dường như dẹt màng nhện. Con nhện dẹt màng chỉ đủ bắt được con ruồi khờ-dại đáng thương để giết và ăn. Nếu bỏ Chúa Jê-sus mà không nhờ-cậy Ngài, thì mình trở nên một người quên Đức Chúa Trời. Mình sẽ nói chơi và chê-cười kẻ vác thập-tự theo Chúa. Mình sẽ thử dẹt màng hoặc lập mưu để bắt người khác, ngăn-trở đạo Ngài. Khi qua đời, thì lấy chỗ nào làm nơi nhờ-cậy? Chỉ ăn-ở trong một màng nhện mà thôi. Cái nhà bằng màng nhện đó không có mái, mình ắt phải chịu cơn đoán-phạt giáng xuống từ trên, chớ không sao che-đậy được. Có lẽ tưởng mình ở nơi chắc-chắn chẳng? Tưởng không ai biết những nỗi hồ-nghi sợ-hãi trong

lòng mình chẳng? Nếu thật như thế, té ra chỉ dẹt một màng nhện để che mình thôi. Độc-giả ôi! Đức Chúa Trời nhìn thấu đáy lòng anh em đấy. Vậy, xin đừng nói rằng tôi ăn-ở tử-tế, chắc Chúa sẽ cứu tôi, bởi vì tôi thật tốt-lành. Như thế, chẳng hóa ra quên lời Ê-sai chép kẻ tội chỉ dẹt một màng nhện cho mình ư?

Thôi, khá cuốn cái màng mỏng-mảnh làm hình-bóng về công-đức riêng kia đi, chớ đừng dăng nó làm giá phục-hòa với Chúa. Phải làm sao đây? Chắc phải kêu rằng: «Tôi phải làm chi cho được cứu-rỗi?» Nếu kêu-la như thế, sẽ có tiếng Chúa đáp: «Hãy tin Đức Chúa Jê-sus thì sẽ được cứu-rỗi» (Sứ 16: 30).

Có lẽ độc-giả nói: Đợi ít lâu nữa, tôi sẽ tin Chúa. Bây giờ không tiện, vì có sự ngăn-trở. Độc-giả ôi! Có nhiều ruồi nhỏ chỉ vì lỗ-làng một nửa giây đồng-hồ, thế mà đến phải sa vào lưới nhện, dăng mình làm mồi cho nó. Ôi! quanh mình biết bao lưới nhện đang rình-đợi anh em đấy. Kinh-thánh chép rằng: «Kìa, hiện nay là thì thuận-tiện; kìa, hiện nay là ngày cứu-rỗi!» (II Cô 6: 2). Hãy bỏ những sự giả-hình đi, thôi đừng trì-hoãn nữa. Khá mau tin Chúa Jê-sus, sẽ được vui-vẻ, hưởng sự sống đời đời.—Thuật theo A. M. L.

Lời tòa soạn.—Về thí-dụ con nhện này, còn có ba hình-bóng khác nữa, tưởng nên bổ thêm cho đủ ý. Nhện có thể chỉ về ma-quỉ, vì nó, xó nào cũng ở, có mưu-chước khôn-ngoan. Màng nó bủa-vây nhiều nơi, khác nào bầy-dò ma-quỉ đặt để làm hại những người yếu-đuối. Con ruồi tức là hạng tội-nhơn khờ-dại sa vào mưu-chước của quỉ Sa-tan.

MẮT TRÔNG, LÒNG GÃM

Sang năm, hồn-báo thỉnh-thoảng sẽ đăng những bài thí-dụ như bài này vào mục nói trên, để giúp đời thiêng-liêng và mua vui cho độc-giả. Bây giờ, độc-giả nên kíp mua THÁNH-KINH BAO 1933 đi!



ĂN MẸ IN CON!

Trời quang, núi biếc, nước trong,
 Mừng in nét mặt, mẹ bồng con thơ.
 Tốt-tươi, mũm-mĩm, nhỏ-nhơn,
 Chí cao, dạ cả, con nhờ mẹ gây.
 Êm-dềm, bóng mẹ ai tây?
 Cuộc đời con rõ dấu tay mẹ lạnh.
 Bằng con sa trùng hôi-tanh,
 Hỡi người làm mẹ, chữa mình được chăng?

MẠNH-MỀ thay, lớn-lao thay, ảnh-hưởng của các bà mẹ trên con cái mình! Mẹ con nghĩa nặng tình sâu, trên hồn-tánh con, dấu mẹ dễ in trước nhứt. Vì vậy, mẹ có thể khiến con tiến bước trong đường đạo-đức thiêng-liêng. Con thơ giống như tảng đất sét mềm, dấu nào in vào cũng dễ. Những điều mẹ dạy tức là các tài-liệu làm cho chén đời sống con được ngọt-ngào hoặc phải cay-đắng. Các dấu đó đóng vào tánh-nết con, cứ nổi hình rõ nét suốt đời, chớ không sao tẩy xóa đi được.

Một hội tôn-giáo kia thường hay nói rằng: «Nếu để trẻ con cho chúng tôi nuôi dạy từ bé đến bảy tuổi, rồi sau có thể trao lại cho ai cũng được, chớ không ngại gì, vì cách giáo-dục của chúng tôi đã nắn-đúc đời sống nó thành nề-nếp rồi.» Đó, đủ tỏ ra rằng họ kể ảnh-hưởng đầu-tiên có quan-hệ đến trẻ là dường nào! Về sau, con đã lớn lên, dấu in vào tánh nó chỉ như ấn đóng trên cát hoặc trên xi mà thôi. Còn dấu in trong buổi thơ-ấu khác nào chữ chạm vào đá cứng.

Vậy thì, đối với con, ảnh-hưởng mẹ có khi ban phước, có khi làm hại, hoặc khiến theo đường đạo-đức, hoặc xui ăn-ở buông-tuồng, chớ không thể trung-lập. Mà ảnh-hưởng về mặt nào cũng mạnh cả. Nó theo ra từ khi lọt

lòng tới lúc hấp-hối, rồi lại đi cặp đến cõi đời đời.

Ảnh-hưởng lớn-lao, yên-lặng, không ai ngăn-trở và xóa-bỏ được. Ảnh-hưởng tốt khác nào hoa sen xông hương ngào-ngạt, mặc dầu gió lớn, bão to. Nó đâm rễ sâu trong lòng con, và xòa nhánh khắp cả đời sống. Nó yên-ủi lòng bị đông-tổ hoạn-nạn vây-bọc tứ bề. Nó chế-trị được hành-vi, cầm-hãm được tình-dục, và dụ-đỗ các con nghiên-cứu tư-tưởng tốt-lành, thánh-khiết.

Con phải nhờ mẹ nắn-đúc tánh-nết cao-thượng. Nhánh non dễ uốn, tinh-thần thơ-ngây dễ hướng về điều thiện; cho nên ca-dao có câu: «Dạy con từ thuở còn thơ.» Trong vườn tánh-nết, trồng cây đạo-đức cho thật chắc-chắn vững-bền, thì dầu bão quỉ, gió ma cũng không sao lay-chuyển được. Mẹ xấu-xa có thể in vào tâm-trí và tánh-tình con những nét gian-ác, đê-tiện. Về sau, chỉ nhờ quyền Chúa mới biến-đổi được. Nếu vậy, các bà cần phải tự biết, trong tay mềm-yếu của mình, được Chúa giao việc lớn-lao và có linh-nghiệm sâu-xa là dường nào!

Biết bao những tay vĩ-nhơn, chánh-khách, chiến-sĩ, diễn-giả, truyền-đạo, vân vân, nhờ ảnh-hưởng quý-báu của mẹ đạo-đức hiền-lành, bước được lên địa-vị cao-trọng. Cảm-biết việc đó, vua Nã-phá-luân nói: «Đều cần nhứt

cho nước Pháp là phải có những bà mẹ hiền. Nhà có mẹ tốt, nước mới có con hay.»

Xứ *Sparte* xưa được nổi tiếng là hùng-dũng oanh-liệt, cũng chỉ vì các bà mẹ khéo đẻ ra cái khí-phách ấy. Họ đúc gan đồng dạ sắt cho các con trai, nên chúng can-đảm lạ thường. Bên tai chúng văng-vẳng những lời mẹ dạy : «Khi con đi trận, chỉ có hai cách : một là chính mình đem cái khiên về, hai là để người khác khiêng thầy con về bằng cái khiên ấy.» Can-đảm ! can-đảm thật ! Nhưng, tiếc thay, các bà mẹ đó chỉ thúc-giục con mạnh-bạo giựt cái vinh-hiền thế-gian ! Nếu họ biết trau-giồi cho chúng cái tinh-thần đạo-đức và thanh-sạch của Tin-lành, thì có lẽ xứ đó còn vẻ-vang trên trái đất đến thế nào nữa chớ.

Kìa, những nước càng văn-minh, càng tiến-hóa, thì càng biết kính-chuộng mẫu-đạo. Trong con mắt mọi-rợ của hạng người ru-rú ở nơi rừng núi hiểm-trở, thật chẳng coi mẹ ra gì. Trên bãi sa-mạc mông-minh, dưới mái trại hiu-quạnh, người A-ráp có đếm-xỉa đầu đến bà chủ gia-đình. Nhưng dân-tộc nào có lịch-sử, có văn-chương, có học-thức, thì địa-vị bà mẹ rất được nâng cao.

Khi các nam nữ thanh-niên xông ra va-chạm với đời, cách họ ăn-ở tức là tấm ảnh truyền-thần tánh-nết của các bà mẹ. Xin hỏi độc-giả : Thấy một kẻ ăn nói thô-tục, cư-xử vô-phép, có phải ai cũng đổ trách-nhiệm ấy trên vai người mẹ không ? Trái lại, thấy con ngoan - ngoan, hiền - lành, nhơn - từ, phép-tắc, ai chẳng nói : Nhà đó chắc có mẹ hiền ? «Thói-quen là thiên-tánh thứ hai,» bạn trẻ thật khó trừ-bỏ nết hư tật xấu mà mình đã tiêm-nhiễm từ trong gia-đình. Chúng bậy-bạ mà giả-hình ư ? Không thể che tai bịt mắt thế-gian được mãi. Cái mặt nạ kia dầu dày đến đâu, ít lâu cũng bị người ta xé tan mà thấy rõ chơn-tướng.

Vì vậy, bần-phận buộc các bà phải

dạy con nên người trong-sạch, thật-thà, lễ-phép, mới tránh được câu : «Con hư tại má, má úa tại trư.»

Tại sao các bà biết chắc con mình hưởng được gia-tài quý-báu, tức là tánh-nết tốt-lành của ta, mà không hoạn-nạn nào cất lấy được ? Ấy chỉ bởi lòng các bà đã được rửa sạch bằng huyết báu của Chúa Jêsus. Ngoài quyền Chúa, không sức nào giúp nổi các bà có thể làm gương sáng cho con và nuôi dạy chúng trong không-khí ngay-lành, thanh-sạch.

Hỡi các bà tin-giáo ! Khá nhớ rằng khi con mới đẻ, không phải chúng được sẵn-sàng hưởng ngay cái gia-tài thiêng-liêng của mẹ đâu. Vì lòng con còn có nguyên-tội, cần phải tin đến Đức Chúa Jêsus để được trở nên người mới. Bởi vậy, bài học cần nhứt trong trường làm mẹ là phải hết sức cầu-nguyện để dạy-dỗ con. Nếu các bà biết làm như vậy, thì có lẽ hạng trẻ chừng bốn, năm tuổi cũng được tái-sanh. Vì nhiều cha mẹ bỏ qua bần-phận đó, nên đã có nhiều con sa vào tội-lỗi và làm buồn cho người đẻ mình.

Các bà ơi ! Hãy dắt con mình đến cùng Chúa từ khi còn bé, chắc chúng sẽ tránh được bầy-dò cám-dỗ, khỏi sa vào vòng tội-lỗi thế-gian. Nguyên các bà trong Hội-thánh biết gây con mình trở nên ngọc quý để dính vào mào triều-thiên Chúa Jêsus, thì chẳng những may cho con, phước cho nhà, mà chính mình cũng được tiếng thơm nữa. Và, «Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng,» nhiều người lui tới nhà mình, chắc cũng được nhuần-thấm nguồn phước ra từ các bà đấy.—*Bà C. soạn.*



NƯỚC Đức Chúa Trời ngự trong ta có ý-nghĩa gì ? Ấy là hết thấy mọi sự ta luôn bằng lòng làm theo ý-muốn Ngài, chớ không bớt lại chút nào cả. Thế là nước Chúa đến đấy. Làm gì cũng hiệp với ý-muốn tối-cao của Ngài, thì ý thánh Ngài được trọn trong ta cũng như được trọn trên trời.—*Fénélon.*



GIẢI NGHĨA THƠ CÔ-RINH-TÔ THỨ NHẤT

(Tiếp theo)

J. DRANGE OLSEN

b) **Giáo-sư đạo Tin-lành phải cẩn-thận về cách thi-hành chức-vụ xây đền Đức Chúa Trời** (câu 16, 17).— Trong hai câu này Phao-lô tỏ rõ cái có tại sao các giáo-sư đạo Tin-lành phải cẩn-thận trong chức-vụ mình, cũng chỉ tỏ ra vì có gì mà sự đoán-phạt của tay thợ xây bất-trung kia phải chịu là xứng-đáng mọi bề. Hãy biết rằng các thợ của Chúa không phải là xây một nhà tâm-thường đâu, bèn là xây đền-thờ của Đức Chúa Trời, cũng không phải xây-cát nhà riêng cho mình, bèn là cho Đức Chúa Trời; nên họ không có phép dùng bản-đồ và vật-liệu thích-hiệp với ý riêng mình, nhưng buộc phải theo bản-đồ của Đấng Kiến-trúc đã làm ra và dùng vật-liệu mà Ngài đã chỉ-định. Dường ấy, phạm kẻ làm giáo-sư và truyền-đạo, có trách-nhiệm về sự gây-dựng Hội-thánh, đáng cẩn-thận mà theo cái kiểu-mẫu của Chúa đã bày ra, và dùng tài-liệu mà Ngài đã chỉ cho trong Kinh-thánh, thì mới có thể thành-công được. Tiếc thay, trong vòng các tín-đồ Hội-thánh Cô-rinh-tô đã quên hẳn lẽ-thật ấy, tưởng cho các giáo-sư mình có phép giảng những lý-luận bông-lông và ý-kiến ẩn-bí riêng. Cũng kể cái giá-trị của các giáo-sư là do nơi tài hùng-biện của họ. Vì vậy, Phao-lô hỏi rằng: «Anh em há chẳng biết mình là đền-thờ của Đức Chúa Trời, và Thánh-Linh Đức Chúa Trời ở trong anh em sao?»

Thành-thử, nếu Hội-thánh là đền-

thờ của Đức Chúa Trời mà có ai làm việc gì phá-hủy đền-thờ ấy, cố-nhiên Đức Chúa Trời sẽ phạt kẻ ấy. Vì Phao-lô rằng: «Vi có ai phá-hủy đền-thờ của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời sẽ phá-hủy họ; vì đền-thờ của Đức Chúa Trời là thánh, mà chính anh em là đền-thờ đó.» Thế thì, phạm ai có ý phá-hủy Hội-thánh của Đức Chúa Trời, ắt không thể nào khỏi bị phạt được. Phạm những lẽ giả đạo lạc, công-việc bằng gỗ, cỏ khô, rơm-rạ, và sự phân-biệt các giáo-sư mà gây nên phe-đảng trong vòng các tín-đồ, thấy đều là những việc phá-hủy Hội-thánh chẳng sai. Vả, như đời Cựu-ước, hề kẻ nào phạm đến đền-thờ thì bị phạt hoặc chết hoặc bị truất ra khỏi dân-sự. (Xem Lev. 15: 31; Dân. 19: 20). Nếu đền-thờ bằng vật-chất mà Đức Chúa Trời còn đối-phó cách nghiêm-nhật như vậy thay, huống chi là đền-thờ thiêng-liêng của Ngài! Ví bằng giáo-sư nào giảng-dạy lẽ đạo sai-lầm, làm thiệt-hại linh-hồn của người ta và phá-hủy Hội-thánh mà Ngài đã chuộc bằng chính huyết mình, thì làm sao thoát khỏi bị thiệt-hại lại được? Vậy nên, các tín-đồ phải cẩn-thận cho lắm, e vì sự kiêu-ngạo mà mình sanh ra phe-đảng trong Hội-thánh của Đức Chúa Trời chẳng; còn giáo-sư của Hội-thánh cũng phải coi chừng, kẻ mình dùng lời-lẽ gì, làm công-việc gì có thể phá-hủy Hội đó, rồi ra Chúa lại sẽ vì có ấy mà phá-hủy mình chẳng.

4) Các giáo-sư đạo Tin-lành đối với sứ-mạng mình (câu 18-20).—Đại để sự dạy-dỗ về chức-vụ của giáo-sư đạo Tin-lành là họ không thể nào dùng sự khôn-ngoan của đời mà giảng, bởi vì hễ ai tin-cậy nó ắt bị lừa-dối, lại chính Đức Chúa Trời cũng xem sự ấy là sự đại-dột, không có quyền-lực gì mà cứu-rỗi ai được. Cho nên nếu giáo-sư nào muốn hầu-việc Chúa cách xứng-đáng, mong đẹp lòng vâng ý Ngài, mà gây-dựng Hội-thánh cho may-mắn, thì phải cứ giảng-dạy theo sứ-mạng Chúa đã truyền cho mình, là lẽ-đạo về Đức Chúa Jê-sus-Christ và sự đóng đinh Ngài trên cây thập-tự. Vì vậy cho nên Phao-lô khuyên rằng: «Chớ ai tự dối mình.»—Nghĩa là chớ ai tưởng rằng sự dạy-dỗ của Phao-lô về sự khôn-ngoan thế-gian là sai-lầm giả-dối. Cũng chớ ai lợi-dụng sự khôn-ngoan thế-gian thay cho đạo Thập-tự-giá để cứu-rỗi người ta. Hễ ai làm vậy chỉ tự dối mình, làm thiệt-hại cho linh-hồn người ta và phá-hủy Hội-thánh là đền-thờ Đức Chúa Trời. Về sau chính kẻ ấy sẽ bị Đức Chúa Trời phá-hủy lại chẳng sai.

Nên Phao-lô lại dặn thêm rằng: «Nếu có ai trong vòng anh em tưởng mình khôn-ngoan theo cách đời này, hãy trở nên đại-dột, để được nên khôn-ngoan.» Nghĩa đen của câu này là: ví bằng trong vòng anh em tín-đồ Cô-rinh-tô có ai đã tự dối mình, nghĩ rằng sự khôn-ngoan thế-gian có thể cứu-rỗi linh-hồn người ta, đem lòng khinh-bĩ những giáo-sư nào không chịu theo sự ấy mà cứ giảng-dạy đạo Thập-tự-giá, và vì có đó gây nên phe-đảng trong thân-thể Đấng Christ, khá ăn-năn, bỏ sự khôn-ngoan đó, hạ mình xuống, nhận mình là kẻ ngu-dại, không biết gì hết, thì sẽ lãnh được sự khôn-ngoan thiệt của Đức Chúa Trời. Theo lệ-thường, ai muốn được đầy-đủ thì trước phải nhận-biết trống-không. Cũng vậy, phàm ai muốn được đầy sự khôn-ngoan thật, thì trước cần phải

từ-bỏ sự khôn-ngoan riêng của mình. Lại ai muốn được đầy sự công-bình của Đức Chúa Trời hoặc phước-hạnh gì khác thì cũng trước phải từ-bỏ sự công-bình riêng, rồi sau mới được mặc lấy sự công-bình trọn-vẹn của Đấng Christ. Đức Chúa Trời chỉ đòi chúng ta nhìn-nhận chơn-lý ấy là thật. Nếu sự khôn-ngoan và sự công-bình của ta là sự khôn-ngoan và sự công-bình thiệt, thì Chúa đâu có biểu bỏ bao giờ. Song biểu bỏ là tại vì «sự khôn-ngoan đời này trước mặt Đức Chúa Trời là đại-dột,» giả-dối, chỉ lừa-gạt kẻ nào làm theo.

Vả, «sự khôn-ngoan đời này...là đại-dột» có nghĩa gì? Có phải hết thảy các khoa-học, mọi sự phát-minh giáo-hóa của đời là đại-dột không? Không phải đâu. Câu này có hai ý: (a) Nếu loài người dùng khoa-học, văn-hóa và các sự phát-minh sai-lầm, không theo ý Đức Chúa Trời, tất-nhiên trở nên sự đại-dột. Giả như có người kiếm thế lợi-dụng khoa toán-số, khoa siêu-hình-học, hay là khoa triết-học đặng khiến cho người ta ăn-năn tội trở lại tin Chúa, cùng là ăn-ở cho thánh-sạch, thì người ấy rõ thiệt là khờ-dại quá, và sự khôn-ngoan của người đối với sự ấy thật hóa ra đại-dột đó thôi; vì không thể nào đạt đến mục-dích bao giờ. Nếu muốn đạt đến chánh-dích đặng cứu-rỗi ai, thì phải thôi cậy những điều đó mà nhờ các phương-pháp cứu-rỗi Đức Chúa Trời đã làm ra, mới mong có phần hiệu-quả vậy. (b) Lại cũng có rất nhiều điều người ta cho là sự khôn-ngoan, nhưng kỳ-thật là sự đại-dột, như tấn-hóa-thuyết dạy rằng loài người là do con khỉ mà sanh ra; cùng là các thống-hệ tôn-giáo của kẻ ngoại. Những điều ấy hẳn thật đại-dột, chẳng có giá gì hết. Trong câu này hoặc có ý thứ nhứt hay là ý thứ hai thì cũng quyết dạy một điều là: sự khôn-ngoan của loài người chẳng có thể cứu người ta, việc ấy chỉ đạo Tin-lành làm đặng mà thôi.

Phao-lô lại trưng hai câu Kinh-thánh ở trong Cựu-ước đặng minh-chứng cho sự mình đã nói. Một câu ở trong Gióp 5: 13 rằng: «Ấy là Chúa bắt những kẻ khôn-ngoa trong mưu-kế họ.» Còn câu thứ hai ở Thi-thiên 94: 11 rằng: «Chúa thông-biết ý-tưởng của người khôn-ngoa; Ngài biết ý-tưởng họ đều là vô-ích.» Cả hai câu đó minh-chứng cho lý-luận của Phao-lô đã dùng đặng chỉ tỏ rằng giáo-sư trung-tín của Chúa không thể nào giảng-dạy cái gì ở ngoài sứ-mạng mình đã lãnh là đạo Tin-lành của Đấng Christ, vì mọi sự khôn-ngoa của loài người đều vô-ích, chẳng cứu ai khỏi tội-lỗi bao giờ.

5) Lời kết-luận (câu 21-23).—«Vây, chớ ai khoe mình về loài người, vì mọi sự đều thuộc về anh em: hoặc Phao-lô, hoặc A-bô-lô, hoặc Sê-pha, hoặc thế-gian, hoặc sự sống, hoặc sự chết, hoặc những sự bây giờ, hoặc những sự hầu đến. Hết thảy mọi sự đều thuộc về anh em, anh em thuộc về Đấng Christ. Đấng Christ thuộc về Đức Chúa Trời.»—Đó là câu kết-luận trong lời quở-trách cuộc tranh-cạnh về các giáo-sư của Hội-thánh Cô-rinh-tô. Ông đã bày-tỏ rằng các giáo-sư của Hội-thánh chỉ là tôi-tớ hầu việc Hội-thánh, chớ tự-nhiên chẳng có quyền gì. Cho nên chớ ai khoe mình về họ làm chi.

Vả, chữ «khoe mình» đây có nghĩa là đề lòng tin-cậy nơi ai, tìm-kiếm vinh-hiến nơi người nào. Nếu ai khoe mình nơi Đức Chúa Trời thì ắt phải tin-cậy nơi Ngài, tìm-kiếm sự vinh-hiến mình ở trong Ngài. Tin-đồ Cô-rinh-tô bước đi cách sai-lầm lắm, vì họ tin-cậy nơi các giáo-sư mình, tìm-kiếm sự vinh-hiến mình ở trong sự phục-tùng họ. Khi họ khoe rằng: Tôi thuộc về Phao-lô, về A-bô-lô, về Sê-pha, v. v..., thì hẳn đã quên cái địa-vị cao-thượng của mình ở trong Đấng Christ mà chạy theo những tôi-tớ của mình. Thôi, đừng làm như vậy nữa, «vì mọi sự đều thuộc về anh em,» không phải là

Phao-lô, A-bô-lô và Sê-pha mà thôi, bèn là mọi sự. Địa-vị Chúa đã ban cho thánh-đồ Ngài thật rộng lắm. Nhưng than ôi! lắm khi họ bỏ địa-vị ấy mà bước vào địa-vị hẹp-hòi, phục-tùng một người tôi-tớ của Chúa, xưng người ấy là đầu của mình. Trong câu 22 và 23 Phao-lô chỉ tỏ ra năm có đề chứng rằng làm như thế thật là vô-lý quá. Năm có ấy như sau đây:

a) Các giáo-sư trong Hội-thánh đều thuộc về Hội-thánh.—«Hoặc Phao-lô, hoặc A-bô-lô, hoặc Sê-pha»—hết thảy đều bởi Đức Chúa Trời lập lên trong Hội-thánh để hầu việc Hội-thánh và làm đồ dùng về sự cứu-rỗi Hội ấy. Hội-thánh chẳng thuộc về họ, song họ thuộc về Hội-thánh. Cho nên chớ ai khoe mình về họ, làm xưng giáo-sư này thầy dạy kia là đầu của mình. Bằng cứ đối-đãi như thế, chẳng khác gì chủ nhà lại xưng tôi-tớ là chủ mình vậy.

b) Cả thế-gian cũng thuộc về Hội-thánh. Cả vũ-trụ hiện có cũng chỉ tại vì Đức Chúa Trời muốn dùng nó để ban ơn-phước cho Hội-thánh và làm cho xong công-việc cứu-rỗi loài người. Lại về sau tin-đồ sẽ hưởng được trái đất này làm cơ-nghiệp. Vây nếu chỉ chọn ra một người, rồi cứ phục-tùng tin-cậy người đó mà từ-chối bỏ mọi kẻ khác, thì há chẳng phải tự làm cho phạm-vi mình ra hẹp nhỏ, đáng tiếc lắm sao!

c) Sự sống và sự chết cũng thuộc về Hội-thánh. Đức Chúa Trời cai-trị cả hai sự ấy đặng làm ích-lợi cho Hội-thánh. Những bực đại-nhơn của đời này như vua-chúa, quan-quyền, hiền-triết, giáo-sư và mọi người khác, dầu sống hoặc chết thảy đều để làm công-ích cho Hội-thánh của Ngài, khiến cho nước Ngài được thịnh-vượng và tấn-bộ may-mắn càng ngày càng thêm mãi.

Ấy vậy, nếu Chúa lo cho cả Hội-thánh Ngài mà cai-trị mọi sự như thế, thì tại sao mình cứ quá hẹp-hòi mà quyết-định vâng-theo chỉ một giáo-sư

THI-CÁ TIN-LÀNH

MỤC-SU PHAN-ĐÌNH-LIỆU

47. GIÀU ĐỜI TẠM (Hà-tiên)

(Lu-ca 12 : 16-21)

Chúa Jê-sus phán lời thí-dụ :
«Có một nhà đại-phú-ông đây,
Trong kho, tiền-cửa chứa đầy,
Lòng hăng tự nghĩ thế này mới an :
Ta sẽ phá kho-tàng bé-nhỏ,
Làm rộng hơn đủ chỗ chứa đồ ;
Tài-nguyên ngày một thêm vô,
Phận ta phải giữ bo-bo của đời.
Ta tự bảo : Hồn ơi ! Vui-vẻ,
Ăn uống chơi, sức khỏe như thường.
Đức Chúa Trời phán tỏ-tường :
«Ớ con người đại ! muội đường tử sanh,
Đêm nay, nếu hồn-linh đòi lại,
Giang-sơn người, của-cải về ai ?
Phải nên lựa chỗ tích tài,
Thiên-đàng hạnh-phước lâu dài về sau.
Giàu chi đời tạm, kẻ giàu ?»

48. SỰ LO-LẮNG

(Lu-ca 12 : 22-34)

Cuộc phù-thế, nhiều người lo-lắng,
Mãn cả đời sốt-sắng mà lo :
Lo sao cho cái kho đầy ắp,

Mấy cái bồ cời nấp, còn lo...
Được bao nhiêu, họ giữ bo-bo,
Đeo-đuối mãi trong kho vô-tận.
Lo những món đồ ăn, đồ bận,
Đáy túi tham càng nhận càng sâu.
Đòn-bà lo khăn đẹp bao đầu,
Quần lãnh tốt, áo màu cho rạnh ;
Lo sao có đủ đầm rất bảnh,
Đôi giày cườm khổng-khảnh có duyên ;
Lại lo mua chuỗi hạt, dây chuyền,
Hoa tai cần thủy-xoàn sáng rực.
Đòn-ông lo diện cho đúng bực,
Á-phục nhàm, Âu-phục dễ coi.
Hãy nghe lời Chúa dạy, ở ai !
Đừng lo quá như người ngu-dốt.
Vậy, có câu thi rằng :
«Hoa chẳng thêu-thùa, nhưng bận tốt ;
Chim không thâu-trữ, cũng ăn no.»
Đời phù-sanh, ai có thể lo
Đặng hơi thở dài thêm một khắc ?
Trước phải kiếm một điều vững-chắc :
Sự công-bình trên nước thiên-đàng,
Mọi điều kia có sẵn-sàng,
Chúa Cha sắm đủ mà ban cho mình.
Nên cân cho biết trọng khinh.



6 NOVEMBRE, 1932

BÀ E. F. IRWIN

ÔN LẠI CÁC BÀI HỌC TRONG BA THÁNG TRƯỚC

(Đọc Sáng-thế Ký 8 : 22; Xuất Ê-díp-tô Ký 34 : 21, 22; Thi-thiên 126 : 6)

«Nhưng đều chúng ta có học trong sách Sáng-thế Ký»

CÂU GỐC:—Chúng ta biết rằng mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu-mến Đức Chúa Trời, tức là cho kẻ được gọi theo ý-muốn Ngài đã định

(Rô-ma 8 : 28)

LỜI MỞ ĐÀNG

SÁNG-THẾ KÝ là một sách chép về nhiều sự sơ-nguyên. Trong sách ấy đã chép về những sự ban-sơ của 7 điều lớn dưới đây :

- 1.—Sự sơ-nguyên của trời đất,
- 2.— » » » loài người ta,
- 3.— » » » tội-lỗi,
- 4.— » » » sự cứu-chuộc,
- 5.— » » » các nước,
- 6.— » » » dân Hê-bơ-rơ,
- 7.— » » » sự sống bởi đức-tin của dân Ngài đã chọn.

I.—Đức Chúa Trời là Đấng Tạo-Hóa

Sự-tích của bài học này tỏ ra Đức Chúa Trời là Đấng Tạo-Hóa của mọi điều. Như vậy, loài người ta chỉ phải thờ-phượng một mình Ngài. «Ban đầu Đức Chúa Trời,» đó là lời thứ nhất trong bộ Kinh-thánh, nghĩa là trước hết có Đức Chúa Trời. Ngài tự-nhiên mà có và hằng có đời đời, Ngài có phép-tắc vô-cùng. Khi Đức Chúa Trời dựng nên trời đất và các loài súc-vật côn-trùng rồi, thì Ngài mới dựng nên loài người ta. Ý Đức Chúa Trời là dựng nên loài người để cai-trị hết thảy mọi vật trong thế-gian (Hê-bơ-rơ 2 : 8).

II.—Sơ-nguyên của tội-lỗi

Sự-tích của bài học này tỏ ra tội-lỗi sanh bởi không vâng lời Đức Chúa Trời phán-dạy. Dầu được tự-do lựa-chọn sự lành hoặc là sự dữ, song loài người cũng có trách-nhiệm đối với Chúa. Vì bị ma-quỉ cám-dỗ, bà Ê-va bèn vấp-phạm tội. Ông A-đam cũng phạm tội vì có nghe và làm theo lời bà. Vậy cả hai đều phạm tội vì có không vâng-theo mạng-lệnh Đức

Chúa Trời. Lại, nhưn có tội-lỗi đó, con rắn và đất đều bị rửa-sả. Người nữ bị xét-doán, và cũng có sự chết về phần xác-thịt.

III.—Ông Áp-ram được Đức Chúa Trời kêu-gọi

Sự-tích của Áp-ram đã treo cho chúng ta một cái gương rất tỏ về đức-tin thiết. Ông hết lòng vâng lời Đức Chúa Trời, nên được nhiều phước-hạnh lắm. Bởi Áp-ram, các chi-tộc trong thế-gian sẽ được phước. Áp-ram là cha của dân Giu-đa. Ông cũng được gọi là bạn của Đức Chúa Trời.

IV.—Cách rộng-rãi của Áp-ram đối với Lót

Tin-đồ Chúa cần phải ưa-mến bình-yên. Áp-ram là một người có lòng như vậy. Ông đã tỏ ra tấm lòng thương-yêu, rộng-rãi đối với Lót. Vì có Áp-ram không tự lo cho mình, và ông đã nhờ Chúa lo-lắng cho, nên ông được nhiều phước hơn Lót. Có nhiều lời hứa mà Đức Chúa Trời đã phán cùng Áp-ram đều được ứng-nghiệm rồi.

V.—Cái giếng của Y-sác

Y-sác làm một hình-bóng rõ hơn hết về một người dâng trọn mình cho Đức Chúa Trời. Y-sác cũng làm hình-bóng rõ lắm về Đức Chúa Jê-sus-Christ. Ông bằng lòng chịu chết để làm một cửa-lễ dâng cho Đức Chúa Trời. Ông được phước-hạnh nhiều, vì ông chỉ muốn theo ý Chúa. Y-sác đã tỏ lòng bình-yên và dạ thương-yêu đối cùng người Phi-li-tin khi họ giành lấy những giếng của ông. Ông không cãi-lẫy và bằng lòng nhin-nhục đi đào giếng khác.

VI.—Ê-sau bán quyền trưởng-nam

Khi Ê-sau đi săn-bắn mới về, bụng đói lắm, nên đã xin em mình cho đồ ăn. Lúc đó, Gia-cốp nhưn dịp tiện, bèn xin anh bán quyền trưởng-nam cho mình. Ê-sau chịu bán quyền trưởng-nam, và vì đó, bị mất phước nhiều. Cả hai người đều tỏ ra xấu bụng. Gia-cốp đã không nhẫn-nục chờ-đợi ý Chúa để được quyền trưởng-nam ấy, ông lại muốn giúp-đỡ Ngài. Song ông đã làm đều đó, thì phạm tội với Ngài mà thôi. Vì có những sự vui-sướng tạm-thời của đời này, nhiều người đành bỏ sự bình-yên vui-vẻ đời đời của Đức Chúa Trời muốn ban cho mình!

VII.—Gia-cốp tại Bê-tên

Sự-tích bài học này tỏ ra rằng nếu chúng ta hết lòng, hết ý, hết sức muốn tìm-cầu Đức Chúa Trời, thì chắc sẽ được gặp Ngài. Gia-cốp đã tìm Đức Chúa Trời tại Bê-tên. Bê-tên nghĩa là «Đền Đức Chúa Trời.»

Đức Chúa Jêsus là cái thang thiết ở giữa trời đất. Đức Chúa Trời có dùng chiêm-bao ấy mà dạy-đỗ Gia-cốp. Ông biết người ta có thể giao-thông với Đức Chúa Trời; và từ lúc ấy, ông lại biết Đức Chúa Trời cũng muốn giao-thông với ông nữa. Lúc đó, Đức Chúa Trời hứa với ông rằng: «Ta sẽ cho ngươi và dòng-dõi ngươi đất mà ngươi đang nằm ngủ đây. Các chi-họ thế-gian sẽ nhờ ngươi và dòng-dõi ngươi mà được phước.»

VIII.—Gia-cốp và Ê-sau hòa-hảo nhau

Chúng ta phải bằng lòng tha-thứ những kẻ muốn làm hại mình. Khi phạm tội nghịch cùng một người khác, chúng ta phải bằng lòng hạ mình, xin người ấy tha-thứ tội đó cho. Khi Ê-sau gặp Gia-cốp, thì ông mừng-rỡ lắm, và vui lòng tha-thứ tội-lỗi cho em mình. Trước kia, Gia-cốp có xin Đức Chúa Trời ban phước cho mình; Ngài lại có đổi tên ông là Y-sơ-ra-ên, vì người đã vật-lộn cùng Ngài, cùng người ta và được thắng. Đức Chúa Trời có ban phước cho người lúc đó. Gia-cốp đặt tên chỗ ấy là Phê-ni-ên, nghĩa là mặt của Đức Chúa Trời.

IX.—Giô-sép là kẻ bán chiêm-bao

Giô-sép đã làm hình-bóng về Đức Chúa Jêsus-Christ trong nhiều điều. Ông là một người trung-tín, chơn-thật, vâng lời

cha mẹ và Đức Chúa Trời. Tánh ông tinh-sạch, mạnh-mẽ, rộng-rãi. Ông lại có lòng bác-ái đối với cha mẹ và anh em mình. Vì cha Giô-sép đã yêu-thương chàng hơn các anh khác, nên các anh ghen-ghét chàng lắm. Lại nữa Giô-sép đã tỏ chiêm-bao mình thấy và có cắt nghĩa rằng Đức Chúa Trời cho chàng biết trước về những phước-hạnh mà Chúa muốn cho chàng khi sau, nên các anh lại giận-dữ và ghen-ghét chàng nhiều hơn nữa. Đương khi trải qua những điều cực-khổ và khó chịu, ông có lòng vững-vàng, chơn-thật mà một niềm nhờ-cậy Đức Chúa Trời.

X.—Giô-sép là người hay làm việc

Vì có Giô-sép đã siêng-năng và trung-tín làm việc, nên ông được phần thưởng rất quý-báu. Giô-sép hết lòng thờ-phượng Đức Chúa Trời, nên Ngài ban nhiều ơn phước cho ông. Trong những công-việc ông làm thấy có Đức Chúa Trời phù-hộ, nên ông được thanh-lợi luôn. Khi đương ở trong nhà tù, Giô-sép có bàn giùm chiêm-bao cho người đồng ở tù với ông. Sau đó, ông lại bàn giùm chiêm-bao cho vua Pha-ra-ôn nữa, và vì có đó, ông được quyền trên cả xứ Ê-díp-tô.

XI.—Giô-sép là em chơn-thật

Trong bài học này có tỏ lòng thương-yêu của Giô-sép đối với cha và anh em mình. Giô-sép cũng đã bằng lòng tha tội cho anh em mình nữa. Đức Chúa Trời dùng Giô-sép để cứu cả nhà cha ông khỏi sự đói-kém trong khi thất mùa bảy năm. Giu-đa, anh của Giô-sép, có tỏ lòng thương-yêu cha mình, nên cố xin Giô-sép cho mình làm tội-mọi để thế cho em nhỏ là Bê-ni-min.

XII.—Gia-cốp, cha già

Sự-tích của bài học này tỏ ra Giô-sép có lòng kính-trọng, yêu-thương hiền-lành đối với cha mình. Gia-cốp đã trở nên một người khiêm-nhượng, đẹp-đẽ lắm, và cũng làm một tiên-tri cho Đức Chúa Trời. Khi Gia-cốp và Giô-sép gặp nhau, hai cha con đều có lòng vui-vẻ mừng-rỡ lắm. Trước Gia-cốp tưởng con mình đã chết mất, chẳng dè nay lại được gặp nhau! Khi gần qua đời, ông có nói tiên-tri và có ban phước cho các con mình.

LỜI HỎI:

1.—Giao-ước thứ nhứt của Đức Chúa Trời với loài người là gì?

2.— Kết-quả tội-lỗi của hai ông bà Adam thế nào?

3.— Vì có nào Áp-ra-ham được gọi là bạn-hữu của Đức Chúa Trời?

4.— Vì có nào Lót và Áp-ram lại chia-rẽ nhau?

5.— Khi xem-xét đời sanh-hoạt của Y-sác, thì chúng ta thấy ra thế nào?

6.— Ê-sau và Gia-cốp tỏ ra lòng xấu thế nào?

7.— Vì có nào Gia-cốp phải đi trốn khỏi xứ mình?

8.— Vì có nào Gia-cốp được Đức Chúa Trời đổi tên cho? Tên ấy có nghĩa gì?

9.— Bởi sao các anh của Giô-sép ghét bỏ chàng? Giô-sép có thấy chiêm-bao gì?

10.— Giô-sép làm hình-bóng về ai? Vì có nào Giô-sép được phần thưởng?

11.— Vì có nào các anh của Giô-sép phải đi xuống xứ Ê-díp-tô? Giô-sép đãi anh em đó thế nào?

12.— Gia-cốp trở nên một người thế nào? Trước khi qua đời, ông làm người gì?

13 NOVEMBRE, 1932

SỰ SANH - TRƯỞNG CỦA MÔI - SE

(Xuất Ê-díp-tô 2 : 1-10 ; Sứ-đồ 7 : 20-22)

CÂU GỐC:—Hãy dạy cho trẻ-thơ con đường nó phải theo; dầu khi nó trở về già, cũng không hề lìa khỏi đó

(Châm-ngôn 22 : 6)

LỜI MỞ ĐÀNG

TỪ năm trăm năm trước khi Áp-ram sanh ra cho đến lúc Môi-se ra đời, trong dân Hê-bơ-rơ có Môi-se là người cao-trọng hơn hết. Vì thấy số dân Y-sơ-ra-ên càng tăng mau quá và trở nên đông-đúc, nên người Ê-díp-tô có lòng sợ-hãi. Cho đến vua Ê-díp-tô đã ra chỉ-dụ rằng: Phàm các con trai của dân Hê-bơ-rơ mới sanh ra đều phải giết chết hết. Đương lúc nghiêm-hành chỉ-dụ ấy, Môi-se đã ra đời; song bởi ơn lạ-lùng của Đức Chúa Trời bao-phủ giữ-gìn ông, nên ông đã được thoát khỏi sự chết ấy.

I.—Công-việc xấu của ma-quỉ

Trong Kinh-thánh có chỗ chép ma-quỉ là thiên-sứ của sự sáng, nó phỉnh-gạt người ta khiến đi lầm-lạc. Lại có chỗ khác chép ma-quỉ cũng như sư-tử rống, đi chung-quanh rình-mò để cướp linh-hồn người ta. Trong những đoạn đầu sách Xuất Ê-díp-tô Ký, chúng ta thấy chép ma-quỉ như một con sư-tử. Vua Pha-ra-ôn cũng đã bằng lòng giúp-đỡ nó. Sự-tích của vua Pha-ra-ôn là không phải phá-hại một, mà phá-hại rất nhiều. Vậy, Đức Chúa Jê-sus-Christ đã đến trong thế-gian để ban cho sự sống và sự sống dư-dật. Còn kẻ nghịch-thù của người ta, là ma-quỉ, kiếm cách này thế kia để cướp những phước của người ta được ở nơi Cứu-Chúa Jê-sus-Christ. Thật nó không ban sự sống

cho người ta, mà ban cho sự chết-mất đời đời.

Chúng ta đọc Xuất Ê-díp-tô Ký đoạn 2, thấy chép về cha mẹ của Môi-se. Cả hai người đều thuộc về chi-phái Lê-vi. Sau Đức Chúa Trời có lựa-chọn người Lê-vi đăng làm thầy tế-lễ. Tới đoạn thứ 6, chúng ta mới thấy chép đến tên của cha mẹ Môi-se. Vậy cha của Môi-se tên là Áp-ram và mẹ là Giô-kê-bết. Hai ông bà này cũng đã có hai con trước lớn hơn Môi-se, là A-rôn và Mi-ri-am. Có lẽ hai người anh và chị của Môi-se đây đã sanh trước khi vua Ê-díp-tô ban hành chỉ-dụ giết con trai mới đẻ. Đến lúc mẹ Môi-se mới sanh-hạ ông, vì gặp lúc đương thi-hành chỉ-dụ ấy, nên bà phải giấu con mình trong nhà đến ba tháng.

II.—Quyền-phép của Đức Chúa Trời

Sử-ký về đời của Môi-se và của dân Y-sơ-ra-ên đã chép đầy-dẫy biết bao là quyền-phép của Đức Chúa Trời và những sự tỏ ra của Ngài. Dầu cho ma-quỉ và vua Pha-ra-ôn có quyền-phép, song Đức Chúa Trời là Đấng toàn-năng, Ngài phán cùng con-cái Ngài rằng: «Phàm binh-khí chế ra nghịch cùng người sẽ chẳng thành-lợi.» Có khi Chúa muốn dạy-đỗ con-cái Ngài, nên cũng chịu để cho họ ở dưới quyền những kẻ nghịch. Dầu Ngài để vậy, song Ngài vẫn không khi nào bỏ quên những con-cái đó. Ngài cứ nhớ đến và

sau hết sẽ tỏ ra quyền-phép mà giữ-gìn họ.

III.—**Sự mạnh-mẽ của đức-tin**

Trong đoạn 2 này chúng ta thấy chép về Giô-kê-bết, mẹ Môi-se, đã làm một điều thiệt lạ-lùng lắm. Bà ấy giấu kín con mình trong ba tháng. Tự-nhiên, làm như thế là khó lắm. Bà có làm một cái rương bằng mây, rất kỹ-càng và khéo-léo, nước không vô được. Bà để con mình vào đó, đem thả trong đồng sậy dựa mé sông. Vì có nào bà ấy làm như vậy? Xin cứ xem thơ Hê-bơ-ro 11: 23 thì sẽ biết được. «Bởi đức-tin, khi Môi-se mới sanh ra, cha mẹ người đem giấu đi ba tháng, vì thấy là một đứa con xinh-tốt, không sợ chiếu-mạng của vua.» Câu này tỏ rõ cho chúng ta thấy bà Giô-kê-bết có đức-tin lớn. Đức-tin được Đức Thánh-Linh thúc-giục. Đức-tin chẳng biết đến sự sợ-hãi. Ấy là chính Đức Chúa Trời đã chỉ-vẽ cho Giô-kê-bết làm theo những chương-trình lạ-lùng ấy. Đức Chúa Trời đã tỏ chương-trình ấy cho bà. Bà không sợ-hãi về những việc mình làm, song vẫn được bình-yên trong sự nhờ-cậy Chúa và tấn-lời trong việc làm của mình. Ngợi-khen Đức Chúa Trời, vì sự khôn-ngoan Ngài vô-cùng vô-tận, có dắt-dem Giô-kê-bết đi trong đường chánh-đáng. Nếu theo lẽ tự-nhiên, thật có nhiều điều làm cho bà ấy bối-rối và sợ-hãi. Song lẽ, bởi có bà hết lòng nhờ-cậy Chúa, nên được lãnh sự bình-yên lạ-lùng của Ngài. Vậy, nếu tin-đồ Chúa muốn được bình-yên hoài, chúng ta chỉ làm cách này, là chớ theo ý riêng mình, nhưng cố tìm và làm theo ý-muốn Chúa. Vậy sự làm theo lời Chúa là con đường mà ta tới chỗ bình-yên, có thể đi được khi ta còn ở trong đời này, cũng như Giô-kê-bết, tôi-tớ Đức Chúa Trời, đã đi thuở xưa.

IV.—**Sự thiên-cơ của Đức Chúa Trời**

Về những sự thiên-cơ, Đức Chúa Trời không thiếu-thốn, không chậm-trễ và cũng không ngẫu-nhiên tình-cờ.

Về phần Môi-se, lúc còn thơ-ấu, chắc là một đứa trẻ rất tốt-đẹp lắm, vì Kinh-thánh đã chép rằng: «Con ngộ;» «Một đứa con xinh-tốt;» «Người xinh-tốt khác thường.» Ấy là những lời mà Kinh-thánh đã chứng về sự tốt-đẹp của Môi-se. Các điều ấy cũng là một phần trong sự thiên-cơ của Đức Chúa Trời. Có điều này ta

đáng suy-nghĩ là rõ-ràng về sự thiên-cơ. Môi-se đã bị thả xuống trong mé sông đúng thì-giờ mà con gái Pha-ra-ôn đi ngang qua. Cũng một giờ mà công-chúa đi ngang qua đó, con trẻ trong rương bằng mây đã khóc-lóc, để công-chúa nghe tiếng, đến dòm xem mà động lòng thương nó. Còn người chị của đứa trẻ cũng lấy dịp-tiện đứng trong thì-giờ đó mà đi kêu mẹ của Môi-se, là bà Giô-kê-bết, đến làm người vú nuôi con trai ấy. Pha-ra-ôn ra chỉ-dụ sát-hại con trai ấy, Đức Chúa Trời ra mạng-lệnh bảo-tồn con trẻ ấy, chính là Môi-se. Ngài đã xếp-đặt cho công-chúa Pha-ra-ôn thương-yêu nuôi-nấng và dạy-dỗ con trẻ ấy như con ruột mình. Khi Môi-se còn nhỏ tuổi, thì mẹ người có dạy-dỗ người. Chắc lúc ấy mẹ dạy con những điều mà mình đã biết về Đức Chúa Trời chơn-thật, và những điều mà bà đã biết về Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp nữa. Khi nói về đức-tin và những công-việc của tôi-tớ Chúa đã làm cho con mình nghe, thì bà ấy hay giúp-đỡ mở-mang thêm đức-tin cho con mình. Thật bà ấy xứng-đáng là một bà mẹ đạo-đức vậy.

Khi đã trưởng-thành, Môi-se cũng cứ ở trong đền vua và như là con vua vậy. Lúc ấy, ông có đi học nơi trường Cao-đẳng, và học cho đủ thạo mọi việc ở đời. Sau nữa Môi-se có ngụ một nơi phía bên kia đồng vắng trong 40 năm, lúc ấy ông đương chăn bầy chiên cho Giê-trô là ông gia mình. Lúc bấy giờ Đức Chúa Trời có dạy-dỗ ông biết ý-định của Ngài tại nơi ấy. Đến nỗi, Kinh-thánh đã chép về ông rằng: «Môi-se là người rất khiêm-hòa hơn mọi người trên thế-gian» (Dân 12: 3). Chắc Đức Chúa Trời đã sắp-đặt về những sự dạy-dỗ này cho Môi-se. Khi được hiểu-biết về ý Chúa đối với mình, thì ông vui-thỏa lắm. Chúng ta hôm nay đáng phải có lòng như Môi-se vậy. Chúng ta phải hết lòng tìm và theo ý Chúa, chớ không phải còn làm theo ý mình nữa.

V.—**Sự chăm học và tiền công nuôi-dưỡng**

Lúc đó, công-chúa Pha-ra-ôn đã nói mấy lời với mẹ Môi-se, mà người ta cứ nhớ đến lời ấy hoài: «Hãy đem đứa trẻ này về nuôi bú cho ta, ta sẽ trả tiền công cho.» Đương khi nghe qua lời ấy, chắc mẹ Môi-se lấy làm lạ-lẫm. Đây chẳng những

là con trai mình được cứu mà thôi, lại chính mình mình còn được lãnh tiền công nuôi-dưỡng con mình bởi một công-chúa trả cho. Vậy, đương lúc bây giờ Vua của muôn vua đương phán-dạy cho hết thảy chúng ta là tin-đồ Ngài rằng: «Hãy đem đứa trẻ này về dạy-dỗ cho ta và ta sẽ trả tiền công cho.» Ngài muốn mỗi người chúng ta hằng ngày dạy-dỗ con-cái mình biết đến sự vinh-hiến của danh Ngài. Nguyên-xin Chúa giúp ta theo ý này một cách trung-tín. Có lẽ ta còn thiếu-thốn về sự dạy-dỗ con mình, song Chúa đã biết rõ về điều ấy. Dầu vậy, Ngài cũng sẽ ban cho phần thưởng về sự ta trung-tín trong điều này, ở đời này và đến đời sau nữa. Chắc Ngài sẽ trả tiền công của Ngài đã hứa cùng ta, vì kho bạc ở thiên-đàng chẳng khi nào khánh-tận.

CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Xuất Ê-díp-tô 2: 2.—**Thấy con ngộ.** Chắc mỗi con trẻ là ngộ-nghĩnh trước mặt cha mẹ mình. Chẳng những mẹ của Môi-se đã ngộ thấy con mình là ngộ, song có lẽ trong trí bà cũng đã biết về đứa trẻ đó sau sẽ trở nên một người lớn, một người tôn-trọng.

Câu 6.—**Con trai nhỏ đương khóc.** Môi-se từng-trải lắm về sự buồn-bực, và thấu-hiểu những sự đau-đớn, vì ông đã khóc-lóc. Ông cũng chịu sự sỉ-nhục như Đấng Christ. Khi con gái Pha-ra-ôn thấy

con trai khóc, thì liền có lòng thương-xót. Có lẽ công-chúa này không đồng lòng hiệp ý với cách độc-dữ của vua-cha. Lại có lẽ cũng vì có quyền-phép lớn hay là trong đền vua có con-nit rất đông, nên vua-cha không biết đứa con mà công-chúa vớt được đó.

Câu 9.—**Hãy đem đứa trẻ này về nuôi bú cho ta, ta sẽ trả tiền công cho.** Có lẽ công-chúa Pha-ra-ôn đã biết về người vú đó là mẹ ruột của Môi-se.

Câu 10.—**Người bèn dẫn nó vào cho công-chúa.** Lúc đó con trai này chừng lên 7 tuổi, và chắc nó thường đi đến thăm cha mẹ mình.

LỜI HỎI:

1.— Vì có nào mẹ của Môi-se thả con mình tại nơi mé sông?

2.— Tên của cha mẹ Môi-se là chi? Đoạn sách nào chép về hai tên ấy?

3.— Vì có nào công-chúa cứu đứa trẻ ấy khỏi chết?

4.— Lại nhờ cách nào mà đứa trẻ không bị chìm trong nước?

5.— Chị của Môi-se có làm điều chi để giúp-đỡ em mình?

6.— Đức Chúa Trời muốn chúng ta dạy-dỗ con mình thế nào?

7.— Đương khi Môi-se còn thơ-ấu, thì mẹ người đã dạy-dỗ người về điều chi?

8.— Môi-se đã làm hình-bóng về Đức Chúa Jê-sus-Christ thế nào?

20 NOVEMBRE, 1932

SỰ KÊU-GỌI MÔI-SE GIẢI-CỨU DÂN Y-SƠ-RA-ÊN

(Xuất Ê-díp-tô Ký 2: 11—4: 20)

CÂU GỐC:—Đức Chúa Trời phán rằng: Ta sẽ ở cùng người

(Xuất Ê-díp-tô Ký 3: 12)

LỜI MỞ ĐÀNG

NẾU chúng ta kê-cứu kỹ-càng về những câu đã chép trong Sứ-đồ 7: 20-29 và Hê-bơ-rơ 11: 23-27, thì chắc sẽ biết rằng Môi-se có suy-nghĩ nhiều đến dân-sự mình trước khi ông hủy-diệt những người Ê-díp-tô.

«Bởi đức-tin, Môi-se lúc đã khôn-lớn, bỏ danh-hiệu mình là con trai của công-chúa Pha-ra-ôn, đành cùng dân Đức Chúa Trời chịu hà-hiếp, hơn là tạm hưởng sự vui-sướng của tội-lỗi. Người coi sự sỉ-nhục về Đấng Christ là quý hơn của châu-

báu xứ Ê-díp-tô, vì người ngửa trông sự ban thưởng» (Hê 11: 24-26).

Chúng ta biết rằng khi Môi-se làm con trai của công-chúa Phan-ra-ôn, thì ông là một người rất sang-trọng và giàu-có lắm, không thiếu-thốn gì. Ông cũng đã học được những sự khôn-ngoan của người Ê-díp-tô, nên ông trở nên một người thông-thạo việc đời lắm. Có lẽ ông cũng có thể làm vua Ê-díp-tô nữa. Nhưng ông chẳng màng những danh-vọng cao-sang tạm-thời ấy, lại bằng lòng suy-nghĩ đến sự giải-cứu dân mình là quý-báu hơn. Môi-se

lúc đó là một hoàng-tử của nước Ê-díp-tô, một nước phú-cường và quyền-thế trong thời-đời ấy. Ông dành vì dân Đức Chúa Trời mà bỏ hết các điều ấy để trở nên một người tôi-mọi. Vì có nào ông làm được như vậy? Vì ông có đức-tin lớn ở nơi Đức Chúa Trời, và biết dân Y-sơ-ra-ên là dân lựa-chọn của Ngài; vậy ông làm như thế, ấy là ông vâng-theo mạng-lệnh Ngài một cách phải lẽ lắm. Chắc ông biết công-khó đối với Chúa chẳng phải là vô-ích đâu.

I.—Môi-se trốn qua xứ Ma-di-an

Môi-se động lòng thương-xót vì có dân Chúa đương bị hà-hiếp ở dưới tay những người vô-đạo. Chắc ông đã tin và biết rằng chính mình được Chúa kêu-gọi để cứu dân Ngài ra khỏi nỗi khó-khăn, tức là khỏi nước Ê-díp-tô. Lúc bấy giờ ông tự muốn dùng sức-mạnh và tài-trí khôn-ngoan mình để làm ra những việc lớn cho Đức Chúa Trời. Song ta nên biết rằng ai cứ nhờ mình mà không nhờ Chúa, thì luôn gặp đều thiếu-thốn. Lúc đó, dân Y-sơ-ra-ên không hiểu ý của Môi-se đối với họ, mà vua Pha-ra-ôn thì hết sức chống-ngịch cùng Môi-se. Môi-se đương ở địa-vị khó chịu, vì ông rất muốn giúp-đỡ dân mình, song không biết cách nào mà làm cho được may-mắn. Lúc ấy, Môi-se liền phải đi trốn, vì người ta biết ông đã giết một người Ê-díp-tô.

II.—Môi-se ngụ tại đồng-vắng

Khi ngụ tại đồng-vắng, Môi-se được Đức Chúa Trời dạy-dỗ. Vì được một bài học tốt ở nơi Chúa rồi, nên bấy giờ ông bỏ ý riêng, chỉ theo ý Chúa mà thôi. Vậy, ai muốn hầu việc Chúa, thì trước phải trở nên người khiêm-nhượng. Môi-se có nhiều cách-thế và nhiều dịp lớn để được Chúa dạy-dỗ. Ông có học với mẹ mình chừng 7 năm. Mẹ ông dạy ông những điều mà bà đã biết về Đức Chúa Trời, và về những giao-ước của Đức Chúa Trời với Áp-ra-ham, Y-sác, Gia-cốp và Giô-sép. Ở xứ Ê-díp-tô, Môi-se cũng có học độ ba mươi năm với các giáo-sư rất danh-tiếng trong đời đó. Lúc bấy giờ tại nơi đồng-vắng, một mình ông học riêng với Đức Chúa Trời. Các sự dạy-dỗ trước kia thật ích-lợi cho Môi-se lắm; song ông được trở nên một người hầu việc Chúa, thì phải cần có sự dạy-dỗ riêng của chính

Đức Chúa Trời với ông, chớ không ai thay mặt cho Ngài được. Khi được Ngài dạy-dỗ rồi, thì ta phải bỏ sự trông-cậy và bèn-đỡ của mình. Vì Đức Chúa Trời cần dùng tôi-tớ nào muốn nghe và làm theo ý thánh của Ngài mà thôi. Đức Chúa Trời thường hay dùng miệng-lưỡi của người ta để tỏ lời Ngài phán-dạy, song trước khi muốn làm như vậy, Ngài cần có tôi-tớ trung-tin và biết nghe lời Ngài. Và trong lúc này Ngài rất cần dùng nhiều người để tỏ lời sứ Ngài. Vậy, ai muốn làm sứ-giả cho Chúa, thì phải mau mau dâng trọn mình cho Ngài.

III.—Môi-se được kêu-gọi nơi bụi gai cháy

Trong Xuất Ê-díp-tô Ký chép nhiều về những chương-trình của Đức Chúa Trời sắp-đặt cho tôi-tớ Ngài. Ở trong đoạn sách ấy không chép về những điều mà Môi-se phải làm, song chép nhiều về việc chính Chúa đã làm. Ngài có phán-dạy Môi-se tại nơi bụi gai cháy. Cả bụi gai đương cháy, nhưng không hề tàn. Điều này cũng làm hình-bóng về dân Y-sơ-ra-ên trong lúc đó. Từ lúc ấy đến nay, dân Y-sơ-ra-ên nhiều lần chịu cực-khổ khó-khăn, song Chúa cứ gìn-giữ họ đến nỗi họ không bị tiêu-diệt.

Đức Chúa Trời phán-dạy Môi-se 4 điều như vầy:

1. «Ta đã thấy rõ-ràng sự cực-khổ của dân ta»
2. «Ta đã nghe thấu tiếng kêu-rêu vì có người đốc-công của nó.»
3. «Ta ngự xuống đặng cứu họ.»
4. «Hãy lại đây, đặng ta sai người đi đến Pha-ra-ôn để dắt dân ta ra khỏi xứ Ê-díp-tô.»

Dẫu Đức Chúa Trời muốn dạy-dỗ dân Y-sơ-ra-ên, nên để họ chịu sự cực-khổ trong xứ Ê-díp-tô, song Ngài cứ xem dân ấy là thuộc về Ngài, và cũng hứa giải-cứ họ ra khỏi xứ Ê-díp-tô.

Khi nghe tiếng kêu-gọi của Chúa, ban đầu Môi-se từ-chối mà thưa rằng: «Tôi là ai?» Câu này tỏ ra Môi-se xưng mình là một người nhỏ-nhen và yếu-đuối lắm. Vì trước kia ông nhờ sức mình, nay biết rất là yếu-đuối ở trước mặt Chúa. Lần trước ông đi một mình, song lần này Đức Chúa Trời mời ông đi chung với Ngài. Ngài đã hứa cùng Môi-se rằng: «Ta chắc

sẽ ở cùng người.» Khi Môi-se hiệp làm một với Chúa, thì cái chi ông cũng làm được cả. Ta đây cũng có thể được như Môi-se chớ. Đều qui-trọng thứ nhất là tôi-tớ Chúa phải hiệp làm một với Ngài luôn luôn. Như vậy, ta sẽ hầu việc Chúa bởi sự khôn-ngoaan và quyền-phép cao-cả của Ngài. Ngoài Chúa, ta không thể đắc-thắng, dầu là một việc rất nhỏ xiu. Thánh Phao-lô cũng đã chứng rằng «Tôi làm được mọi sự nhờ Đấng ban thêm sức cho tôi» (Phil. 4: 13).

IV.—Sự tỏ danh-hiệu của Đức Chúa Trời

Lần thứ hai, Môi-se thưa cùng Đức Chúa Trời, như có chép trong Xuất 3: 13. Đức Chúa Trời đáp lại ra sao, xin coi Xuất 3: 14, 15. Trong chỗ này ta thấy Đức Chúa Trời chẳng những là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp mà thôi, song Ngài lại phán: «Ta là Đức Chúa Trời của tổ-phụ các người, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác và Đức Chúa Trời của Gia-cốp.» Các tổ-phụ còn sống, nghĩa là đồng sống lại với Chúa, vì Ngài là Đức Chúa Trời của những kẻ sống, chớ không phải của những kẻ chết đâu.

V.—Môi-se từ-chối.

Lúc này Môi-se cũng từ-chối nữa, ông không bằng lòng làm những việc mà Đức Chúa Trời đã định. Lúc bấy giờ Môi-se độ 80 tuổi rồi. Ông từ-chối mà nói rằng: «Những dân đó sẽ chẳng tin tôi đâu.» Khi đó Đức Chúa Trời đã làm ba phép lạ bởi tay Môi-se, chắc Chúa biết khi nào dân-sự thấy quyền-phép lạ-lùng đó, thì họ sẽ tin. Song Môi-se cứ từ-chối nữa mà rằng: «Miệng và lưỡi tôi hay ngập-ngừng.» Đức Chúa Trời bèn phán rằng: «Ai tạo miệng loài người ta?» «Bây giờ hãy đi, ta sẽ ở cùng miệng người và dạy người những lời phải nói.» Lời ấy chắc đủ làm cho Môi-se thỏa lòng. Vậy, hiện nay Chúa cũng phán cùng chúng ta rằng: Hãy đi khắp cả xứ Đông-Pháp, ta sẽ ở cùng miệng người và sẽ dạy người những lời phải nói. Cầu-xin Chúa đặt những lời này trong lòng chúng ta, khi đi hầu việc Chúa.

Đến đoạn thứ 4 câu 13, ta thấy Môi-se cũng muốn xin Chúa sai một người nữa tốt hơn mình để đi với mình. Dầu Chúa

không đẹp lòng về lời xin ấy, song Ngài cũng có kêu A-rôn để giúp-dỡ ông.

CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Xuất Ê-díp-tô Ký 3: 10—**Hãy lại đây, đừng ta sai người đi đến Pha-ra-ôn.** Khi Đức Chúa Trời mới hiện ra cùng Môi-se nơi bụi gai cháy, Ngài có hứa sẽ cứu dân Y-so-ra-ên ra khỏi tay người Ê-díp-tô. Lời này Ngài đã phán trước khi Môi-se khởi-sự hầu việc Ngài, chẳng khác chi lời của Đức Chúa Jê-sus phán với các môn-đồ Ngài, trước khi Ngài thăng-thiên (Ma 28: 18-20).

Câu 11—**Môi-se bèn thưa rằng...** Đây, ta thấy Đức Chúa Trời hằng sống đương tiếp chuyện với một người đờn-ông ở bụi gai kia. Thật, Đức Chúa Trời đã hạ mình xuống là dường nào!

Câu 12—**Ta sẽ ở cùng người.** Khi kêu-gọi một người nào, thì Chúa chắc sẽ ở cùng người ấy, vì đây là lời hứa chắc-chắn của Ngài. «Ta thường ở cùng các người luôn cho đến tận-thế» (Ma 28: 20). Khi sai tôi-tớ Ngài làm việc gì, thì Ngài chắc sẽ giúp cho tôi-tớ ấy làm trọn.

Câu 13—**Tên Ngài là chi?** Chắc Môi-se biết trước rằng thế nào dân-sự cũng sẽ hỏi danh-hiệu Ngài. Vì họ muốn biết chắc-chắn có phải chính Đức Chúa Trời hằng sống kêu-gọi ông cứu mình ra khỏi tay người Ê-díp-tô không. Những tên riêng trong Kinh-thánh đều có ý-nghĩa cả.

Câu 14—**Ta là Đấng tự-hữu hằng-hữu.** Tên này là một tên trên hết các tên. Chúa là Đấng toàn-năng, tự-nhiên mà có và hằng còn có đến đời đời. «Ta là» thì đủ rồi, chớ Ngài không cần phải thêm lời nào nữa. Dân Y-so-ra-ên đã biết hai chữ đó, thì họ chắc sẽ thêm được những chữ như sau này:

«Ta là Đấng Cứu-thế của người.» «Ta là Đấng cứu-chuộc người.» «Ta là Đấng yên-ủi người.» Và họ muốn thêm nhiều tên hơn nữa cũng được.

LỜI HỎI:

- 1.—Vi có nào Môi-se phải đi trốn khỏi nước Ê-díp-tô?
- 2.—Môi-se có đi đến đâu và làm chi ở đó?
- 3.—Ông ở trong đồng-vắng mấy năm? Ông có chăn chiên của ai? Ông có học chi ở đó?
- 4.—Đức Chúa Trời hiện đến cùng Môi-se cách nào?

5.—Đức Chúa Trời kêu-gọi ông để làm chi?

6.—Vi có nào Môi-se chối-từ sự kêu-gọi ấy?

7.—Ông từ-chối mấy lần? Ông đã nói chi?

8.—Đức Chúa Trời có phán hứa gì với Môi-se?

9.—Môi-se làm phép lạ nào trước mặt dân Y-sơ-ra-ên để họ có thể tin được?

10.—Hiện nay Đức Chúa Trời cần dùng những người thế nào để hầu việc Ngài?



27 NOVEMBRE, 1932

LỄ VƯỢT-QUA

(Xuất Ê-díp-tô Ký 12: 21-28)

CÂU GỐC:—Vi Đấng Christ là con sinh lễ Vượt-qua của chúng ta, đã bị giết rồi

(I Cô-rinh-tô 5: 7)

LỜI MỞ ĐÀNG

SAU khi Đức Chúa Trời kêu-gọi Môi-se như đã chép trong Xuất Ê-díp-tô Ký đoạn 3 và đoạn 4, mà chúng ta vừa học qua rồi đó, thì Môi-se trở về xứ Ma-đi-an là nơi ông già ở. Môi-se có xin phép cha cho mình trở lại xứ Ê-díp-tô dâng thăm thử xem anh em mình còn sống chẳng. Ông già bằng lòng cho phép, Môi-se bèn giúp-đỡ cho vợ con mình đều xuống xứ Ê-díp-tô. Đương khi đi đường, Đức Chúa Trời có sai A-rôn đón-rước người. Hai anh em gặp nhau tại núi của Đức Chúa Trời, và dắt nhau mà cùng về. Hai ông nhóm-hợp các trưởng-lão của dân Y-sơ-ra-ên, và tỏ ý Chúa cho họ rõ rằng Ngài đã hứa sẽ dắt-dẫn dân Ngài ra khỏi xứ Ê-díp-tô. Khi nghe được lời ấy, họ vui-mừng lắm. Sau đó, Môi-se và A-rôn đến yết-kiến vua Pha-ra-ôn, và xin vua cho phép dân Y-sơ-ra-ên đi đến nơi đồng-vắng, cách xa chừng ba ngày đường, dâng dâng tế-lễ cho Đức Chúa Trời. Vua Pha-ra-ôn đã không nhậm lời đó, lại còn làm khó cho họ nữa. Đến khi người Y-sơ-ra-ên gặp sự hà-hiếp nhiều hơn, thì họ không nhờ-cậy Chúa, mà lại phàn-nàn nhiều hơn. Lúc đó, có lẽ Môi-se không hiểu được việc ấy, nên lòng ông bối-rối; song Đức Chúa Trời an-ủi ông. Chúa có cho ông biết rằng thế nào Ngài cũng làm ứng-nghiệm lời Ngài đã hứa cùng ông. Trong độ mấy tháng đó, Đức Chúa Trời dùng Môi-se và A-rôn làm 10 tai-họa trong nước Ê-díp-tô và trước mặt vua Pha-ra-ôn. Ngài tỏ những tai-họa rất nguy-hiểm và khó chịu ấy ra cho vua và dân-sự biết đến quyền-phép của Ngài, là Đấng toàn-năng. Song vì Pha-ra-ôn vẫn cứ cứng lòng, chống-trả ý Ngài đối với dân-sự Ngài,

nên đến khi hết tai-họa thứ mười rồi, thì có sự hủy-diệt con trai đầu lòng. Bấy giờ, vua Pha-ra-ôn mới chịu cho dân Y-sơ-ra-ên đi ra khỏi nước Ê-díp-tô.

I.—Sự hủy-diệt các con đầu lòng

Cuối đoạn thứ 10 chép về Môi-se lại đến cùng Pha-ra-ôn. Vua Pha-ra-ôn nói rằng: «Hãy lui ra khỏi ta cho rảnh! Khá giữ mình, đừng thấy mặt ta nữa.» Môi-se bèn tâu rằng: «Bệ-hạ nói phải lắm; tôi chẳng hề thấy mặt bệ-hạ nữa đâu.»

Trong đoạn 11 cũng còn chép về Môi-se đến cùng vua Pha-ra-ôn nữa. Hai người này còn gặp nhau cho đến khi Môi-se tỏ sự hủy-diệt các con trai đầu lòng. Thật, đến tai-họa thứ mười này mới là một tai-họa làm cho vua Pha-ra-ôn phải quyết để dân Y-sơ-ra-ên ra đi.

Tai-họa thứ 10 đây cũng làm hình-bóng về sự đoán-xét của Đức Chúa Trời với loài người. Vậy nước Ê-díp-tô làm hình-bóng về những người thế-gian. Con-cái đức-tin là dân Y-sơ-ra-ên; họ được cứu vì có đức-tin trong huyết của sự chuộc tội.

II.—Khỉ-sự đời mới

Đức Chúa Trời phán cùng Môi-se rằng: «Tháng này định làm tháng đầu cho các ngươi.» Từ ngày đó, dân Y-sơ-ra-ên lập một đời mới cho Hội-thánh họ, và cho quốc-sử họ nữa.

Sự chết của Chiên Con của Đức Chúa Trời, tức là Đức Chúa Jê-sus-Christ, cũng định làm đời mới cho Hội-thánh Ngài vậy. «Vi Đấng Christ là con sinh lễ Vượt-qua chúng ta, đã bị giết rồi» (I Cô 5: 7).

Đời mới này khác nào lúc một người nhận Đức Chúa Jê-sus-Christ làm Cứu-Chúa mình. Cội-rễ đời thiêng-liêng của người ấy, là từ khi chính họ nhìn-xem

Đức Chúa Jêsus-Christ đã chịu chết thay vì tội mình.

III.—Chiên con

Chiên con ấy phải là «Tuổi giáp-niên và chẳng ti-vết chi.» Thế thì con chiên ấy là con chiên mềm-mại lắm. Dân Y-sơ-ra-ên phải bắt nó từ ngày mồng mười và giữ lại cho đến ngày mười bốn. Nhưng điều này cũng làm hình-bóng về Đức Chúa Jêsus-Christ. Ngài là Đấng vô-tội, là Chiên Con của Đức Chúa Trời, chẳng có ti-vết chi. Khi ba mươi tuổi, Ngài được xức dầu trước mặt người ta. Ngài đã hầu việc Đức Chúa Trời trước mặt mọi người cho đến khi Ngài 33 tuổi. Rồi đó Ngài làm một của tế-lễ thay-thế cho hết thảy chúng ta. Khi Ngài bị bắt đem đến trước mặt quan Phi-lát, ông ấy làm chứng về Ngài rằng: «Về phần ta, không thấy người này có tội-lỗi chi hết.» Chính Đức Chúa Jêsus-Christ đã phán về Ngài rằng: «Vua-Chúa thế-gian này hầu đến, người chẳng có chi hết nơi ta.» Từ khi Đức Chúa Jêsus giáng-sanh đến bây giờ đã hơn mười chín thế-kỷ rồi, loài người hết thảy đều làm chứng Ngài là Chiên Con của Đức Chúa Trời, chẳng có ti-vết chi hết, thật Ngài là Đấng vô-tội.

IV.—Đầy-đủ sự cần-dùng cho mỗi nhà

Mỗi nhà cần phải bắt chiên con để làm của-lễ, thường thường không thể ăn hết, chớ chính con chiên đó không khi nào để cho người nhà phải thiếu ăn đâu. Đức Chúa Jêsus cũng vậy, Ngài sẽ làm cho hết thảy anh em được đầy-đủ mọi sự cần-dùng y theo sự giàu-có vô-hạn của Ngài ở nơi thiên-dàng.

V.—Chiên con bị giết, và sự rưới huyết chiên con ấy

«Cả hội-chúng Y-sơ-ra-ên sẽ giết nó vào lối chiều tối» (Xuất 12: 6). «Họ sẽ lấy huyết...» (câu 7). Điều này tỏ sự hiệp một của dân ấy. Cả hội-chúng Y-sơ-ra-ên hiệp mỗi nhà lại mà giết con chiên ấy một lượt với nhau, họ lấy huyết nó mà bôi trên hai cây cột và trên mành cửa cái nhà mình. Chúng ta xét từ tai-họa thứ ba đến thứ chín, thấy Đức Chúa Trời có phân-biệt dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi sự xét-đoán của dân Ê-díp-tô phải chịu. Song lẽ, đến tai-họa này, Ngài thử đức-tin của dân Ngài để biết họ có vâng lời không.

«Khi ta thấy huyết đó, thì sẽ vượt qua.»

Dân Y-sơ-ra-ên lúc đó phải nhờ huyết chiên con rưới trên cửa nhà, mới được vượt qua khỏi sự chết. Đó làm hình-bóng về tin-đồ hôm nay chỉ nhờ huyết báu của Đức Chúa Jêsus-Christ, thì tránh được cơn thanh-nộ của Đức Chúa Trời công-bình chi-thánh. Nhờ huyết đó, ta được sạch mọi tội-lỗi. Thật Cứu-Chúa Jêsus-Christ đã chịu chết thay vì hết mọi tội-lỗi chúng ta, nên mỗi người cần phải nhận-lãnh Ngài một cách riêng và nhờ-cây huyết báu ấy để được cứu-rỗi.

VI.—Sự ăn lễ Vượt-qua

Theo thói quen, thì dân Y-sơ-ra-ên phải ăn thịt chiên con quay trên lửa. Chúa phán-dạy dân Ngài không nên làm gãy một cái xương nào của chiên con ấy. Điều này cũng làm hình-bóng về Cứu-Chúa Jêsus-Christ nữa. Ngài đã treo mình trên cây thập-tự, nhưng khi trút linh-hồn, chẳng gãy cái xương nào cả, mặc dầu họ đã đánh gãy xương của hai kẻ trộm đồng bị đóng đinh một lượt với Ngài.

Lúc đó, dân Y-sơ-ra-ên có ăn thịt với bánh không men. Trong Kinh-thánh chữ «men» có nghĩa là «chư đi.» Điều này cũng dạy chúng ta, là con-cái Chúa, phải biệt riêng, lánh xa hết thảy tội-lỗi. Dân Y-sơ-ra-ên, lúc đó, ăn rau đắng. Điều này cũng làm cho ta nhớ lại những chỗ khổ-cay đau-đớn mà Đức Thánh-Linh đã dắt mình đi: đành bỏ mọi việc tội-lỗi thế-gian, chẳng kể sự sống mình làm quý. Trong đời mỗi tin-đồ, có lẽ thường gặp nhiều điều khó chịu lắm, song nếu ta có sự trông-cậy lớn ở nơi Chúa, thì sẽ ghét mình mà yêu Chúa nhiều hơn.

Chiên con kia làm hình-bóng về xác-thịt của Đức Chúa Jêsus-Christ không hề hư-nát, như Đức Chúa Jêsus đã phán-dạy dân Y-sơ-ra-ên «chớ để chi còn lại đến sáng mai. Dầu họ trái lời mà để lại, cũng như không có chi, vì những thịt dư lại đều thúi và hư hết» (Sứ-đồ 2: 31).

VII.—Dân-sự làm người khách bộ-hành

Lúc đó, hết thảy dân Y-sơ-ra-ên đều như khách lữ-hành, hễ nghe hiệu-lệnh của Môi-se khiến-dạy, thì đi lập-tức. «Vậy ăn thịt đó, phải như vậy: Dây lưng cột, chơn mang giày, tay cầm gậy, ăn hối-hả.» Huyết của chiên con ấy có phân-biệt dân Y-sơ-ra-ên với hồi xưa của họ. Họ ăn đồ-

ăn đó để thêm mạnh sức mà đi đường. Dân ấy không còn ở tại xứ Ê-díp-tô nữa, song cứ chờ lệnh từ trên trời. Điều này cũng không khác chi tin-đồ hôm nay, miễn là mình thiết làm tin-đồ Chúa thì đủ. Nhờ huyết báu của Cứu-Chúa phân-biệt chúng ta với người cũ của mình, mặc dầu đời đó hiền-lành hay xấu-xa lắm. Ta có phép riêng để nuôi xác-thịt, nhưng về phần thiêng-liêng, ta cần phải càng ngày càng lớn lên trong sự hiểu-biết Đấng Christ. Vậy, ta mới đủ sức trong mỗi ngày đứng tránh khỏi sự cám-dỗ, và chực lệnh Chúa dắt mình đi, khi Ngài tái-lâm.

VIII.— KỶ-niệm về sự chuộc tội bởi huyết

Dân Y-sơ-ra-ên phải ăn lễ Vượt-qua cách hối-hả. Dầu gấp-rút thế nào, Chúa cũng phán-dạy họ chớ nên bỏ quên lễ ấy. Họ phải giữ làm một lễ cho Đức Giê-hô-va trong mỗi năm. Mỗi khi giữ lễ đó, họ lại nhớ Đức Chúa Trời đã cứu mình bởi sự đổ huyết của chiên con.

«Các người hãy ghi ngày đó làm kỷ-niệm, trải các đời hãy giữ làm một lễ cho Đức Giê-hô-va, tức là một lễ lập ra đời đời.» Dân Y-sơ-ra-ên phải dạy con cháu về lễ ấy để chúng biết ơn Đức Giê-hô-va.

«Vậy Đấng Christ là Con sinh lễ Vượt-qua của chúng ta, đã bị giết rồi.» Bây giờ ta ăn tiệc thánh để kỷ-niệm sự Chúa chết vì loài người. «Ấy vậy, mỗi lần anh em ăn bánh này, uống chén này, thì rao sự chết của Chúa cho tới lúc Ngài đến» (I Cô 11 : 26).

LỜI HỎI :

- 1.— Sau khi Môi-se được Đức Chúa Trời kêu-gọi, thì ông làm chi?
- 2.— Đức Chúa Trời giáng mấy tai-họa trên dân Ê-díp-tô?
- 3.— Các thuật-sĩ có thể làm các tai-họa ấy hết được không?
- 4.— Người nào trước hết đã xưng các tai-họa ấy là của Đức Chúa Trời?
- 5.— Vì có nào Pha-ra-ôn vẫn cứ cứng lòng, từ-chối lời Đức Chúa Trời phán?
- 6.— Sau-rốt, nghĩa là đến tai-họa thứ mười, thì Pha-ra-ôn làm chi?
- 7.— Lễ Vượt-qua có nghĩa gì? Dân Y-sơ-ra-ên phải ăn lễ đó thế nào?
- 8.— Bởi có nào dân Y-sơ-ra-ên phải bôi huyết ở ngoài cửa cái cửa nhà mình?
- 9.— Chiên con ấy làm hình-bóng về ai?
- 10.— Vì sao dân Y-sơ-ra-ên phải cứ giữ lễ Vượt-qua? Sao ta phải giữ tiệc thánh? Giữ lễ ấy, ta phải làm gì theo lời Chúa?

HOA-TÂM-HỘI (Tiếp theo trang 442)

Một người tin-đồ nhớ Kinh-thánh và biết cầu-nguyện, giống như cái rào chung-quanh Hội-Thánh, ngăn-trở ma- quỷ như con cọp chực vào làm hại các em bé trong Chúa.

Ta dùng cây tre làm máng nước hay là thúng, mủng, rổ, rá, để đem gạo về nhà, thì ta khỏi đói khát. Như thế, người tin-đồ nên đưa Bánh và Nước sự Sống cho người đời; nếu ta ích-kỷ, không chịu dâng mình, thì không hầu việc Chúa được.

Tre thường cũng dùng làm nan quạt, giường, chõng, giúp ta khỏi nóng và khỏi mệt. Người tin-đồ cũng có bổn-phận thiêng-liêng như thế: rao-truyền về Chúa, đến nỗi người ta đến cùng Ngài, được sự yên-nghỉ trong Ngài và khỏi buồn-bã.

Cây trúc dùng làm các đồ âm-nhạc như cái sáo, cái kèn, cái quyền, làm

thí-dụ về tin-đồ hớn-hở ngợi-khen Chúa, khi họ thật không kể mạng sống mình là quý-báu, nhưng phó mình theo Ngài. «Đương lúc khởi dâng của-lễ thiêu, thì khởi hát bài ca ngợi-khen Đức Giê-hô-va, có còi thổi và nhạc-khí của Đa-vít, vua Y-sơ-ra-ên, hòa thêm.» (II Sử-ký 29 : 27; Rô-ma 12 : 1).

Cái quản bút tàu bằng trúc dạy-dỗ ta về sự viết ra Tin-lành. Vậy, khuyên các em trong Hoa-Tâm-Hội viết nhiều thơ cho người ngoại biết về Đức Chúa Jê-sus.

Nguyện Chúa dùng bài bày-tỏ mấy ý thiêng-liêng trong các việc thường này dạy-dỗ chúng ta về sự liêu mình làm ích cho Chúa. Muốn thật hết lòng. —Chị Hoa-Hồng.

KÍNH CÁO ĐỘC-GIẢ :

Vì không đủ chỗ, nên kết-quả cuộc đố giải trí (số 17) phải hoãn đến số sau.— T. K. B.